

TAM QUỐC

DIỄN
NGHĨA

Tác giả: LA QUÁN TRUNG

Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH

Hiệu đính: BÙI KỶ

TẬP

13



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC **vh**

 **DONGA®**

Tác giả: LA QUÁN TRUNG
Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH
Hiệu đính: BÙI KÝ

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 13

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
CÔNG TY VĂN HÓA ĐÔNG A

Tranh bìa: ...*Tôn Hạo* tự trời mình dẫn các quan đến tận trước
quân Vương Tuấn xin hàng. (xem hồi 120)

Bìa do họa sĩ Tạ thúc Bình trình bày.

Tranh bìa và minh họa: chụp lại trong bộ tranh truyện “Tam Quốc”
của hai họa sĩ Trung-quốc: Từ chính Bình và Từ hoàng Đại.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH TÁM

**Trong mưa tuyết, Đinh Phụng đánh đoàn binh
Trên tiệc rượu, Tôn Tuấn dùng mật kế**

Nói về Khương Duy đang chạy, gặp Tư-mã Sư dẫn quân ra chặn đường. Nguyên lúc Khương Duy đến Ung-châu, Quách Hoài đã phi báo về triều đình. Ngụy chủ bàn với Tư-mã Ý. Ý sai Tư-mã Sư dẫn năm vạn quân ra đánh giúp, Sư nghe tin Quách Hoài đã phá được quân Thục, biết quân Thục cô thế, tất nhiên chạy về, mới chặn ngang đường mà đánh, rồi lại theo hút đến cướp ải Dương-bình. Nhưng Khương Duy dùng phép liên nổ của Võ hầu để lại, phục sẵn hơn trăm nổ hai bên cửa ải, mỗi nổ bắn luôn mười tên một phát, dầu tên có thuốc độc. Bởi thế quân Ngụy trúng phải tên, người ngựa chết hại rất nhiều. Tư-mã Sư trốn thoát.

Tướng Thục là Cầu An ở trong thành Khúc-sơn, chờ mãi không thấy quân đến cứu, phải mở cửa ra hàng Ngụy.

Khương Duy thiệt vài vạn quân, còn bao nhiêu đem về đóng ở Hán-trung. Tư-mã Sư cũng dẫn quân về Lạc-dương.

Đến năm Gia-bình thứ ba, mùa thu tháng tám, Tư-mã Ý mắc bệnh nặng, gọi hai con đến trước giường dặn rằng:

- Cha thờ nhà Ngụy đã lâu, làm quan đến thái phó, chức vị như thế đã là cực phẩm rồi. Người ta thường nghi cho cha có bụng khác, cha lấy làm lo sợ lắm. Sau khi cha mất rồi, hai con coi việc nước cho khéo; phải cẩn thận lắm mới được!

Nói xong thì mất.

Tư-mã Sư, Tư-mã Chiêu tâu với Ngụy chủ Tào Phương. Ngụy chủ sai làm tang lễ cực hậu, phong tặng, đặt tên thụy tử tế. Rồi phong cho Tư-mã Sư làm đại tướng quân, tổng lĩnh các việc cơ mật. Tư-mã Chiêu thì được phong làm phiêu kỵ tướng quân.

Nói về Ngô chủ Tôn Quyền, có con đầu là thái tử Tôn Đăng, Từ phu nhân sinh ra. Năm Xích-ô thứ tư, thái tử mất, Quyền mới lập con thứ hai là Tôn Hòa làm thái tử. Hòa vốn do Vương phu nhân sinh ra, vì không hòa với Toàn công chúa, bị nàng gièm pha. Tôn Quyền bèn phế đi, Hòa tức giận mà chết. Quyền lại lập con thứ ba là Tôn Lượng làm thái tử. Lượng do Phan phu nhân sinh ra. Bấy giờ Lục Tốn, Gia-cát Cẩn mất cả rồi, nhất thiết công việc lớn nhỏ, về cả tay Gia-cát Khắc.

Năm Thái-hòa thứ nhất, giữa ngày mồng một tháng tám, bỗng nhiên nổi cơn bão to, nước sông nước bể tràn lên bờ, mặt đất nước ngập tám thước. Các thông bách cổ thụ ở nơi lăng mộ tiên tổ Ngô chủ, đổ bật cả rễ lên, bay dạt đến ngoài cửa nam thành Kiến-nghiệp, ngổn ngang khắp đường. Tôn Quyền vì thế lo sợ thành bệnh, đến tháng tư năm sau, bệnh tình mỗi ngày một nặng, mới đòi thái phó Gia-cát Khắc, đại tư mã Lã Đại đến trước giường nằm, dặn dò việc sau, rồi mất. Tôn Quyền ở ngôi được 24 năm, thọ 71 tuổi. Bấy giờ là năm Diên-hi thứ 15 nhà Thục Hán.

Đời sau có thơ khen Tôn Quyền rằng:

*Mắt xanh, râu đỏ, chí anh hùng,
Khéo khiến thân liều chịu hết lòng.
Hăm bốn năm giời gây nghiệp lớn,
Hổ ngồi, rồng cuộn xứ Giang-đông.*

Tôn Quyền mất rồi, Gia-cát Khắc lập Tôn Lượng lên làm vua, đại xá cho thiên hạ, cải nguyên làm năm Đại-hung

thứ nhất; đặt tên thụy Tôn Quyền là Đại-hoàng đế, táng ở Tướng-làng.

Có quân do thám báo tin về Lạc-dương. Tư-mã Sư nghe tin Tôn Quyền mất, muốn cất quân sang đánh Ngô. Thượng thư Phó Hổ can rằng:

- Ngô có sông Trảng-giang hiểm trở, tiên đế mấy phen sang đánh, cũng không được thỏa chí. Chỉ bằng nước nào giữ bờ cõi nước ấy là hơn.

Sư nói:

- Đạo trời cứ ba mươi năm biến đổi một khác, có lẽ đâu giữ thể chân vạc mãi ư? Ta muốn đánh Ngô phen này.

Tư-mã Chiêu nói:

- Nay Tôn Quyền mới mất, Tôn Lượng còn thơ ấu, chính nên nhân dịp này đánh dần ngay đi.

Sư bèn sai chinh nam đại tướng quân Vương Sưởng dẫn mười vạn quân đánh mặt Nam-quận; trấn nam đô đốc Vô-kỳ Kiệm dẫn mười vạn quân đánh quân Võ-xương; Hồ Tuân dẫn mười vạn quân đánh quận Đông-hung. Cả ba mặt đều tiến quân. Sư lại sai em là Tư-mã Chiêu làm đại đô đốc, tổng lĩnh cả ba mặt.

Tháng mười hai, mùa đông năm ấy, Tư-mã Chiêu tiến quân đến sát cõi Đông Ngô, đóng quân lại, gọi Vương Sưởng, Hồ Tuân, Vô-kỳ Kiệm đến thương nghị rằng:

- Quận Đông-hung là nơi rất hiểm yếu của Ngô. Nay họ đắp một dãy dê dài, lại thêm hai thành tả hữu, là có ý phòng ta đánh mé sau Sào-hổ đó. Các ông phải cẩn thận mới được.

Liền sai Vương Sưởng, Vô-kỳ Kiệm, mỗi người dẫn một vạn quân dàn sẵn hai bên tả hữu, nhưng không được tiến

binh vội, đợi khi nào phá xong quân Đông-hung thì sẽ kéo tràn sang một thế.

Chiêu lại sai Hồ Tuân làm tiên phong, tổng lĩnh cả quân mã ba đường đi trước, bắc một nhịp cầu nổi, tiếp đến bờ đê quận Đông-hung, dặn rằng:

- Nếu người cướp được hai thành tả hữu, ấy là công to đệ nhất.

Hồ Tuân lĩnh mệnh, dẫn quân đi trước bắc cầu.

Thái phó Gia-cát Khắc ở Đông Ngô, nghe tin Ngụy chia làm ba mặt kéo đến, hội chúng lại thương nghị.

Bình bắc tướng quân Đinh Phụng nói:

- Quận Đông-hung là xứ hiểm yếu của bên Ngô ta, nếu dễ mất thì Nam-quận, Võ-xương nguy cả.

Khắc nói:

- Ông nói hợp ý ta lắm! Ông hãy dẫn ba nghìn quân thủy, noi đường sông đi trước. Ta cho Lã Cú, Đường Tư, Lưu Toàn, mỗi người dẫn một vạn quân mã bộ chia làm ba đường, lại tiếp ứng ngay. Khi nào nghe thấy tiếng pháo nổ liên thanh, thì nhất tề tiến lên. Ta dẫn đại quân đến sau.

Đinh Phụng được lệnh, dẫn ba nghìn thủy quân, chia làm ba chục chiếc thuyền, từ sông Trảng-giang kéo đến quận Đông-hung.

Tướng Ngụy là Hồ Tuân kéo quân sang khỏi cầu, đóng trên mặt đê, sai Hoàn Gia, Hàn Tổng đánh hai thành tả hữu. Trong thành tả có tướng Ngô là Toàn Dịch canh giữ, trong thành hữu có tướng Ngô là Lưu Lược canh giữ. Hai thành cao kín, bền vững, quân Ngụy đánh mãi không đổ. Toàn, Lưu hai người thấy quân Ngụy to thế lắm, không dám ra đánh, chỉ cố sức giữ lấy thành trì. Hồ Tuân giữ trên mặt đê, bấy giờ trời đông tháng rét, hoa tuyết rơi. Hồ

Tuần hội các tướng lại mở tiệc uống rượu. Sực có lính vào báo rằng trên mặt sông có ba chục chiếc chiến thuyền bơi đến. Tuần ra trại nhìn xem, thấy thuyền đã gần bờ, mỗi thuyền ước chừng có trăm người, liền trở vào báo với các tướng rằng:

- Có độ ba nghìn người, chẳng hề chi mà ngại!

Nói đoạn cho mấy viên tướng ra trông nom, còn mình thì cứ việc ung dung uống rượu với các tướng.

Đinh Phụng dàn thuyền một dãy trên mặt sông, bảo với bộ tướng rằng:

- Đại tướng phu gặp được dịp này, chính là dịp lập công danh đây!

Liền sai quân sĩ cởi cả áo giáp và bỏ mũ di, không dùng gì đến giáo dài kích lớn, chỉ mỗi người dắt một con dao găm, kéo vào bờ.



- Đại tướng phu gặp được dịp này chính là dịp lập công danh đây!

Quân Ngụy trông thấy nực cười, không coi ra mùi gì. Bỗng pháo liên châu nổ luôn ba tiếng, rồi thấy Đinh Phụng cầm dao đi trước, nhảy vót lên bờ, quân sĩ cũng cầm dao kéo ô cả lên, đánh vào trại Ngụy. Quân Ngụy trở tay không kịp, tan vỡ chạy trốn.

Hàn Tổng vội vàng rút ngọn kích to ở trước trướng ra đánh. Đinh Phụng lăn xả vào trước mặt, chém một nhát, Tổng ngã lăn xuống đất. Hoàn Gia tự mé tả chạy ra, vội với ngọn giáo đâm Đinh Phụng. Phụng giơ tay bắt được ngọn giáo. Gia bỏ giáo ù té chạy. Phụng phóng dao chém theo, tìn vào vai tả. Gia ngã gục xuống đất. Phụng xấn vào đâm một nhát nữa, Gia chết tươi. Ba nghìn quân Ngô xông xáo, phá phách trong trại Ngụy. Hồ Tuân kịp nhảy lên ngựa chạy trốn. Quân Ngụy chạy cả lên cầu, thì cầu lại bị chặt đứt đôi, quân Ngụy lẫn xuống sông chết già một nửa, còn thì bị giết ở trên mặt đất mưa tuyết, không biết bao nhiêu mà kể. Xa trượng, ngựa nghèo, khí giới bị quân Ngô cướp sạch.

Tư-mã Chiêu, Vương Sưởng, Vô-kỳ Kiêm thấy mặt đông quân Đông-hưng bị thua, cùng rút quân về.

Gia-cát Khác, dẫn quân đến Đông-hưng, khao thưởng các tướng, rồi bàn rằng:

- Tư-mã Chiêu thua trận về bắc, ta nên thừa thế tiến sang đánh trung nguyên.

Liễn sai sứ mang thư sang Thục, cầu Khương Duy tiến binh đánh mặt bắc, để chia đôi thiên hạ. Một mặt khởi hai chục vạn đại quân đánh trung nguyên.

Lúc quân Ngô khởi hành, bỗng có một luồng khí trắng, tự mặt đất bốc lên, tỏ ra mù mịt. Ba quân giáp mặt không trông thấy nhau.

Tướng Diên nói:

- Khí này là cầu vồng trắng đây, chủ về việc bại quân.

Khác nổi giận quát rằng:

- Người sao dám gỡ mồm nói càn, làm ngã bụng quân ta?

Bèn quát võ sĩ lôi ra chém. Các quan kêu van thay cho Tưởng Diên, Khác mới tha chết cho, cách tuốt chúc giáng xuống làm thứ dân. Rồi cứ việc thúc quân tiến lên.

Đinh Phụng nói:

- Tân-thành là một ải khẩu trọng yếu nước Ngụy, nếu lấy được trước, thì Tư-mã Sư tự khắc phải vỡ mặt.

Khác mừng lắm, thúc quân đến thẳng Tân-thành. Tướng giữ thành là Trương Đặc thấy quân Ngô kéo đến đông lắm, chỉ đóng cửa giữ vững thành trì.

Có ngựa lưu tinh báo tin về Lạc-dương. Chủ bộ là Ngưu Tùng nói với Tư-mã Sư rằng:

- Gia-cát Khác vây Tân-thành, ta không nên đánh vội. Quân Ngô tự xa đến đây, người nhiều lương ít. Lương cạn tất nhiên phải rút về. Đợi khi sắp chạy, ta sẽ đuổi theo mà đánh, chắc là được to. Nhưng còn ngại quân Thục đến xâm phạm cõi ta, không phòng trước không xong.

Sư cho lời ấy là phải, bèn sai Tư-mã Chiêu dẫn quân ra giúp Quách Hoài để phòng quân Khương Duy; sai Vô-kỳ Kiệm, Hồ Tuân giữ mặt Đông Ngô.

Gia-cát Khác đánh Tân-thành hơn hai tháng trời không đổ, bèn hạ lệnh sai các tướng phải hết sức đánh thành, hễ ai lười nhác thì chém.

Bởi vậy các tướng đều ra sức đánh. Góc đông bắc sắp đổ. Trương Đặc nghĩ ra một kế, sai người nói giỏi đem cả sổ sách đến trại Ngô, vào ra mắt Gia-cát Khác, kêu rằng:

- Theo phép nước Ngụy, hễ có giặc đến vây thành, tướng giữ thành giữ vững được một trăm ngày mà không có quân cứu, thì dù ra hàng giặc, gia tộc cũng không phải tội gì. Nay

tướng quân vây thành, hơn chín mươi ngày rồi, xin tướng quân thư cho mấy hôm nữa, chủ tôi xin đem hết cả quân dân trong thành ra hàng. Nay hãy xin nộp sổ sách trước.

Khắc tin là thực, thu cả quân mã về, không đánh thành nữa. Không ngờ Trương Đặc nói dối như thế, để cho Ngô rút quân, rồi lập tức dỡ các cửa nhà trong thành, tu bổ vào góc thành sắp đổ, sửa chữa tươm tất đâu đấy, rồi lên mặt thành gọi to mắng rằng:

- Trong thành tao còn lương thảo dùng được nửa năm nữa, há chịu hàng chó Ngô à? Tha hồ cho chúng mày đánh, tao đây không ngại!

Khắc giận lắm, thúc quân lại đánh. Trên thành tên bắn xuống như mưa. Khắc bị một mũi tên vào giữa trán ngã ngựa, các tướng vội vàng cứu đem về trại. Quân sĩ thấy chủ tướng bị thương, ngã lòng, không muốn đánh nữa. Lại nhân bấy giờ trời hè nóng nực, quân sĩ đau ốm rất nhiều, nên đều có bụng muốn về cả.

Chỗ bị thương của Gia-cát Khắc gần bớt, Khắc lại muốn thúc quân vào đánh.

Các tướng kêu rằng:

- Quân sĩ ốm cả, đánh làm sao được nữa?

Khắc nổi giận, nói:

- Hề ai còn nói đến ốm thì chém!

Quân sĩ nghe truyền lệnh làm vậy, trốn đi nhiều lắm. Sức lại có tin báo đô đốc Sái Lâm dẫn quân bản bộ hàng Ngụy mất rồi. Khắc giật mình, cưỡi ngựa điếu xem các trại, quả nhiên thấy quân sĩ nhiều người xanh xao vô vàng, gầy gò ốm yếu cả, mới chịu thu quân về Ngô.

Có tể tác báo tin với Vô-kỳ Kiệm. Kiệm liền khởi đại binh đuổi theo, quân Ngô thua to rút chạy.



... Khắc bị một mũi tên bắn trúng giữa trán

Gia-cát Khắc về đến Ngô, hổ thẹn quá, thác bệnh không vào châu. Ngô chủ Tôn Lượng thân đến tận nhà hỏi thăm. Các quan văn võ, ai cũng đến bái kiến. Khắc sợ có người chê cười mình, mới bới móc tội lỗi các quan, tội nhẹ thì dày ra ngoài biển, tội nặng thì chém. Bởi thế, các quan đều có bụng sợ hãi. Khắc lại sai tướng tâm phúc là Trương Ước, Chu An cai quản quân ngự lâm, để làm nanh vuốt cho mình.

Bấy giờ có Tôn Tuấn, tự là Tử-viễn, nguyên là con Tôn Cung, cháu tăng tôn Tôn Tĩnh là em Tôn Kiên khi xưa. Khi Tôn Quyền còn sống, yêu mến Tôn Tuấn, cho cai quản quân ngự lâm. Nay thấy Gia-cát Khắc sai Trương Ước, Chu An giữ quân ngự lâm, cướp mất quyền mình, trong bụng giận lắm. Thái thường khanh là Đàng Dận, vốn hiềm khích với Gia-cát Khắc, nhân dịp báo với Tuấn rằng:

- Gia-cát Khác chuyên quyền rộng rãi, giết hại công khanh, sắp có lòng lấn chúa. Ông là người tôn thất, sao không tìm cách trừ đi?

Tuấn nói:

- Ta có bụng ấy đã lâu, nay nên tâu với thiên tử, xin chiếu chỉ mà giết đi mới được.

Tôn Tuấn, Đàng Dận mới vào mặt tâu với Ngô chủ Tôn Lượng.

Lượng nói:

- Trẫm thấy người ấy cũng sợ, thường muốn trừ đi, nhưng chưa có dịp nào. Nay các người đã có bụng trung nghĩa như thế, thì nên bí mật mà đồ đi cho khéo.

Dận tâu rằng:

- Bệ hạ nên mở tiệc mời Khác đến, ám phục võ sĩ ở trong màn vách, quăng chén làm hiệu, giết luôn ngay trong tiệc, để trừ mối lo về sau.

Tôn Lượng nghe lời.

Gia-cát Khác tự khi thua trận về triều, thác bệnh ở nhà, tinh thần hoảng hốt không yên. Một bữa, ngẫu nhiên ra ngoài, bỗng thấy một người mặc áo xô trắng đi vào. Khác quát hỏi đi đâu, người ấy thưa rằng:

- Tôi nhân có cha mới mất, vào thành mời nhà sư làm chay. Tôi tưởng đây là chùa phật, không ngờ là phủ thái phó, không biết ai run rủi tôi vào đây thế này?

Khác nổi giận, gọi quân canh cửa vào hỏi. Quân canh bẩm rằng:

- Chúng tôi vài mươi người, vác giáo canh cửa, không dám rời ra lúc nào, tịnh không ai vào cả.

Khác nổi giận sai chém cả người ấy cùng vài mươi tên lính canh cửa.

Đêm hôm ấy, Khác trong lòng dần dục, ngủ không yên giấc. Bỗng nghe giữa nhà âm một tiếng như tiếng sét. Khác ra trông xem, té ra cây gỗ nóc nhà chính gian giữa gãy làm hai đoạn đổ xuống. Khác giật mình, vào nhà trong nằm nghỉ. Bỗng lại thấy nổi cơn gió lạnh, rồi có người mặc áo xô cùng vài mươi tên quân sĩ, mỗi người xách một cái đầu đến đòi mạng. Khác khiếp sợ, ngã gục xuống đất, nửa giờ mới tỉnh.

Sáng hôm sau, Khác sai lấy chậu nước rửa mặt, nước sặc những mùi máu tanh hôi. Khác quát nạng hầu đổi lấy chậu khác, đổi hơn chục chậu cũng đều tanh như thế cả. Khác lấy làm kinh hãi lắm. Sực có sứ đến mời thái phó vào dự yến. Khác dẫn xa trượng sắp ra cửa phủ. Bỗng có con chó vàng chạy đến, cắn áo lôi lại, ăng ăng như tiếng can ngăn. Khác giận, sai tả hữu đuổi đi, rồi lên xe ra phủ. Đi chưa được vài bước, bỗng có một luồng khí trắng từ mặt đất bốc lên ở trước xe, trông như hình tấm lụa, bay vụt lên trời đi mất. Khác lấy làm kinh quái lắm.

Tướng tâm phúc là Trương Ước bước đến gần xe nói nhỏ rằng:

- Hôm nay trong cung mở tiệc, chưa biết hay dở thế nào, chủ công chờ nên đi nữa.

Khác nghe lời, sai quay xe trở về. Đi chưa được mười bước, có Tôn Tuấn, Đàng Dận cưỡi ngựa đến thẳng trước xe, nói rằng:

- Thái phó sao lại trở về?

Khác nói:

- Tôi bỗng nhiên đau bụng, không vào chầu thiên tử được.

Dận nói:

- Triều đình vì có thái phó mang quân về, chưa được gặp

mặt chuyện trò. nên mở tiệc này mời thái phó, nhân tiện để thương nghị việc lớn. Thái phó dù hơi đau bụng, cũng nên gượng đi cho một lúc.

Khác không sao từ được, phải đi với Tôn Tuấn, Đằng Dân vào cung. Trương Ước cũng theo vào.

Khác vào ra mắt Ngô chủ Tôn Lượng, lễ xong, ngồi dự tiệc. Lượng sai mời rượu, Khác nghi tình, tâu rằng:

- Tôi lâu nay mệt yếu, không uống được rượu.

Tôn Tuấn nói:

- Tướng phủ thái phó thường có rượu thuốc uống, nên sai đem lại thái phó uống có được không?

Khác nói:

- Được.

Khác bèn sai người về phủ lấy rượu đến, lúc đó mới yên tâm ngồi uống rượu. Rượu được vài tuần, Ngô chủ thắc việc đứng dậy trước. Tôn Tuấn xuống điện, cởi áo dài ra, trong mình chỉ mặc áo ngắn và khoác áo giáp, cầm một thanh gươm cực sắc, bước lên điện, hô to rằng:

- Thiên tử có chiếu sai đánh giặc!

Gia-cát Khác giật mình, quăng chén rượu xuống đất, rút gươm ra đỡ, nhưng đỡ chưa kịp, thì đầu đã rơi xuống đất rồi.

Trương Ước thấy Tôn Tuấn chém Gia-cát Khác, khoa đao vào đánh. Tuấn vội vàng tránh mũi đao, bị thương một ngón tay trở bên trái. Tuấn quay mình lại chém vào cánh tay hữu Trương Ước. Võ sĩ kéo ỏ ra, bầm Trương Ước nát dừ như bún. Tuấn một mặt sai võ sĩ về bắt gia quyến Gia-cát Khác, một mặt sai đem thầy Gia-cát Khác, Trương Ước, dùng chiếu cời bỏ lại, bỏ lên chiếc xe, kéo ra ngoài cửa nam thành, quăng xuống hố bãi tha ma.

Vợ Gia-cát Khác đang ở trong phòng, bỗng nhiên tâm hồn hoảng hốt, ngồi đứng không yên. Sực có một nàng hầu vào trong phòng, người vợ trông thấy hỏi rằng:

- Mày sao mà máu me đầm cả mình vậy thế?

Người hầu tự nhiên nghiêng răng trợn mắt, nhảy lên chồm chồm, va cả đầu vào xà nhà, kêu to lên rằng:

- Tao là Gia-cát Khác đây, tao bị quân gian tặc là Tôn Tuấn nó hại rồi!

Cả nhà già trẻ đều kinh hãi, kêu khóc. Một lát, quân mã đến vây phủ, bắt hết già trẻ một nhà, điệu ra chợ chém sạch. Bấy giờ là tháng mười, năm Đại-hung thứ hai nhà Ngô.

Khi xưa Gia-cát Cẩn, thấy con thông minh lộ hết ra ngoài, có than rằng: "Thằng này không phải là con nhà giữ được cơ nghiệp". Quang lộc đại phu nước Ngụy là Trương Thấp thường nói chuyện với Tư-mã Sư rằng: "Gia-cát Khác chẳng bao lâu nữa tất chết". Sư hỏi tại sao, Thấp nói: "Oai lẫn cả chúa, thì bền thế nào được?". Hai lời ấy đến giờ quả nhiên linh nghiệm.

Tôn Tuấn giết xong Gia-cát Khác, Ngô chủ phong Tuấn làm thừa tướng, đại tướng quân, Phú-xuân hầu, tổng đốc mọi việc quân trong ngoài. Từ bấy giờ quyền hành lại về cả tay Tôn Tuấn.

Khuông Duy ở Thành-đô, tiếp được thư của Gia-cát Khác cầu đánh Ngụy giúp, liền vào châu, tâu với hậu chủ, xin khởi đại quân sang đánh trung nguyên.

Ấy là:

Ra quân chuyển trước chưa nên việc,

Đánh giặc phe này muốn lập công.

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH CHÍNH

**Vây Tư-mã, mưu lạ Khương Duy
Bỏ Tào Phương, quả báo nhà Ngụy**

Năm Diên-hi thứ 16 nhà Thục, mùa thu, tướng quân Khương Duy khởi hai chục vạn quân; sai Liêu Hóa, Trương Dực làm tả hữu tiên phong, Hạ-hầu Bá làm tham mưu, Trương Ngực làm vận lương sứ, đem quân ra ải Dương-bình đánh Ngụy.

Khương Duy thương nghị với Hạ-hầu Bá rằng:

- Trước kia lấy Ung-châu không được phải trở về, nay tất đấy có phòng bị cả rồi. Ông có cao kiến gì không?

Bá nói:

- Các quận xứ Lũng-thượng, chỉ có quận Nam-an lắm tiền lương. Nếu lấy trước được quận ấy thì mới đủ làm nơi căn bản. Trước kia phải trở về, là vì quân Khương không đến. Nay nên sai người hội với người Khương ở Lũng-hữu trước, rồi sẽ tiến binh ra xứ Thạch-doanh, theo đường Động-dinh mà đến thẳng Nam-an.

Duy mừng lắm, nói:

- Ông nói phải lắm!

Bèn sai Khước Chính mang vàng ngọc, gấm vóc sang sứ rước Khương kết hiếu. Vua Khương là Mễ Dương được lễ

vật rồi, liền khởi năm vạn quân, sai Khương tướng là Nga-hà Thiệu-quan làm đại tiên phong, dẫn quân đến quận Nam-an.

Tả tướng quân nước Ngụy là Quách Hoài nghe tin, báo về Lạc-dương.

Tư-mã Sư hỏi các tướng rằng:

- Có ai dám ra địch quân Thục không?

Phục quốc tướng quân Từ Chấn xin đi. Sư vẫn biết Từ Chấn là người khoẻ mạnh, trong bụng mừng rỡ liền cho làm tiên phong. Lại sai em là Tư-mã Chiêu làm đại đô đốc, lĩnh binh kéo ra Lũng-tây. Từ Chấn đi đến Động-dinh, thì vừa gặp quân Khương Duy tới. Hai bên dàn trận. Từ Chấn sử một lưỡi búa khai sơn cực to, ra ngựa khiêu chiến. Trận bên Thục, Liêu Hóa ra địch. Đánh nhau chưa được vài hợp, Hóa cầm rê đao chạy về, Trương Dục thúc ngựa vác giáo ra đánh. Được vài ba hợp, Dục cũng thua chạy vào trận. Từ Chấn thúc quân đánh tràn vào, quân Thục thua to, lui về hơn ba chục dặm. Tư-mã Chiêu cũng thu quân về, hai bên cùng lập trại cầm cự.

Khương Duy hỏi Hạ-hầu Bá rằng:

- Từ Chấn khoẻ lắm, nên dùng mẹo gì mà bắt cho được?

Bá nói:

- Ngày mai giả thua, dùng kế mai phục mà bắt.

Duy nói:

- Tư-mã Sư là con Trọng-đạt, lạ gì binh pháp nữa? Nếu hấn thấy chỗ địa thế khuất khúc, tất không đuổi theo. Ta xem quân Ngụy mấy phen chặn đường mang lương của ta, nay nên dùng ngay mẹo ấy mà làm, thì mới chém được Từ Chấn.

Bèn gọi Liêu Hóa, Trương Dục vào dặn dò mẹo mực, sai hai người linh binh đi. Một mặt sai quân sĩ thả chông ngoài đường và rào chông chà kín chung quanh trại, làm ra vẻ muốn ở lâu dài. Từ Chất mấy hôm dẫn quân ra khiêu chiến, quân Thục không ra.

Có tiểu mã báo với Tư-mã Chiêu rằng:

- Quân Thục dùng trâu ngựa gỗ tải vận lương thảo ở sau núi Thiết-lung.

Chiêu gọi Từ Chất đến bảo rằng:

- Khi xưa ta phá được quân Thục, là bởi chặn được đường vận lương của họ. Nay quân Thục vận lương sau núi Thiết-lung, người nên dẫn năm nghìn quân đêm nay ra chặn đường ấy, tự nhiên quân Thục phải rút về.

Từ Chất lĩnh mệnh, đêm canh một, dẫn quân ra núi Thiết-lung, quả nhiên thấy hơn hai trăm quân Thục, dắt một đàn trâu ngựa gỗ hơn trăm con, đang vận lương đi. Quân Ngụy reo ồ một tiếng, Từ Chất ra chặn ngang đường. Quân Thục bỏ cả lương thảo mà chạy. Chặt chia một nửa quân vận lương đem về trại, còn một nửa quân đuổi theo. Đuổi được mười dặm, bỗng thấy xa trượng ngổn ngang chặn mất lối đi. Chặt sai quân xuống ngựa dọn đường, bỗng thấy lửa bốc lên ngàn ngút. Chặt vội vàng quay ngựa chạy về. Chạy đến con đường hẻm sườn núi, lại bị xa trượng lấp lối rồi lửa cháy sáng rực. Bỗng dẫu một tiếng pháo nổ, quân hai mặt đổ đến, tả Liêu Hóa, hữu Trương Dục, đánh một trận cực rát, quân Ngụy thua chạy tan hoang. Từ Chất còn độc một mình, cầm đầu chạy miết, người ngựa mệt nhọc. Chợt lại gặp Khương Duy dẫn một toán quân đến. Chặt giết mình, bị Khương Duy đâm trúng một ngọn giáo ngà ngựa, quân Thục kéo ồ lại, bằm Chặt

nhỏ ra như cám. Một nửa quân vận lương về cũng bị Hạ hầu Bá bắt được cả. Bá lấy áo giáp và ngựa của quân Ngụy, cho quân Thục mặc vào, cưỡi ngựa cầm cờ hiệu nước Ngụy, đi theo đường nhỏ chạy vào trại Ngụy. Quân Ngụy thấy quân nhà trở về, mở cửa trại cho vào. Quân Thục vào đến trại vùng lên đánh giết.

Tư-mã Chiêu giật mình, vội vàng nhảy lên ngựa chạy thì đã thấy Liêu Hóa kéo đến. Chiêu không ra được mé trước, chạy lùi lại mé sau, gặp ngay Khương Duy dẫn quân từ con đường nhỏ đánh sang. Chiêu trông ra bốn phía không còn đường nào, phải dắt quân lên đóng trên núi Thiết-lung. Núi ấy bốn bề hiểm trở cao ngất, chỉ có một đường treo lên. Trên núi có một ngọn suối, chỉ đủ nước cho trăm người uống. Bấy giờ quân của Chiêu có tất cả sáu ngàn người bị Khương Duy chặn mất cửa núi không xuống được. Nước suối trên núi không đủ dùng, người ngựa khô khát. Chiêu ngẩng cổ lên trời than rằng:

- Ta chết ở đây mất thôi!

Chủ bộ Vương Thao nói rằng:

- Ngày xưa Cảnh Cung bị vây, lễ giếng cầu khẩn mà được suối ngọt, tướng quân sao không bắt chước làm đi?

Chiêu nghe lời, lên đỉnh núi, đến cạnh suối lay hai lay khẩn rằng:

“Chiêu phụng chiếu ra dẹp quân Thục, nếu số mệnh đã hết thì suối ngọt khô ráo. Chiêu xin tự vẫn, để cho quân sĩ hàng cả. Nếu vận hầy còn, xin trời cho suối chảy ngay ra, để cứu lấy mệnh chúng”.

Chiêu khấn đoạn, nước bỗng tuôn ra tràn suối, tha hồ ăn uống không hết. Bởi thế quân mã không việc gì.

Khuông Duy vây giữ được quân Ngụy ở trên núi, bảo với các tướng rằng:

- Khi xưa thừa tướng không bắt được Tư-mã Ý ở trong hang Thượng-phương, ta vẫn lấy làm căm tức. Nay thì ta chắc bắt được Tư-mã Chiêu rồi.

Quách Hoài nghe tin Tư-mã Chiêu bị khốn ở trên núi Thiết-lung, muốn mang quân lại cứu.

Trần Thái nói:

- Khuông Duy hội hợp với quân Khuông, muốn cướp quận Nam-an của ta. Nay quân Khuông đã đến, nếu tướng quân cất quân đi cứu, thì quân Khuông tất thừa cơ chụp đánh sau ta. Ta nên trước hết sai người trá hàng quân Khuông, dùng mẹo đánh đuổi quân Khuông đi, rồi mới giải vây núi Thiết-lung được.

Quách Hoài nghe lời, sai Trần Thái dẫn năm nghìn quân đến thành vua Khuông, cởi giáp đi vào.

Trần Thái lạy rồi khóc rằng:

- Quách Hoài kiêu kỳ hợm mình, mang lòng muốn giết tôi, vậy tôi đến hàng. Trong trại Quách Hoài hư thực thế nào, tôi đã biết cả. Hôm nay xin dẫn một toán quân đến cướp trại, tự khắc thành công; vả lại quân ta đến trại Ngụy lúc nào sẽ có nội ứng lúc ấy.

Vua Khuông là Mễ Dương mừng lắm, sai Nga-hà Thiệu-quá đi với Trần Thái đến cướp trại Ngụy. Nga-hà Thiệu-quá cho quân hàng của Trần Thái đi mặt sau, mà sai Trần Thái dẫn quân Khuông đi trước, canh hai đêm hôm ấy, kéo đến thẳng trại Ngụy. Cửa trại mở toang, Trần Thái cưỡi ngựa xông vào trước. Nga-hà Thiệu-quá thúc ngựa đi theo. Vừa vào khỏi đã nghe kêu lên một tiếng rồi cả người lẫn ngựa Nga-hà Thiệu-quá ngã lăn xuống hố. Trần Thái từ

mặt sau kéo lại. Quách Hoài từ mé tả đánh sang. Quân Khương bối rối, giày xéo lẫn nhau, chết hại rất nhiều, còn bao nhiêu hàng cả. Nga-hà Thiệu-quả tự vẫn chết.

Quách Hoài, Trần Thái dẫn quân đến cướp trại Khương, kéo thẳng vào trong trại. Mễ Dương ra trưởng vừa lên được ngựa, thì đã bị quân Ngụy bắt sống, điệu đến nộp Quách Hoài. Hoài vội vàng xuống ngựa, cưỡi trời cho Mễ Dương, rồi lấy lời ngọt ngào trách rằng:

- Triều đình vẫn cho ông là người trung nghĩa, nay có sao ông lại giúp quân Thục?

Mễ Dương then thò, chịu tội.

Hoài lại dỗ Mễ Dương rằng:

- Ông nên dẫn quân làm tiền bộ đánh giải vây ở núi Thiết-lung. Nếu đuổi được quân Thục, tôi sẽ tâu với thiên tử hậu thưởng cho ông.

Mễ Dương theo lời, dẫn quân Khương đi trước, quân Ngụy đi sau, kéo đến núi Thiết-lung. Bấy giờ vào canh ba, Mễ Dương cho người vào báo với Khương Duy trước. Duy mừng lắm, cho mời vua Khương vào trưởng. Quân Ngụy già nửa đi lẫn với quân Khương. Khi gần đến trước trại Thục, Dương cho đại quân đóng ở ngoài trại rồi dẫn hơn trăm người vào trưởng ra mắt Khương Duy. Duy và Hạ-hầu Bá cùng ra đón. Tướng Ngụy không đợi cho Mễ Dương mở miệng chào hỏi, nổi ngay lên đánh giết. Khương Duy thất kinh, kịp nhảy lên ngựa chạy trốn. Quân Ngụy tràn vào, quân Thục vỡ lở tan tác, ai tìm đường tháo thân người nấy.

Khương Duy trong tay không có khí giới gì, chỉ còn một bộ cung tên đeo sau lưng, nhưng vì chạy tất tả, tên rơi mất cả, chỉ còn mỗi một cánh cung. Duy chạy lên vào trong đường núi. Quách Hoài dẫn quân đuổi theo, thấy Khương

Duy tay không, mới quất ngựa cầm đao đuổi miết mãi. Dần dần Hoài đuổi kịp, Duy quay mình lại, giương cung không, bật tách mấy tiếng. Hoài mấy lần tránh tên, đều không thấy mũi tên bay đến, biết là cung không có tên, mới cấp chặt lấy ngọn giáo, giương cung đặt tên bắn sang. Duy nghiêng mình tránh khỏi, thuận tay bắt ngay được mũi tên, liền đặt vào cung, đợi Quách Hoài đuổi đến gần, ngắm giữa mặt Hoài ra sức bắn một phát, tin ngay vào giữa trán. Quách Hoài ngã ngựa. Duy quay ngựa lại toan giết thì quân Ngụy đã kéo ừa cả lại. Duy không kịp ra tay, chỉ giật được ngọn giáo của Quách Hoài mà chạy. Quân Ngụy không dám đuổi theo, xúm vào cứu Quách Hoài đem về trại, rút mũi tên ra. Máu chảy mãi không cầm, Hoài chết.



... Duy nghiêng mình tránh khỏi, thuận tay bắt được mũi tên...

Tư-mã Chiêu dẫn quân xuống đuổi theo, đến nửa đường mới trở về.

Hạ-hầu Bá chạy thoát, một lát cũng đến được với Khương Duy. Duy thiệt quân mã rất nhiều, nhặt nhanh tàn quân, trở về Hán-trung. Chuyển này Khương Duy tuy bại trận, nhưng bắn chết được Quách Hoài, giết được Từ Chất, làm kinh động cả nước Ngụy, công tội đủ bù cho nhau.

Tư-mã Chiêu khao thưởng quân rợ Khương rồi cho về nước. Chiêu cũng rút quân về Lạc-dương, cùng với anh là Tư-mã Sư chuyên quyền trong triều, quân thần ai cũng phải chịu.

Ngụy chủ Tào Phương mỗi khi thấy Tư-mã Sư vào chầu, sợ run cầm cập. Một bữa, Phương mở chầu, thấy Sư đeo gươm lên điện vội vàng xuống sập rồng đón vào. Sư cười, nói rằng:

- Có lẽ đâu vua phải đón bầy tôi, xin bệ hạ cứ ngồi yên cho.

Một lát, quân thần đến tâu việc. Tư-mã Sư xử đoán lấy, không tâu với Ngụy chủ câu gì. Lát nữa tan chầu, Sư nghênh ngang xuống điện, ngồi xe đi ra, quân hầu xúm quây vòng trong vòng ngoài, có hàng vài nghìn người.

Tào Phương lui vào hậu điện, nhìn trông tả hữu, chỉ có ba người là Thái thường Hạ-hầu Huyền, Trung thư lệnh Lý Phong, và Quang lộc đại phu Trương Thấp là cha bà Trương hoàng hậu, tức là hoàng trượng Tào Phương. Phương bảo cận thị lui ra ngoài, rồi dắt ba người vào mật thất thương nghị.

Phương cầm tay Trương Thấp, khóc mà nói rằng:

- Tư-mã Sư coi trăm như trẻ con, khinh các quan như cỏ rác, xã tắc nay mai tất mất về tay người ấy.

Nói đoạn khóc hu hu lên.

Lý Phong tâu rằng:

- Bệ hạ chớ lo, tôi tuy không có tài gì, nhưng xin phụng mệnh chiếu của bệ hạ, tụ tập hào kiệt bốn phương để trừ giặc ấy.

Hạ-hầu Huyền tâu rằng:

- Anh tôi là Hạ-hầu Bá phải hàng Thục, là vì sợ anh em Tư-mã Sư mưu hại. Nay bằng trừ xong giặc ấy, anh tôi tất lại trở về. Tôi là thân thích nhà vua, có đầu dăm ngôi yên để quân gian tặc loạn nước, xin cùng phụng chiếu đánh giặc.

Phương nói:

- Trẫm chỉ lo đánh không nổi thôi!

Ba người cùng khóc mà tâu rằng:

- Chúng tôi xin đồng lòng đánh giặc, để báo ơn bệ hạ.

Tào Phương liền cởi ra một cái khăn lau mồ hôi thêu long phượng, cắn đầu ngón tay lấy huyết viết chiếu, rồi đưa cho Trương Thấp, dặn rằng:

- Khi xưa tổ trẫm là Võ hoàng đế giết được bọn Đồng Thừa cũng chỉ vì việc họ làm không mật đấy thôi. Các người phải cẩn thận, chớ để tiết lộ ra ngoài.

Lý Phong nói:

- Sao bệ hạ lại dạy thế? Chúng tôi đâu có phải như bọn Đồng Thừa; mà Tư-mã Sư ví làm sao được với Võ tổ! Xin bệ hạ chớ nghi.

Ba người từ trở ra, đến cạnh cửa Đông-hoa, vừa gặp Tư-mã Sư đeo gươm đi vào, quân hầu vài trăm người cùng cầm đồ khí giới. Ba người đứng bên cạnh đường.

Sư hỏi rằng:

- Ba người sao lui chầu trẫm thế?



- Ba người sao lui chầu trễ thế?

Phong nói:

- Thánh thượng ở nội đình xem sách, ba chúng tôi phải hầu giảng sách, cho nên về muộn.

Sư hỏi:

- Xem sách gì?

Phong nói:

- Xem sách Hạ Thương Chu tam đại.

Sư hỏi:

- Vua xem sách ấy, hỏi đến việc gì?

Phong nói:

- Thiên tử hỏi đến việc Y Doãn giúp nhà Thương, Chu công nhiếp chính nhà Chu. Chúng tôi tâu đại tướng quân họ Tư-mã bây giờ, cũng tức như Y Doãn, Chu công ngày xưa vậy.

Sư tửm tím cười, nói rằng:

- Chúng ngươi vì lẽ gì mà coi ta như Y Doãn, Chu công; có chẳng các người chỉ coi ta như Vương Mãng, Đổng Trác mà thôi!

Ba người kêu rằng:

- Chúng tôi là môn hạ tướng công cả, có đâu dám thế?

Sư nổi giận, mắng rằng:

- Chúng bay còn hót nịnh gì! Khi nãy cùng với thiên tử ở trong mật thất, chúng bay khóc lóc những chuyện gì thế?

Ba người nói:

- Thực là không có việc ấy!

Sư quát rằng:

- Ba chúng bay ngấn nước mắt còn đồ hoe lên thế kia, còn mở mồm chối cái gì?

Hạ-hầu Huyền biết cơ mưu lộ rồi, mới thét to lên mắng rằng:

- Chúng tao khóc là vì uy quyền mày lấn cả chúa, sắp mưu việc thoán nghịch.

Sư giận lắm, quát võ sĩ bắt Hạ-hầu Huyền. Huyền vén tay áo, chạy lại đánh Tư-mã Sư, thì đã bị võ sĩ bắt giữ lại. Sư sai khám trong mình mấy người, bắt được một mảnh khăn mặt thêu long phượng ở trong mình Trương Thấp, có chữ viết bằng máu. Tả hữu trình lên Tư-mã Sư. Sư trông ra thì là mặt chiếu.

Chiếu rằng:

"Anh em Tư-mã Sư, cùng cầm quyền to, sắp mưu việc thoán nghịch, nội là chiếu sắc làm ra, không do tự trăm cả. Quân binh tướng sĩ các bộ, nên cùng mang lòng trung nghĩa, trừ khử tặc thân, để cứu lấy xã tắc. Khi nào thành công, trăm sẽ phong tước trọng thưởng cho."

Tư-mã Sư xem xong, hằm hằm nổi giận mà rằng:

- Chà! Thế ra chúng bay muốn hại anh em ta! Tội này không sao dung được.

Liền sai điệu ba người ra chợ, bắt tội chém ngang lưng, và sai giết cả ba họ mấy người ấy. Ba người chửi mắng không ngớt miệng. Khi ra đến chợ cửa đông, ba người đã bị chúng vả gậy hết răng, nhưng vẫn lăm nhăm chửi kỳ đến chết mới thôi.

Tư-mã Sư vào thẳng hậu cung. Bấy giờ Ngụy chủ đang ngồi với Trương hoàng hậu bàn việc ấy. Hoàng hậu nói:

- Ở nội đình này tai mắt họ cũng nhiều, nếu việc lộ tất lụy đến thiếp.

Hai người đang nói chuyện, bỗng thấy Sư vào, Hoàng hậu giật mình. Sư lăm lăm cầm thanh gươm, bảo với Ngụy chủ rằng:

- Cha tôi lập bệ hạ lên làm vua, công đức không kém gì Chu công; tôi thờ bệ hạ cũng chẳng khác gì Y Doãn. Nay làm ân nên oán, đổi công làm tội, bệ hạ lại muốn cùng với một hai đứa tiểu thần, mưu hại anh em tôi, là có làm sao?

Phương nói:

- Trẫm có bụng gì đâu!

Sư thò vào trong tay áo lấy mảnh khăn tay quăng xuống đất nói rằng:

- Cái này ai làm ra đây?

Phương hồn bay phách lạc, run cầm cập nói rằng:

- Việc đó là tự người ta ép trẫm, chỗ trẫm đâu dám mang bụng ấy.

Sư nói:

- Vu oan cho đại thần làm phản, nên cho vào tội gì?

Phương quỳ xuống kêu rằng:

- Trẫm thật là có tội, xin đại tướng quân thứ cho.

Sư nói:

- Bệ hạ, xin ngài hãy đứng dậy, phép nước chưa bỏ được.

Lại trở Trương hoàng hậu nói rằng:

- Đây là con gái Trương Thấp đây, phải trừ đi mới được.

Phương khóc âm lên, xin tha cho hoàng hậu. Sư không nghe, quát tả hữu bắt Trương hậu đem ra cửa Đông-hoa, lấy tấm lụa trắng thắt cổ cho chết.

Có thơ than rằng:

Nhớ khi Phục hậu bước ra lầu,

Khóc lóc từ vua ruột xót đau.

Con cháu ai ngờ nay lại thế,

Lòng trời quả báo có sai đâu?

Hôm sau, Tư-mã Sư hội cả quần thần lại nói rằng:

- Nay chúa thượng hoang dâm vô đạo, ham mê nhà trò con hát, tin nghe lời gièm, lấp đường hiền sĩ, tội lại tệ hơn vua Xương Ấp nhà Hán, xét ra không làm nổi được chúa thiên hạ. Ta xin theo lệ Y Doãn, Hoắc Quang lập vua mới khác giữ xã tắc, để cho thiên hạ được yên. Việc ấy thế nào?

Chúng cùng thưa rằng:

- Đại tướng quân làm việc Y, Hoắc, chính là hợp lẽ trời, thuận lòng người, còn ai dám trái mệnh nữa.

Tư-mã Sư mới cùng với các quan vào cung Vĩnh-ninh, tâu với bà thái hậu.

Thái hậu hỏi:

- Đại tướng quân muốn lập người nào lên làm vua?

Sư tâu rằng:

- Tôi coi có Bành thành vương là Tào Cứ, thông minh nhân hiếu, nên lập làm chúa thiên hạ.

Thái hậu nói:

- Bành thành vương vào hàng chú lão thân này, nếu lập lên làm vua, thì thêm khó xử ra. Có Cao Quý-hương công Tào Mao, là cháu vua Văn hoàng đế. Người ấy hòa nhã, kính cần, khiêm nhượng, nên lập. Các đại thần chúng người liệu làm thế nào cho phải thì thôi.

Một người bước ra tâu rằng:

- Thái hậu nói phải lắm, xin lập ngay Cao Quý-hương công lên.

Chúng trông ra thì là chú Tư-mã Sư tên là Tư-mã Phu.

Sư bèn một mặt sai sứ ra Nguyên-thành, mời Cao Quý-hương công về. Một mặt mời thái hậu lên đến Thái cực, gọi Tào Phương ra trách mắng rằng:

- Mày hoang dâm không có chừng nào, ham mê nhà trò con hát, phải nộp giả tử thụ, lại phong cho tước Tể vương như trước. Ngay hôm nay phải đi lập tức, phỉ vờ đến thì không được vào chầu.

Tào Phương khóc lạy thái hậu, nộp giả quốc bảo, ngồi xe khóc rầm rĩ đi ra. Các quan chỉ có vài người có lòng trung nghĩa, ứa nước mắt tiễn đưa.

Nói về Cao Quý-hương công là Tào Mao, tự là Ngạn-sĩ cháu vua Văn đế, con Đông-hải Định vương Tào Lâm. Khi ấy Tư-mã Sư sai sứ đem chiếu mệnh của thái hậu vời Mao đến, văn võ các quan bày đồ loan giá ra ngoài cửa Nam-dịch đón rước. Tào Mao vội vàng đáp lễ các quan.

Thái úy Vương Túc nói rằng:

- Chúa thượng không nên đáp lễ.

Mao nói:

- Ta cũng là nhân thần, dám đâu chẳng đáp lễ!

Các quan rước Tào Mao lên kiệu vào cung. Mao từ nói rằng:

- Chiêu mệnh thái hậu, chưa biết vì việc gì, ta đâu dám ngồi kiệu đi vào.

Bèn đi bộ đến mãi thêm đông đến Thái cực. Tư-mã Chiêu ra đón vào. Mao lạy thụp xuống đất. Chiêu vội vàng đỡ đứng dậy, hỏi han ôn tồn, rồi đưa vào ra mắt thái hậu.

Thái hậu nói:

- Ta thấy người khi nhỏ có tướng làm được đế vương, nay lên làm chúa thiên hạ. Cốt phải kính cẩn tiết kiệm, tỏ rõ nhân đức, chớ có dễ nhục đến tiên đế.

Tào Mao nhún nhường hai ba lần. Sư sai các quan rước Tào Mao lên đến Thái cực, lập làm vua mới, cải niên hiệu năm Gia-bình thứ sáu làm năm Chính-nguyên năm đầu; đại xá cho thiên hạ; ban cho đại tướng quân Tư-mã Sư một lưỡi việt vàng, vào triều không phải rảo bước, tâu việc không phải xưng tên, được đeo gươm lên điện. Văn võ trăm quan cùng được phong thưởng.

Tháng giêng, mùa xuân, năm Chính-nguyên thứ hai, có quân tể tác về báo rằng:

- Trấn đông tướng quân là Vô-kỳ Kiệm và thứ sử Dương-châu là Văn Khâm, vì việc phế chúa, cất quân kéo lại đây.

Tư-mã Sư giật mình.

Ấy là:

Tôi Hán giúp vua từng khởi nghĩa,

Tướng Tào đánh giặc cũng hưng sư.

Chưa biết việc sau ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI

Văn Ương một ngựa thoát quân hùng Bá-ước men sông phá giặc lớn

Vô-kỳ Kiệm tên tự là Trọng-văn, người ở làng Văn-hỷ, trấn Hà-nam, hiện đang làm trấn đông tướng quân, lĩnh quân mã ở Hoài-nam. Khi ấy nghe tin Tư-mã Sư tự chuyên làm việc phế lập, trong bụng căm tức lắm. Có người con cả là Vô-kỳ Điện nói với cha rằng:

- Phụ thân làm quan tổng trấn một địa phương. Tư-mã Sư chuyên quyền bỏ chúa, nhà nước ngất nghiêng như trứng để đầu dẫu, sao lại ngồi yên một chỗ cho đành!

Kiệm nói:

- Con nói phải lắm!

Liền cho mời thứ sử Văn Khâm đến thương nghị. Khâm nguyên cũng là khách môn hạ của Tào Sảng. Thấy Kiệm mời, Khâm lập tức đến yết kiến. Kiệm mời vào nhà sau, trò chuyện một hồi, bỗng dưng nước mắt ròng ròng.

Khâm hỏi cứ làm sao, Kiệm nói:

- Tư-mã Sư chuyên quyền bỏ chúa, trời đất nghiêng ngửa, trách nào tôi chẳng thương tâm.

Khâm nói:

- Đô đốc trấn thủ một phương, nếu bằng trọng nghĩa đánh giặc, tôi xin liều bỏ một thân, để giúp đỡ đô đốc. Tôi

có con thứ hai tên là Văn Thục, tự là A nương, có sức khoẻ địch muôn người, thường vẫn muốn giết anh em Tư-mã Sư, để báo thù cho Tào Sảng, nên sai hấn làm tiên phong.

Kiểm mừng lắm, tức thì rót rượu ăn thịt. Hai người nói đối thái hậu có mặt chiếu, hội cả quan binh tướng sĩ lớn nhỏ vào trong thành Thọ-xuân, lập một đàn ở mé tây, mổ ngựa trắng uống máu ăn thịt, nói phao lên rằng Tư-mã Sư đại nghịch vô đạo, nay phụng mặt chiếu của thái hậu sai khởi quân Hoài-nam để đánh giặc.

Chúng đều bằng lòng xin theo. Kiểm mới dẫn sáu vạn quân ra đóng ở Hạng-thành. Văn Khâm thì dẫn hai vạn quân đi lại vòng ngoài tiếp ứng các nơi. Kiểm đưa hịch cho các quận, sai khởi quân giúp đỡ.

Bấy giờ Tư-mã Sư có cái bướu bên mắt tả, thường thường đau ngứa khó chịu, sai quan thầy thuốc cắt đi rịt thuốc vào, mấy bữa ở luôn trong phủ dưỡng bệnh. Sức nghe tin Hoài-nam cáo cấp, Sư liền cho mời thái úy Vương Túc đến thương nghị.

Túc nói:

- Khi xưa Quan Vân-trường uy thế lừng lẫy, Tôn Quyền sai Lã Mông úp lấy Kinh-châu, chỉ có phủ tuất các gia tướng sĩ mà quân Quan-công phải tan vỡ. Nay gia thuộc các tướng sĩ Hoài-nam ở cả trung-nguyên, nên kíp vỗ về yên ủi họ, lại mang quân ra chặn đường về, thì quân giặc tất phải vỡ cả.

Sư nói:

- Lời ông phải lắm. Nhưng ta mới cắt cái bướu mắt, không thể đi được; mà sai người khác đi, thì không yên tâm, làm thế nào?

Bấy giờ, có trung thư thị lang là Chung Hội, đứng bên cạnh, tiến lên nói rằng:

- Quân Hoài Sở mạnh mẽ, sắc sảo lắm. Nếu sai người khác lĩnh quân đi, thường hay bất lợi. Nếu sơ suất, thì việc to hỏng mất.

Sư vùng đứng dậy nói rằng:

- Phi ta đi không phá được giặc!

Bèn lưu em là Tư-mã Chiêu ở lại giữ Lạc-dương, coi xét triều chính. Sư ngồi một chiếc xe đệm lót êm ái, gượng bệnh ra đánh mặt đông; sai trấn đông tướng quân là Gia-cát Đản tổng đốc quân mã ở Dự-châu, tự bến An-phong sang lấy Thọ-xuân. Lại sai chinh đông tướng quân Hồ Tuân lĩnh các đạo quân Thanh-châu, ra lối Tiêu-tổng, bịt đường giặc về; cử thứ sử Dự-châu kiêm giám quân là Vương Cơ lĩnh quân tiền bộ, trước hết đến lấy đất Trán-nam. Sư dẫn đại quân đóng ở Tương-dương, tự vẫn vô lại thương nghị.

Quang lộc huân là Trịnh Bao nói rằng:

- Vô-kỳ Kiệm giỏi mưu mà không quyết đoán, Văn Khâm có khoẻ mà kém trí khôn. Nay quân ta mới ra đây, quân Giang-Hoài thế còn đang mạnh, chưa nên khinh địch vội; hãy nên thành cao hào sâu, để nên bớt nhuệ khí của họ đi. Đó là mẹo hay của á phụ ngày xưa đấy.

Giám quân Vương Cơ nói rằng:

- Không nên giữ! Xứ Hoài-nam làm phản, không phải tự quân dân mong loạn. Chỉ vì Vô-kỳ Kiệm bức bách mà phải theo. Nếu quân ta đến đánh, tất tan ngay như ngôi vỡ.

Sư nói:

- Người nói phải lắm!

Bèn tiến quân lên đóng trên sông Ân-thủy, trung quân thì đóng tại cầu sông Ân.

Vương Cơ nói rằng:

- Thành Nam-đốn đóng quân được; ta nên dẫn quân đến đó cho mau, nếu chậm thì Vô-kỳ Kiệm chiếm mất.

Sư cho ngay Vương Cơ dẫn tiền bộ đến thành Nam-đốn hạ trại.

Vô-kỳ Kiệm ở Hạng-thành, nghe tin Tư-mã Sư tự dẫn quân đến, hội chúng lại thương nghị.

Tiên phong là Cát Ung nói rằng:

- Đất Nam-đốn dựa núi men sông là chỗ đóng quân rất tốt. Nếu quân Ngụy chiếm trước được, thì ta khó lòng cự nổi, nên đến mà lấy cho mau.

Khi đang đi, có ngựa lưu tinh về báo rằng:

- Nam-đốn đã có quân mã hạ trại rồi.

Kiệm không tin, thân đến trước quân dừng xem; quả nhiên thấy tinh kỳ rợp đất, dinh trại chỉnh tề. Kiệm trở về trung quân, không nghĩ ra kế gì.

Sức lại có tiểu mã phi báo rằng:

- Tôn Tuấn bên Đông Ngô, cầm quân sang sông muốn úp Thọ-xuân.

Kiệm giật mình nói rằng:

- Nếu mất Thọ-xuân, thì ta về đâu bây giờ?

Đêm hôm ấy, Kiệm rút quân về Hạng-thành.

Tư-mã Sư thấy Vô-kỳ Kiệm rút lui, hội các quan lại thương nghị.

Thượng thư Phó Hổ nói rằng:

- Vô-kỳ Kiệm có ý lo quân Ngô cướp mất Thọ-xuân, cho nên rút quân về Hạng-thành, chia binh ra giữ. Tướng quân nên một mặt đến lấy thành Lạc-gia, một mặt lấy Hạng-thành, một mặt lấy Thọ-xuân. Như thế thì quân Hoài-nam

tất phải lui cả, Thứ sử Duyện-châu là Đặng Ngải lắm mưu nhiều trí, nên cho linh binh đến lấy Lạc-gia; ta lại cho đại binh đến tiếp ứng, thì phá giặc không khó gì nữa.

Sư nghe lời, sai sứ cầm hịch ra sai Đặng Ngải khởi quân Duyện-châu, đến phá thành Lạc-gia. Sư cũng dẫn quân đến đẩy hội hợp.

Vô-kỳ Kiêm ở trong Hạng-thành, lo quân giặc đến đánh thành Lạc-dương, bèn mời Văn Khâm vào trại thương nghị.

Khâm nói:

- Đô đốc chớ lo. Tôi xin cùng với con tôi là Văn Ương, chỉ năm nghìn quân, quyết giữ được thành Lạc-gia vững vàng.

Kiểm mừng lắm, sai cha con Văn Khâm dẫn năm nghìn quân ra Lạc-gia. Văn Khâm lĩnh mệnh kéo quân đi.

Tiền quân báo rằng:

- Mé tây thành Lạc-gia, ước chừng có hơn một vạn quân Ngụy. Trong đám trung quân có mao trắng việt vàng, lông đen phồn đỏ; trong hổ trưởng dựng lá cờ vóc thêu một chữ Suý, đấy tất là Tư-mã Sư. Hiện họ đang lập trại chưa xong.

Bấy giờ Văn Ương đeo một thanh gươm đứng cạnh cha; nghe tin ấy, Ương nói với cha rằng:

- Nhân lúc dinh trại của nó chưa xong, nên chia quân làm hai đường đến đánh luôn đi, chắc là được.

Khâm hỏi:

- Lúc nào nên đi?

Ương nói:

- Chiều tối hôm nay, phụ thân dẫn hai nghìn rưỡi quân từ mé thành nam đánh đến; con dẫn hai nghìn rưỡi quân, từ mé thành bắc đánh lại; vào canh ba, hội nhau ở trại Ngụy.

Khâm nghe lời. Chiều hôm ấy, Khâm chia quân làm hai mặt kéo đi. Văn Ương bấy giờ mới mười tám tuổi, mình dài tám thước, nai nịt gọn ghẽ, lưng đeo một thanh quát đồng, tay cầm ngọn giáo, cưỡi ngựa đến trại Ngụy.

Đêm hôm ấy, Tư-mã Sư dẫn quân đến Lạc-gia, lập dinh trại, đợi quân Đặng Ngải chưa thấy đến. Sư nhân mới cắt cái bướu trên mắt, đau đớn không chịu được, phải nằm trong trướng, sai vài trăm giáp sĩ, hộ vệ quanh mình. Vào độ canh ba, bỗng nhiên thấy trong trại nổi reo, người ngựa xôn xáo. Sư kíp cho người ra hỏi xem việc gì, thì quân báo có một toán quân tự mé bắc trại chém hàng rào kéo quân vào, đại tướng đi đầu khoẻ mạnh, không ai đương nổi. Sư kinh hãi quá chừng, lòng nóng như lửa đốt; con người từ trong cái bướu bật nổ ra ngoài, máu chảy toé ra khắp đất, đau nhức không thể nào chịu được. Nhưng sợ nồn nao lòng quân, Sư phải trùm chăn lên đầu, cắn răng mà chịu.

Quân mã Văn Ương kéo vào trong trại, xông pha tả hữu, không ai dám cự. Có ai ra đánh, phi bị giáo đâm chết thì quát đánh ngã, không người nào đương nổi. Ương mong mỗi cha đến làm nội ứng, nhưng mãi không thấy. Mấy phen đánh vào trung quân cùng bị cung bắn lộn trở ra. Ương đánh mãi đến lúc trời gần sáng, mới thấy trống đánh còi rúc rậm rĩ, tự mặt bắc kéo đến.

Ương ngánh lại bảo tả hữu rằng:

- Phụ thân ta không từ mặt nam đánh lại, lại từ mặt bắc đánh đến là cố làm sao?

Ương thúc ngựa ra ngoài trông xem, thì thấy một toán quân xông xộc lướt đến, nhanh như gió bay. Tướng đi đầu té ra là Đặng Ngải.

Ngải cầm ngang lưỡi đao, thúc ngựa xông vào quát to lên rằng:

- Phản tặc chớ chạy!



... Tướng đi đầu té ra là Đặng Ngải.

Ương nổi giận, đưa giáo ra đánh nhau. Hai bên giao chiến năm chục hợp, chưa phân thắng phụ, thì quân Ngụy đã kéo ùa cả vào, vây bọc trước sau mà đánh. Thủ hạ của Văn Ương chạy trốn sạch, Ương chỉ còn trơ một mình một ngựa, đánh rẽ đôi đám quân Ngụy, chạy về phía nam. Tướng Ngụy hơn trăm viên hăm hở đuổi theo. Đuổi mãi đến cầu Lạc-gia, dần dần kịp, Ương quay ngựa lại quát to một tiếng, xông thẳng vào trong đám tướng Ngụy, vung quất đánh lộn bậy một lúc. Tướng Ngụy nhao nhao ngã ngựa, còn người nào phải rút lui cả. Ương buông lỏng cương ngựa, lững thững lại đi.

Tướng Ngụy tụ lại một chỗ, bàn với nhau rằng:

- Chúng ta lại góp sức mà đuổi, xem người này có thể đánh đổ được chúng ta nữa không?

Bởi vậy các tướng Ngụy lại xô đến đuổi.

Ương nổi giận bùng bùng nói rằng:

- Đàn chuột kia! Sao không biết tiếc thân thể?

Ương lại cầm quất quay ngựa lại xông vào trong đám tướng Ngụy, quật chết vài người, rồi quay ngựa đi thu thả. Tướng Ngụy đuổi luôn bốn năm phen, đều bị Văn Ương đánh lùi lại.

Có thơ khen rằng:

Tràng-bản khi xưa cự giặc Tào,

Tử-long nổi tiếng bức anh hào.

Một roi đánh đổ hơn trăm tướng,

Gân sức Văn Ương mới lạ sao!

Văn Khâm bị phải đường núi quanh co, đi lạc vào trong hang, mất một nửa đêm, khi tìm được lối ra, thì trời đã sáng. Khâm không thấy quân mã của Văn Ương đâu, chỉ thấy quân Ngụy đã thắng trận rồi. Bởi thế, Khâm không dám đánh nhau, phải rút quân về. Quân Ngụy thừa thế đuổi đánh. Văn Khâm dẫn quân chạy về thành Thọ-xuân.

Đây nói Điện trung hiệu úy nước Ngụy là Doãn Đại-mục nguyên là người tâm phúc với Tào Sảng; vì Sảng bị Tư-mã Ý giết, Đại-mục mới thù Tư-mã Sư; Đại-mục thường vẫn có bụng báo thù cho Sảng, và lại chơi thân với Văn Khâm. Nay thấy Tư-mã Sư bắt nổ con người, đứng ngồi không yên, Đại-mục có ý muốn nhân dịp ra bảo Văn Khâm ở lại để đồ Tư-mã Sư, mới vào nói với Tư-mã Sư rằng:

- Văn Khâm vốn không có bụng làm phản, vì bị Vô-kỳ Kiệm bức bách mới đến nổi thế. Tôi xin ra dụ, tất nhiên y lại hàng.

Sư cho đi dụ, Đại-mục mặc áo giáp, đội mũ, cưỡi ngựa chạy theo Văn Khâm, gọi to lên rằng:

- Văn thứ sử có thấy Doãn Đại-mục không?

Khâm ngảnh đầu lại trông, Đại-mục cúi mũ để trên yên ngựa, cảm roi trở sang bảo rằng:

- Văn thứ sử sao không hãy chịu khó ở lại vài ngày?

Đại-mục nói câu ấy vì biết rằng Tư-mã Sư sắp chết, có ý muốn bảo Văn Khâm ở lại mà đánh. Khâm không hiểu ý, tưởng là đến dụ mình, mới quát to mắng lại, định giương cung bắn ra. Đại-mục không sao được, khóc rầm lên rồi trở về.

Văn Khâm thu quân về Thọ-xuân, thì đã bị Gia-cát Dẫn dẫn quân lấy mất thành rồi; toan trở về Hạng-thành, lại bị Hồ Tuân, Vương Cơ, Đặng Ngải ba mặt dồn lại đánh. Khâm thấy thế nguy lắm, mới sang hàng với Tôn Tuấn ở Đông Ngô.

Vô-kỳ Kiêm ở trong Hạng-thành, nghe tin Thọ-xuân đã mất, Văn Khâm lại bại trận, mà quân mã ba mặt kéo đến nơi rồi. Kiêm mang hết cả quân trong thành ra đánh vừa gặp quân Đặng Ngải đến. Kiêm sai Cát Ung ra ngựa giao chiến với Đặng Ngải, chưa được một hợp, Ung đã bị Ngải chém chết. Rồi Ngải dẫn quân đánh thốc vào trận. Vô-kỳ Kiêm cố chết cự lại. Hồ Tuân, Vương Cơ lại dẫn binh áp đến đánh, Kiêm giữ không nổi, dẫn hơn chục tên kỵ mã tháo đường chạy. Đến dưới thành Thận-huyện, quan huyện ở đấy là Tống Bạch mở cửa thành tiếp vào, mở tiệc khoản đãi. Kiêm say quá, Bạch sai người giết chết, rồi đem đầu đến nộp quân Ngụy. Từ đó Hoài-nam lại bình định cả.

Tư-mã Sư đau mắt mãi không bớt, bèn gọi Gia-cát Dẫn vào trưởng, ban cho ấn thụ, gia phong làm chinh đông đại tướng quân, đô đốc cả quân mã các mặt Dương-châu. Sư thì rút quân về Hứa-xương.

Tư-mã Sư mỗi đêm lại mơ thấy Lý Phong, Trương Thấp, Hạ-hầu Huyền đứng ở trước giường mình.

Tâm thần hoảng hốt, Sư biết mình không sống được bao lâu nữa, bèn sai người về Lạc-dương gọi em là Tư-mã Chiêu đến. Chiêu đến nơi, khóc lạy ở dưới giường.

Sư ngồi giảng lại rằng:

- Nay quyền ta nặng quá, dầu muốn cởi ra cho nhẹ mình, cũng không được nữa. Em nối nghiệp anh, phạm việc gì lớn, chớ coi thường mà vạ to đến cả họ đấy!

Nói đoạn, giao ấn thụ cho em, nước mắt giàn ra đầy mặt. Chiêu muốn hỏi câu nữa, thì Sư chỉ kêu to được một tiếng, rồi bật nổ một con người nữa mà chết. Bấy giờ là tháng hai, năm Chính-nguyên thứ hai.



- ... Em nối nghiệp anh, phạm việc gì lớn chớ coi thường mà vạ to đến cả họ đấy!

Tư-mã Chiêu phát tang, tâu về Ngụy chủ Tào Mao. Mao sai sứ mang chiếu đến Hứa-xương, sai Tư-mã Chiêu tạm đóng quân mã ở lại Hứa-xương, để phòng Đông Ngô vào cướp.

Chiêu trong bụng ngần ngại, chưa biết nghĩ thế nào.

Chung Hội nói:

- Đại tướng quân mới mất, nhân tâm chưa yên, nếu lưu lại ở đây, vạn nhất trong triều có biến, thì hối làm sao cho kịp?

Chiêu nghe lời, lập tức cất quân về đóng mé nam sông Lạc-thủy.

Tào Mao nghe tin giật mình.

Thái úy là Vương Thúc tâu rằng:

- Tư-mã Chiêu đã kế nghiệp anh, giữ quyền lớn. Bệ hạ nên phong tước cho yên bụng hắn.

Mao sai Vương Thúc cầm chiếu ra phong cho Tư-mã Chiêu làm đại tướng quân, xét việc thượng thư.

Chiêu vào chầu tạ ân. Từ đó công việc lớn nhỏ trong ngoài, lại về cả tay Tư-mã Chiêu.

Quân tế tác bên Thục dò được tin ấy, báo về Thành-đô. Khương Duy vào tâu với hậu chủ rằng:

- Tư-mã Sư mới chết, Tư-mã Chiêu vừa lên cầm quyền to, không dám rời khỏi đất Lạc-dương. Vậy tôi xin nhân dịp này đánh Ngụy để đem lại trung nguyên.

Hậu chủ cho Khương Duy cất quân sang đánh Ngụy. Duy phụng mệnh đến Hán-trung, chinh đồn quân mã để đi. Chinh tây đại tướng quân là Trương Dực can rằng:

- Đất Thục nhỏ hẹp, tiền lương ít ỏi, không nên đi đánh xa mãi. Chi bằng yên phận thủ hiểm, thương quân yêu dân, đó là kế giữ nước đấy.

Duy nói:

- Không phải lẽ thế! Ngày xưa, thừa tướng chưa ra khỏi lều tranh, đã biết thiên hạ chia ba rồi, thế mà còn sáu lần ra Kỳ-sơn, để đồ lấy trung nguyên; chẳng may nửa đường ngài mất sớm, đến nỗi công nghiệp không thành. Nay ta chịu di mệnh của thừa tướng, nên phải hết lòng báo nước, để nối cái chí của ngài, dù chết cũng không oán hận gì. Nay nước Ngụy có chỗ sơ hở, không nhân dịp này mà đánh, còn đợi bao giờ?

Hạ-hầu Bá nói:

- Tướng quân nói chí phải! Nay nên cho quân khinh kỵ ra trước xú Bào-hãn. Nếu lấy được Thao-tây, Nam-an, thì các quận định được cả.

Trương Dục nói:

- Trước kia đánh không được phải trở về, là bởi ra quân chậm quá. Binh pháp có nói: “Đánh nơi không phòng bị, ra chỗ bất tình cờ”. Nay bằng hỏa tốc tiến binh, khiến cho quân Ngụy không kịp đề phòng, thì mới có thể thắng được.

Bởi thế, Khương Duy dẫn quân kéo ra đường Bào-hãn. Khi quân đến Thao-thủy, thứ sử Ung châu là Vương Kinh, phó tướng quân Trần Thái khởi bảy vạn mã bộ đến cự nhau với quân Thục.

Khương Duy gọi Trương Dục, Hạ-hầu Bá vào dặn dò mẹo mực, cho hai tướng kéo quân đi; rồi tự dẫn đại quân dựa lưng vào sông Thao-thủy dàn trận.

Vương Kinh dẫn vài viên nha tướng ra trước cửa trận hỏi rằng:

- Ngụy với Ngô, Thục, đã thành ra thế chân vạc rồi, người còn luôn luôn vào ăn cướp, là có làm sao?

Duy đáp:

- Tư-mã Sư bỗng dưng dám bỏ chúa, nước láng giềng còn đến hỏi tội, huống chi lại là nước thù địch xưa nay!

Kinh ngảnh lại bảo với bốn tướng là Trương Minh, Hoa Vinh, Lưu Đạt, Chu Phương rằng:

- Quân Thục dựa lưng bờ sông dài trận, nếu thua thì tất lẫn cả xuống sông mà chết. Khương Duy khỏe lắm, bốn các người nên kéo cả ra mà đánh. Quân kia nếu bằng lui một chút, thì nên đánh dần vào.

Bốn tướng chia làm hai bên kéo ra đánh Khương Duy. Duy đánh qua vài hợp, quay ngựa chạy về bản trận. Vương Kinh thúc quân mã kéo ủa cả đến. Duy dẫn binh chạy về Thao-tây. Khi gần đến bờ sông, Duy kêu to lên rằng:

- Việc đã kíp rồi, các tướng sao không cố sức mà đánh?

Các tướng nhất tề hăng sức đánh quay trở lại. Quân Ngụy đương không nổi. Trương Dực, Hạ-hầu Bá lên ra mé sau đánh ập đến, vây bọc cả quân Ngụy vào giữa trận. Duy hăng hái đánh giết, xông xáo ngược xuôi. Quân Ngụy xô bồ xéo lẫn nhau, lẫn xuống sông chết rất nhiều; lại bị quân Thục chém chết hơn một vạn, thây nằm ngổn ngang vài dặm.

Vương Kinh dẫn hơn trăm kỵ hết sức đánh ra, chạy về thành Dịch-đạo, đóng cửa giữ vững không dám ra nữa.

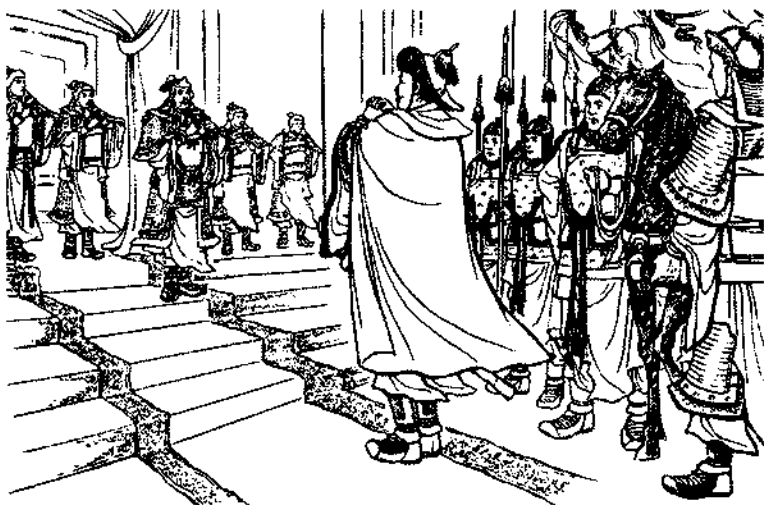
Khương Duy được to, khao quân đâu đấy, muốn tiến binh đến đánh thành Dịch-đạo.

Trương Dực can rằng:

- Công trạng tướng quân đã thành rồi, uy danh lừng lẫy, cũng nên thôi đi. Nay bằng lại tiến binh, phỏng có điều gì bất như ý, thì lại hóa ra vẽ rắn thêm chân mất.

Duy nói:

- Trước kia thua trận ta còn muốn tiến lên tung hoành trung nguyên, huống chi nay một trận đánh ở Thao-thủy,



- Tôi phụng mệnh đại tướng quân lại đây
giúp tướng quân phá giặc.

quân Ngụy mất vía. Ta đồ thành Dịch-đạo chớp mắt là lấy xong, người chó nên ngã lòng làm vậy.

Trương Dục khuyên can hai ba lần. Duy nhất định không nghe, cứ việc dẫn quân đến hạ thành Dịch-đạo.

Chinh tây tướng quân ở Ung-châu là Trần Thái sắp muốn cất quân đến báo thù cho Vương Kinh, sực có thái sử Duyệt-châu là Đặng Ngải dẫn quân đến. Trần Thái ra tiếp vào. Thi lễ đâu đấy, Ngải nói:

- Nay tôi phụng mệnh đại tướng quân, lại đây giúp tướng quân phá giặc.

Trần Thái hỏi kế phá giặc. Ngải nói:

- Trận được ở Thao-thủy, nếu Khương Duy triệu người Khương đến, sang mặt đông tranh xứ Quan-lũng, truyền hịch ra bốn quận, thì quân ta rầy to. Nay y không nghĩ đến thế, muốn đồ thành Dịch-đạo. Thành này tường gạch kiên

cố khó lòng phá đổ, đánh chỉ nhọc sức mà thôi. Nay ta dàn quân ở núi Hạng-linh, rồi sẽ tiến binh lên đánh, thì tất phá được quân Thục.

Thái nói:

- Ông bàn thế mới thực là diệu kế!

Bèn chia hai chục đội quân, mỗi đội năm chục người, đem các đồ tinh kỳ, còi trống, đồ đốt lửa, ngày nấp đêm đi, ra mé đông nam thành Dịch-đạo, tìm nơi hang hẻm núi sâu mai phục, đợi khi quân Thục đến, ngày thì đánh trống thổi còi, đêm thì đốt lửa nổ pháo cho quân Thục phải kinh mà chạy. Thái sai khiến dẫu vào đấy, chỉ đợi quân Thục đến. Trần Thái, Đặng Ngải mỗi người dẫn hai vạn quân tiến lên sau.

Nói về Khương Duy ở thành Dịch-đạo, sai quân bỏ vây tám mặt, đánh luôn mấy hôm không đổ. Duy trong bụng buồn rầu, chưa nghĩ được kế gì. Chiều tối hôm ấy, sực có ngựa lưu tinh chạy về bốn năm thứ báo rằng:

- Có hai mặt quân kéo đến, trên cờ hiệu một mặt đề là chinh tây tướng quân Trần Thái, một mặt đề là Duyệt châu thứ sử Đặng Ngải.

Duy giật mình, mời Hạ-hầu Bá vào thương nghị.

Bá nói:

- Trước tôi đã nói với tướng quân rằng Đặng Ngải từ thuở nhỏ đã giỏi binh pháp, tinh địa lý, nay hẳn lĩnh binh đến đây, thực là tay kinh địch.

Duy nói:

- Quân kia tự xa mới đến, không nên để cho họ lập trại vững vàng, phải đánh ngay đi.

Bèn để Trương Dục ở lại đánh thành, sai Hạ-hầu Bá dẫn quân ra đánh Trần Thái. Duy tự dẫn quân ra đón Đặng Ngải.

Duy dẫn quân đi chưa được năm dặm, bỗng ở mé đông nam có một tiếng pháo nổ, rồi thấy còi trống vang đất, lửa sáng rực trời. Duy quát ngựa ra xem sao, thì thấy chung quanh toàn là cờ hiệu nước Ngụy.

Duy giật mình nói rằng:

- Ta mắc phải mẹo rồi!

Liên truyền lệnh cho Hạ-hầu Bá, Trương Dực phải bỏ Dịch-đạo mà lui về. Bởi thế quân Thục rút cả về Hán-trung. Duy tự dẫn quân đoạn hậu. Nghe thấy sau lưng trống đánh cấp quá, Duy vội vàng rút hết quân về cửa Kiếm-các. Khi về tới nơi, mới biết rằng hơn hai chục chỗ đánh trống đốt lửa, toàn là làm giả thanh thế, kỳ thực không có quân đuổi theo.

Duy thu quân đóng ở Chung-dê.

Hậu chủ nhân Khương Duy có công thắng trận Thao-tây, bèn giáng chiếu phong cho Duy làm đại tướng quân. Duy chịu chức, dâng biểu tạ ân đâu đấy, lại thương nghị việc cất quân sang đánh Ngụy.

Đó là:

Thành công lộ phải thêm chân rấn,

Đánh giặc còn mong gặng sức hùm.

Chưa biết phen này Khương Duy đánh Ngụy được thua thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỎI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI MỘT

**Đặng Sĩ-tái dùng mẹo phá Khương Bá-ước
Gia-cát Đản khởi nghĩa đánh Tư-mã Chiêu**

Đây nói, Khương Duy rút quân về đóng ở Chung-đê. Quân Ngụy đóng ở ngoài thành Dịch-đạo. Vương Kinh ra tiếp Trần Thái, Đặng Ngải vào, tạ ơn đánh giải vây, mở tiệc yến khoản đãi, khao thưởng ba quân.

Trần Thái đem công Đặng Ngải, dâng sớ về tâu với Ngụy chủ Tào Mao. Mao phong cho Ngải làm An tây tướng quân, ban cờ tiết, lĩnh chức hộ Đông khương hiệu úy, cùng với Trần Thái đóng binh ở các xứ Ung-châu.

Đặng Ngải dâng biểu tạ ơn. Trần Thái mở tiệc mừng Đặng Ngải, rồi nói:

- Khương Duy phải trốn về đêm, sức lực đã kiệt, hẳn không dám ra nữa.

Ngải cười, nói:

- Ta đồ quân Thục có năm lẻ lại ra.

Thái hỏi năm lẻ gì, Ngải nói:

- Quân Thục dẫu rút lui nhưng vẫn đứng trên thế thừa thắng, quân ta kỳ thực vẫn là thua; lẽ ấy nên ra là một. Quân Thục toàn là quân của Khổng Minh luyện tập đã tinh thông rồi, dễ dàng sai khiến; còn tướng của ta thì đổi luôn, quân lại rèn dạy chưa kỹ; lẽ ấy nên ra là hai. Quân

Thục đi thuyền, quân ta đi bộ, nhân hạ vất vả khác nhau; lẽ ấy nên ra là ba. Dịch-đạo, Lũng-tây, Nam-an, Kỳ-sơn, bốn xứ ấy, cùng là đất chiến thủ. Quân Thục hoặc giương đông kích tây, hoặc trở nam đánh bắc; quân ta phải chia ra giữ các mặt, quân Thục thì hợp lại một đường kéo đến, lấy sức hợp nhất mà đương với sức chia tư của ta; lẽ ấy nên ra là bốn. Quân Thục ra mặt Nam-an, Lũng-tây, thì có sẵn thóc gạo người Khương mà ăn; ra mặt Kỳ-sơn, lại sẵn có lúa chiêm vừa chín; lẽ ấy nên ra là năm.

Trần Thái chịu là phải, nói:

- Ông liệu giặc như thần, lo gì quân Thục nữa?

Bởi thế Đặng Ngải cùng với Trần Thái, kết làm anh em không kể tuổi.

Đặng Ngải ngày ngày thao luyện quân các xứ Ung-lương, lại lập dinh trại ở các cửa ải, để phòng sự bất trắc.



Trần Thái - Đặng Ngải.

Khương Duy ở Chung-dê mở tiệc to, hội cả các tướng, thương nghị việc sang đánh Ngụy.

Lệnh sử là Phàn Kiến can rằng:

- Tướng quân mấy phen ra quân chưa được thành công; mới rồi đánh được trận Thao-tây, người Ngụy đã phục uy danh của tướng quân rồi, việc gì lại còn ra nữa? Vạn nhất xảy điều bất lợi, thì công trước hoài mất cả.

Duy nói:

- Các người chỉ biết nước Ngụy đất rộng người nhiều, khó lòng lấy được. Nhưng không biết ta đánh Ngụy có năm lẽ thắng.

Các tướng hỏi tại sao, Duy đáp rằng:

- Ta đánh một trận Thao-tây dè bẹp hết nhuệ khí của quân Ngụy. Quân ta rút về không tổn hại chút nào; nay bằng tiến binh sang thì có cơ đánh được; là một lẽ. Quân ta đi thuyền, không vất vả gì; quân kia đi bộ mệt nhọc; đó là hai lẽ. Quân ta rèn tập đã lâu, quân kia chẳng qua là ô hợp, không có phép tắc gì; đó là ba lẽ. Quân ta ra Kỳ-sơn có sẵn thóc chiêm của giặc; đó là bốn lẽ. Quân kia chia ra giữ các mặt, sức lực tản mát; quân ta hợp nhất kéo đến, quân kia cứu sao cho kịp; đó là năm lẽ. Không nhân dịp này đánh Ngụy, còn đợi đến bao giờ?

Hạ-hầu Bá nói:

- Đặng Ngải tuy còn ít tuổi, nhưng cơ mưu sâu sắc. Nay y được phong chức An tây tướng quân, tất đã phòng bị các xứ cả rồi, không như ngày trước nữa đâu.

Duy lớn tiếng mắng rằng:

- Ta sợ gì hấn! Các ông đừng tăng bốc nhuệ khí của người mà làm nhụt oai phong của mình! Ý ta đã quyết rồi, ta hãy đánh lấy Lũng-tây trước.

Chúng không ai dám can nã. Duy tự dẫn quân đi trước, sai các tướng kéo theo sau. Quân Thục bỏ Chung-đê tiến ra Kỳ-sơn.

Tiến mã về báo rằng:

- Quân Ngụy đã lập chín ngọn trại ở núi Kỳ-sơn rồi.

Duy không tin, dẫn vài tên quân lên núi cao xem. Quả nhiên thấy ở trên núi có chín ngọn trại, mỗi dãy dài như hình con rắn, trước sau nhìn ngó lẫn nhau.

Duy ngảnh lại bảo tả hữu rằng:

- Hạ-hầu Bá nói quả như thế thực! Trại này hình thế hay lắm, chỉ thấy ta là Gia-cát thừa tướng mới lập được. Nay Đặng Ngải cũng lập nổi, thật không kém thấy ta mấy nổi!

Bèn trở về trại báo với các tướng rằng:

- Người Ngụy đã có phòng bị, biết rằng ta kéo đến. Ta chắc Đặng Ngải tất cũng ở đây. Các người nên mang cờ hiệu của ta, cắm trại ở ngay cửa hang này. Mỗi ngày cho hơn trăm kỵ ra tiêu, mỗi lần ra phải đổi một sắc cờ áo, xanh, đỏ, vàng, trắng và cờ ngũ phương, cứ lần lượt mà thay. Ta cầm đại binh lên ra đường Đồng-đỉnh đến tắt lấy Nam-an.

Liền sai Pháo Tổ đóng ở cửa hang núi Kỳ-sơn. Duy mang đại quân kéo sang quận Nam-an.

Đặng Ngải biết quân Thục tắt ra Kỳ-sơn, đã cùng với Trần Thái hạ trại giữ gìn. Nay thấy quân Thục mấy hôm không đến khiêu chiến, mà trong một ngày năm phen tiêu mã ra trại, hoặc mười dặm, hoặc mười lăm dặm lại trở về.

Ngải đứng trên cao ngắm nghía một hồi, rồi về trưởng nói với Trần Thái rằng:

- Khương Duy chắc không ở trong đám này, tắt lên ra Đồng-đỉnh chụp lấy Nam-an. Quân tiêu mã ra trại, chỉ có

mấy đứa thay đổi cờ áo ra vào đấy thôi; ngựa đi ra dánh mỗi một cả, chủ tướng tất không phải là tay giỏi. Trần tướng quân nên dẫn quân đến mà đánh, tất phá được trại ấy. Phá xong trại, tướng quân dẫn quân ra đường Đồng-đỉnh, để chặn đường về của Khương Duy. Tôi dẫn quân đi trước đến cứu Nam-an, chiếm lấy núi Võ-thành. Nếu được ngọn núi ấy, Khương Duy tất phải xoay ra lấy thành Thượng-nhai. Ở Thượng-nhai có một cái hang gọi là Đoạn-cốc, đất hẹp, núi hiểm, vừa hay được chỗ mai phục rất tốt. Tôi phục sẵn hai toán quân ở đấy, đợi Khương Duy đến tranh núi Võ-thành, đổ ra đánh thì chắc phá được.

Thái nói:

- Tôi giữ Lũng-tây hai ba mươi năm nay, cũng không biết tường địa lý như thế. Ông thật là thần toán! Ông nên đi ngay cho, để tôi đánh trại này.

Đặng Ngải dẫn quân sớm khuya gấp đường kéo đi, đến tắt dưới núi Võ-thành hạ trại. Bấy giờ quân Thục vẫn chưa đến nơi. Ngải sai con là Đặng Trung và trưởng tiền hiệu úy là Sư Toàn, mỗi người dẫn năm nghìn quân phục sẵn trong hang Đoạn-cốc, dặn dò mẹo mực cho đi.

Hai người lĩnh kế đi luôn. Ngải sai ngả cờ im trống, để đợi quân Thục đến. Khương Duy noi theo con đường Đồng-đỉnh, kéo đến Nam-an. Đến trước núi Võ-thành, Duy bảo với Hạ-hầu Bá rằng:

- Gần quận Nam-an, có núi Võ-thành, nếu chiếm trước được núi ấy, thì có thể đoạt được Nam-an. Nhưng chỉ ngại Đặng Ngải đa mưu, tất có phòng bị trước.

Còn đang ngần ngại, bỗng nhiên trên núi nổ pháo hiệu, rồi tiếng hò reo ầm ầm, cờ trống vang động, tinh kỳ bay ra pháp phối, quân Ngụy đứng đặc như kiến. Giữa đám đông

có một lá cờ vàng to, đề tên Đặng Ngải. Quân Thục thấy vậy kinh hãi quá chừng. Quân Ngụy ở trên núi chia làm mấy ngả đổ xuống, thế mạnh không sao đương nổi. Cánh tiền quân của Thục thua to, Khương Duy thúc trung quân đến cứu, quân Ngụy lại rút lên cả trên núi. Duy đến thẳng dưới chân núi, thách Đặng Ngải xuống đánh, quân Ngụy nhất định không ai xuống. Duy sai quân sĩ chửi mắng sỉ nhục, đến mãi chiều tối. Duy vừa sắp thu quân về, thì trên núi lại trống đánh còi thổi, mà vẫn không thấy quân Ngụy xuống. Duy muốn đánh thốc lên, nhưng đá đạn từ trên ném xuống, không sao lên được. Duy châu chực mãi đến canh ba, toan trở về thì trên núi còi trống lại vang động. Duy rút quân xuống mé dưới, sai quân khiêng vận đá gỗ, muốn cấm trại giữ nhau. Bấy giờ quân Ngụy mới âm âm kéo đến. Quân Thục xông xáo, giày xéo lẫn nhau chạy về cho đến trại cũ.

Hôm sau Khương Duy lại sai quân sĩ đem những xe lương dần bày dưới núi Võ-thành, muốn lập trại đóng quân. Canh hai đêm hôm ấy, Đặng Ngải dẫn năm trăm quân, mỗi người cầm một bó đuốc, chia làm hai đường xuống núi, phóng hỏa đốt xe. Quân hai bên đánh nhau xô xát một đêm, Duy không sao lập được dinh trại.

Duy dẫn quân lui về, bàn với Hạ-hầu Bá rằng:

- Nam-an chưa sao lấy được, không bằng hãy lấy Thượng-nhai trước. Thượng-nhai là chỗ chứa lương của quận Nam-an, lấy được chỗ ấy, thì Nam-an tự nhiên phải nguy.

Bèn để Hạ-hầu Bá đóng ở dưới núi Võ-thành, Duy dẫn tinh binh mãnh tướng đến tắt lấy Thượng-nhai. Đi suốt đêm đến gần sáng, toàn thị núi non hẹp hòi, đường sá gấp ghềnh lắm. Duy hỏi quan hướng đạo rằng:

- Đây là xứ gì?

Hướng đạo nói:

- Đây gọi là hang Đoạn-cốc.

Duy thất kinh, nói:

- Tên ấy dở lắm! Đoạn-cốc nghĩa là chặn hang. Nếu có người chặn mất cửa hang này thì làm thế nào?

Đương khi Duy do dự chưa biết nghĩ sao, sức có tiền quân chạy về báo rằng:

- Mé sau núi, bụi bay mù mịt, tất có quân mai phục.

Duy vội vàng sai thu quân về, thì đã thấy hai toán quân của Sư Toản, Đặng Trung đổ ra. Duy vừa đánh vừa chạy. Bỗng tiếng reo lại nổi, té ra Đặng Ngải kéo quân đến. Ba mặt đánh dồn vào, quân Thục thua to. May có Hạ-hầu Bá dẫn quân đến cứu, quân Ngụy mới lui.

Khương Duy được thoát, muốn lại ra Kỳ-sơn.

Hạ-hầu Bá can rằng:

- Trại Kỳ-sơn đã bị Trần Thái đánh vỡ. Pháo Tổ chết trận, quân mã rút hết về Hán-trung cả rồi.

Duy thấy vậy, không dám đi theo đường Đồng-đỉnh, phải lén về qua đường tắt. Đặng Ngải dẫn quân đuổi theo. Duy cho quân đi trước, mình đón chặn mặt sau. Đang đi, bỗng lại có một toán quân ở trong núi đổ ra, là tướng Ngụy Trần Thái. Quân Ngụy reo ầm một tiếng, vây bọc ngay Khương Duy vào giữa trận.

Duy bấy giờ người ngựa mỗi mệt cả, xông xáo mãi cũng không sao ra được. Trương Ngực nghe tin Khương Duy bị vây, dẫn vài trăm kỵ đánh thốc vào cứu. Duy thừa thế phá được trùng vây. Trương Ngực bị quân Ngụy loạn xạ bắn chết. Duy thoát nạn về đến Hán-trung, cảm lòng trung



... Ngải đứng trên cao ngắm nhá một hồi...

dũng của Trương Ngực bỏ mình vì việc nước, mới dâng biểu xin phong tặng cho con cháu ông ta.

Tướng sĩ trong Thục, lắm người chết trận đều đổ tội cho Khương Duy. Duy chiếu lệ cũ ở Nhai-đình của Võ hầu, xin tự giáng chức làm hậu tướng quân mà coi việc đại tướng.

Đặng Ngải thấy quân Thục lui hết cả rồi, mới cùng Trần Thái mở tiệc ăn mừng, khao thưởng ba quân. Thái dâng biểu tâu công Đặng Ngải. Tư-mã Chiêu sai sứ cầm cờ tiết ra phong thêm quan tước cho Đặng Ngải, ban cho ấn thụ và phong con Đặng Ngải là Đặng Trung làm Đình hầu.

Nguy chủ Tào Mao cải niên hiệu Chính-nguyên thứ ba làm năm Cam-lộ thứ nhất. Tư-mã Chiêu tự phong mình làm thiên hạ bình mã đại đô đốc; khi ra vào thường có ba nghìn quân thiết giáp và kiêu tướng đi hộ vệ trước sau.

Nhất thiết công việc, không tâu gì đến triều đình, tự tiện xử đoán ngay ở tướng phủ. Từ đó Chiêu thường có ý muốn cướp ngôi nhà Ngụy.

Chiêu có một người tâm phúc, họ Giả tên Sung, tự là Công-lư, con quan Kiến oai tướng quân Giả Quý thuở trước, hiện đang làm trưởng sử trong phủ.

Sung nói với Chiêu rằng:

- Nay chúa công cầm quyền to, lòng người bốn phương vị tất đã tuân theo; nên cho dò hỏi mà trừ dần đi, mới toan được việc lớn.

Chiêu nói:

- Ta cũng muốn thế, người nên giúp ta đi sang mặt đông, giả tiếng là an ủy quân sĩ đi đánh giặc về, liệu mà dò xét tình ý họ xem sao.

Giả Sung lĩnh mệnh, đến tắt Hoài-nam, vào ra mắt quan trấn đông đại tướng quân là Gia-cát Đản.

Đản tên tự là Công-hưu, người ở Nam-dương, quận Lang-nha, tức em họ Gia-cát Võ hầu. Trước vẫn làm quan ở Ngụy, nhân Võ hầu làm tướng trong Thục, cho nên không được trọng dụng. Về sau, Võ hầu mất, Đản mới được nhắc lên làm quan to, phong làm Cao-bình hầu, tổng nhiếp quân mã hai xứ Hoài-đông và Hoài-nam. Khi ấy Giả Sung đến úy lạo quân sĩ, Đản mở tiệc khoản đãi. Rượu uống ngà ngà say, Sung nói khơi lên rằng:

- Gần nay các bậc hiền ở Lạc-dương, ai cũng cho là chúa thượng hèn yếu, làm vua không nổi. Có đại tướng quân họ là Tư-mã, ba đời giúp nước, công đức tây trời, nên thay vào ngôi nhà Ngụy, chưa biết ý ngài nghĩ thế nào?

Đản nổi giận, nói:

- Mày là con Giả Dục-châu, đời đời ăn lộc nhà Ngụy sao dám nói càn thế?

Sung nói tâng ra rằng:

- Tôi đem lời người ta nói với ông đấy thôi!

Đản nói:

- Triều đình nếu có nạn gì, ta sẽ liều chết để báo ơn.

Sung nín lặng, từ trở ra, về thuật hết đầu đuôi với Tư-mã Chiêu.

Chiêu giận, nói:

- Đản chuột sao dám hỗn thế?

Sung nói:

- Đản ở Hoài-nam được lòng người đã nhiều, để lâu tất sinh vạ, nên trừ ngay đi.

Chiêu một mặt đưa mật thư cho thứ sử Dương-châu là Nhạc Lâm, một mặt sai sứ mang chiếu ra vời Đản về triều, phong làm chức tư không. Đản được chiếu biết là Giả Sung cáo biến, mới bắt sứ giả vào tra hỏi.

Sứ giả nói:

- Việc này hỏi Nhạc Lâm thì biết.

Đản hỏi:

- Sao Nhạc Lâm lại biết?

Sứ nói:

- Tư-mã tướng quân đã sai người đến Dương-châu đưa mật thư cho Nhạc Lâm.

Đản nổi giận, sai tả hữu chém sứ giả, rồi khởi nghìn quân bộ hạ kéo đến Dương-châu. Khi đến cửa nam thì thành đã đóng, mà cầu treo cũng đã cất về bên kia rồi, Đản đứng dưới thành gọi cửa, nhưng không có người nào đáp lại.

Đản nổi giận mà rằng:

- Nhạc Lâm thất phu, sao dám láo thế?

Liên sai tướng sĩ đánh thành. Thủ hạ của Đản có hơn mười người kiện tướng, xuống ngựa lội qua hào, nhảy vót cả lên mặt thành, đánh tan quân canh, mở toang cửa thành cho quân vào.

Gia-cát Đản dẫn quân vào thành, theo chiều gió phóng hoả, đánh mãi đến nhà Nhạc Lâm. Lâm túng thế, vội vàng trốn chạy lên nhà lầu. Đản cầm gươm trèo thẳng lên quát rằng:

- Cha mày là Nhạc Tiến khi xưa chịu ân to nước Ngụy, không biết nghĩ mà dấn báo, lại muốn giúp quân phản nghịch Tư-mã Chiêu à?

Lâm chưa kịp đáp lại đã bị Đản giết mất. Một mặt Đản viết biểu kể tội Tư-mã Chiêu sai người dâng về Lạc-dương. Một mặt Đản tụ họp quân mã hai xứ Hoài-dông,



Trương Ngực bị quân Ngụy bắn chết.

Hoài-nam, cả thấy hơn mười vạn, và bốn vạn quân Dương-châu mới hàng, chứa cỏ tỵ lương, dự bị việc tiến quân. Lại sai trưởng sử Ngô Cương đưa con là Gia-cát Thịnh sang làm con tin bên Ngô, xin Ngô cất quân sang cùng đánh Tư-mã Chiêu.

Bấy giờ thừa tướng Đông Ngô là Tôn Tuấn đã mất, em là Tôn Lâm phụ chính. Lâm tự là Tử-thông, tính khí hung bạo, giết bọn đại tư mã Đằng Dận, và tướng quân là Lã Cứ, Vương Đôn, vì thế bao nhiêu quyền chính về cả trong tay mình. Ngô chủ Tôn Lượng tuy thông minh, nhưng cũng không làm sao được.

Ngô Cương đem Gia-cát Thịnh đến thành Thạch-dầu, vào lạy Tôn Lâm. Lâm hỏi tại sao, Cương thưa rằng:

- Gia-cát Đản là em họ Gia-cát Võ hầu bên Thục, trước thờ nước Ngụy, nay thấy Tư-mã Chiêu khinh vua lừa trên, bỏ chúa lộng quyền, muốn khởi quân vào đánh, nhưng sức không nổi, nên đến xin hàng, sợ không có gì làm tin, nên cho con là Gia-cát Thịnh sang hầu. Vậy xin ngài đem quân sang giúp cho.

Lâm ưng lời, sai đại tướng là Toàn Dịch, Toàn Đoan làm chủ tướng; Vu Thuyên làm hợp hậu; Chu Dị, Đường Tư làm tiên phong; Văn Khâm làm hướng đạo, khởi bảy vạn quân, chia làm ba đội kéo sang Ngụy.

Ngô Cương về Thọ-xuân báo với Gia-cát Đản. Đản mừng lắm, mới dàn binh dự sẵn cả đầu vào đấy.

Lại nói, văn biểu của Gia-cát Đản đưa đến Lạc-dương. Tư-mã Chiêu trông thấy nổi giận, muốn tự cất quân đi đánh.

Giả Sung can rằng:

- Chúa công thừa cơ nghiệp của cha anh, ân đức chưa ra

đến bốn bể. Nay để thiên tử ở nhà mà đi, nếu một mai sinh biến, thì hối sao cho kịp? Chi bằng tâu với thái hậu, thiên tử cùng đi một thể, thì mới không lo gì.

Chiêu mừng, nói:

- Lời ấy hợp ý ta lắm!

Bèn vào tâu với thái hậu rằng:

- Gia-cát Đản mưu phản, tôi đã bàn với các quan văn võ, xin mời thái hậu, thiên tử cùng ngự giá thân chinh, để nối chí của tiên đế khi xưa.

Thái hậu sợ, phải nghe.

Hôm sau, Chiêu mời Ngụy chủ Tào Mao khởi trình.

Mao nói:

- Đại tướng quân đô đốc cả quân mã thiên hạ, mặc ý tướng quân sai khiến thế nào cho được việc thì thôi, can gì trăm phải thân hành nữa?

Chiêu nói:

- Ngày xưa Võ tổ tung hoành bốn bể, Văn đế có chí bao trùm cả bờ cõi, có bụng thôn tính cả tám phương. Phàm gặp đám giặc to nào, tất thân chinh ra đánh. Bệ hạ cũng nên theo đòi tiên quân, quét sạch quân phản tặc, can gì mà sợ?

Mao sợ uy quyền Tư-mã Chiêu, đành phải theo lời. Chiêu khởi hai mươi sáu vạn quân ở hai kinh đô, sai chinh nam tướng quân Vương Cơ làm chánh tiên phong, giám quân Thạch Bào làm tả quân, bảo hộ xa giá, kéo sang Hoài-nam.

Tiên phong Đông Ngô là Chu Dị dẫn quân ra địch với quân Ngụy. Vương Cơ đánh nhau với Chu Dị, chưa được ba hợp cũng chạy. Dương Tư ra đánh được vài hợp chạy nốt.

Vương Cơ thúc quân tràn sang, quân Ngô thua to, lui năm mươi dặm hạ trại. Tin báo vào thành Thọ-xuân.

Gia-cát Đản ở trong thành, dẫn quân ra hội với Văn Khâm và hai con là Văn Ương, Văn Hổ, đem vài vạn hùng binh, lại cự Tư-mã Chiêu.

Ấy là:

Vừa thấy quân Ngô thua nháo nhác

Sẽ xem tướng Ngụy lại tung hoành.

Chưa biết được thua thế nào, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI HAI

Cứu Thọ-xuân, Vu Thuyền tử tiết Lấy Trảng-thành, Bá-ước dùng binh

Đây nói, Tư-mã Chiêu thấy Gia-cát Đản hội với quân Ngô kéo lại, liền vời quan tẩn kỵ trưởng sử là Bùi Tứ và hoàng môn thị lang là Chung Hội đến thương nghị đánh giặc.

Chung Hội nói:

- Quân Ngô giúp Gia-cát Đản, chỉ vì lợi thôi. Nếu ta lấy lợi mà đủ thì tất đánh được.

Chiêu nghe lời, sai Thạch Bào, Chu Thái dẫn hai toán quân phục ở trước thành Thạch-dầu; Vương Cơ, Trần Khiên lĩnh tinh binh ở mặt sau, cho tì tướng là Thành Tốt dẫn vài vạn quân ra trước dụ địch. Lại sai Trần Tuấn dẫn xe trượng, trâu, ngựa, lừa, la chỗ đồ tộ sẵn trong trận, đợi giặc đến thì bỏ chạy.

Hôm ấy, Gia-cát Đản sai Ngô tướng Chu Dị ở mặt tả, Văn Khâm ở mặt hữu, còn mình đi giữa. Đản thấy quân mã bên Ngụy lộn xộn không được tề chỉnh, mới thúc quân kéo tràn sang. Thành Tốt chạy lui về, Đản kéo quân đuổi đánh. Bỗng thấy trâu, ngựa, lừa, la thả ra, nhan nhản khắp cánh đồng. Quân Ngô tham lợi, tranh nhau đuổi bắt, không còn bụng nào đánh nhau nữa. Sực có tiếng pháo nổ,

quân hai mặt kéo đến, tả thì Thạch Bào, hữu thì Chu Thái. Dẫn giạt mình, kíp rút quân về. Vương Cơ, Trần Khiên dẫn tinh binh đổ lại; Tư-mã Chiêu tiếp ứng thêm vào. Dẫn thua to, chạy vào thành Thọ-xuân, đóng cửa giữ vững không dám ra.

Bấy giờ quân Ngô lui về đóng ở An-phong. Ngụy chủ xa giá đóng ở Hạng-thành.

Chung Hội nói:

- Nay Gia-cát Dẫn tuy thua, nhưng trong thành Thọ-xuân lương thảo còn nhiều, lại có quân Ngô đóng ở An-phong, làm thế ỷ dốc. Quân ta bốn mặt vây đánh, nếu đánh thông thả thì giặc giữ vững, đánh kíp quá thì họ cố chết chống cự với ta. Quân Ngô lại thừa cơ đến đánh. Như thế quân ta đánh thành có ích gì? Không bằng ta chỉ đánh ba mặt, chừa ra một lối to của nam cho giặc chạy, rồi sẽ đuổi theo mà đánh, thì mới toàn thắng được. Quân Ngô từ xa đến đây, lương thảo tiếp ứng không đều. Ta dẫn quân khinh kỵ lên ra mé sau mà chặn đường, thì không phải đánh cũng vỡ.

Chiêu vỗ vào lưng Chung Hội mà rằng:

- Người thật là Tử-phòng của ta!

Liền sai Vương Cơ triệt quân mặt của nam không vây nữa.

Quân Ngô đóng ở An-phong, Tôn Lâm gọi Chu Dị đến trách mắng rằng:

- Có một thành Thọ-xuân, còn không cứu nổi, thì thôn tính làm sao được trung nguyên? Nếu không đánh được lần nữa thì ta chém đó.

Chu Dị về trại, bàn với Vu Thuyên. Thuyên nói:

- Nay cửa thành Thọ-xuân không vây, tôi xin dẫn một

toán quân lại giúp Gia-cát Đản chống giữ. Tướng quân ở ngoài này, khiêu chiến với quân Ngụy. Tôi tự trong thành đánh ra, hai mặt giáp lại, thì có thể phá được.

Dị cho làm phải. Bởi vậy cả bọn Toàn Dịch, Toàn Đoan, Văn Khâm, đều xin vào thành, bèn cùng với Vu Thuyên dẫn một vạn quân tự cửa nam kéo vào. Quân Ngụy mặc cho quân Ngô vào, rồi mới báo tin với Tư-mã Chiêu.

Chiêu nói:

- Đây tất là họ vào thành, rồi hợp trong ngoài để phá quân ta.

Bèn gọi Vương Cơ, Trần Khiên đến dặn rằng:

- Các người dẫn năm nghìn quân chặn ngang đường Chu Dị đến, rồi theo sau mà đánh.

Hai người lĩnh mệnh.



Khương Duy

Chu Di dẫn quân đang đi, bỗng ở mé sau nổi tiếng reo, Vương Cơ, Trần Khiên hai mặt kéo đến. Quân Ngô thua to. Chu Di trở về ra mắt Tôn Lâm.

Lâm nổi giận, mắng rằng:

- Tướng thua liểng xiểng kia, còn cần người làm chi nữa?

Bèn quát võ sĩ lôi ra chém. Lại trách con Toàn Đao là Toàn Vi rằng:

- Nếu không đánh đuổi được quân Ngụy đi, cha con mày đừng nhìn đến mặt tao nữa.

Tôn Lâm trở về Kiến-nghiệp.

Chung Hội nói với Tư-mã Chiêu rằng:

- Nay Tôn Lâm đã lui về, ngoài không có quân cứu, lại nên vây thành mà đánh.

Chiêu nghe lời, sai quân vây thành. Toàn Vi muốn dẫn quân vào Thọ-xuân, thấy quân Ngụy to thế lắm, nghĩ mình tiến thoái hai đường cũng khó, mới ra hàng Tư-mã Chiêu.

Chiêu gia phong cho Toàn Vi làm thiên tướng quân. Vi cảm ơn đức ấy, viết thư đưa cho cha là Toàn Đao và chú là Toàn Dịch, nói Tôn Lâm bất nhân, không bằng hàng Ngụy cho xong; rồi buộc thư bắn vào trong thành. Toàn Dịch được thư, cùng với Đao dẫn vài nghìn người mở cửa ra hàng.

Gia-cát Đản ở trong thành lo buồn lắm, mưu sĩ là Tưởng Ban, Tiêu Di hiến kế rằng:

- Trong thành lương còn ít mà quân thì nhiều, không thể giữ lâu được; nên cho quân Ngô Sở ra thành, quyết một trận tử chiến với quân Ngụy.

Đản nổi giận, nói:

- Tao muốn giữ, mày lại muốn đánh, chẳng là có bụng khác dư? Hễ còn nói đánh nữa thì tao chém đầu!

Hai người ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Đản sắp chết đến nơi, chúng ta nên hàng Ngụy cho sớm, kẻo chết uống!

Canh hai đêm hôm ấy, Tưởng, Tiêu hai người trèo qua thành ra hàng Ngụy. Tư-mã Chiêu đều trọng dụng cả.

Trong thành Thọ-xuân, từ bấy giờ dù có người muốn đánh nhau cũng không dám nói đến đánh. Đản ở trong thành thấy quân Ngụy đắp thành đất chung quanh bốn mặt, để phòng nước sông Hoài tràn vào. Đản mong đợi nước sông tràn lên, cho đổ thành đất, rồi mới kéo quân ra đánh, không ngờ tự thu sang đông, tỉnh không có trận mưa nào, nước sông không tràn được. Lương ở trong thành đã gần cạn. Văn Khâm ở riêng góc thành nhỏ, cùng với hai con giữ vững không ra. Thấy quân sĩ dần dần nhiều người đói lả, Khâm mới vào nói với Gia-cát Đản rằng:

- Lương đã khan, quân sĩ lắm kẻ chết đói, nên đuổi quân phương bắc ra ngoài thành để bớt ăn di.

Đản giận, nói:

- Người xui ta bỏ bắc quân đi, muốn mưu hại ta dư?

Liền quát tả hữu lôi ra chém.

Văn Ưng, Văn Hổ thấy cha bị giết, lập tức dẫn quân ra giết phẳng vài mươi người rồi lội qua hào đến trại Ngụy xin hàng.

Tư-mã Chiêu nhớ đến khi xưa Văn Ưng một ngựa đánh lui được quân Ngụy, cảm giận muốn giết để báo thù.

Chung Hội can rằng:

- Việc xưa là tội tự Văn Khâm, nay hắn đã mất rồi, hai con cùng thế phải ra hàng. Nếu ta giết đi, thì càng làm vũng bụng người trong thành lắm.

Chiêu nghe lời, gọi Văn Ưng, Văn Hổ vào trước, lấy

lời ngọt ngào phủ dụ, ban cho ngựa tốt áo giáp, gia chức làm thiên tướng quân, phong làm quan nội hầu.

Hai người lay tạ, cưỡi ngựa đi chung quanh thành, gọi to lên rằng:

- Hai chúng ta đội ơn đại tướng quân tha tội, lại phong tước cho, chúng mày sao không hàng đi cho sớm?

Người trong thành nghe vậy, bàn với nhau rằng:

- Văn Ương là người có thù với Tư-mã Chiêu, nay cũng được trọng dụng, huống chi chúng ta?

Bởi thế nhiều người trốn ra thành hàng Ngụy.

Gia-cát Đản thấy vậy giận lắm, đến đêm tự mình đi tuần quanh mặt thành, động ai có lỗi thì giết.

Chung Hội thấy trong thành nhân tâm đã biến, vào trước bầm với Tư-mã Chiêu rằng:

- Nên nhân dịp này mà đánh dần ngay đi!

Chiêu mừng lắm, truyền lệnh ba quân vây kín bốn mặt thành mà đánh cho riết. Tướng giữ cửa thành là Tăng Tuyên dâng cửa bắc, mở toang cửa cho quân Ngụy kéo vào.

Đản thấy quân Ngụy vào thành, vội vàng dẫn vài trăm thủ hạ, từ con đường nhỏ trong thành chạy ra. Vừa đến bên cầu, thì gặp Hồ Phấn, Đản bị Phấn chém chết ngã xuống ngựa. Vài trăm thủ hạ Đản cũng bị trói cả.

Vương Cơ kéo quân đến cửa tây, gặp Ngô tướng là Vu Thuyên. Cơ quát lên rằng:

- Sao không hàng đi cho mau?

Thuyên nổi giận, nói:

- Chịu mệnh ra cứu bạn cho người, đã không cứu được thì chớ, lại đi theo hàng người khác. Thế là nghĩa lý gì?

Nói đoạn, quăng mũ xuống đất, kêu to lên rằng:

- Người ta sinh ở đời, được chết tại nơi chiến trường là may!

Liên khoa đao vào đánh, được hơn ba mươi hợp, người ngựa mỗi một, bị loạn quân giết mất.

Tư-mã Chiêu vào thành Thọ-xuân, bắt hết già trẻ ba họ nhà Gia-cát Đản giết sạch. Võ sĩ diệu bộ tốt của Gia-cát Đản vài trăm người đến.

Chiêu hỏi:

- Chúng mày có chịu hàng không?

Chúng kêu rằng:

- Chúng ta tình nguyện chết theo Gia-cát công, nhất định không hàng mày!

Chiêu nổi giận quát võ sĩ trói diệu cả ra ngoài thành, rồi bảo từng người rằng:

- Hễ ai chịu hàng thì tha cho!

Trong vài trăm người, cứ chém người này thì lại hỏi người khác, chém kỳ đến hết, không một người nào chịu hàng cả.

Chiêu than thở, trọng cái nghĩa khí của bọn ấy không biết ngần nào, sai mai táng tươm tất. Có thơ than rằng:

Ơn chúa hể chi cái sống thừa!

Một niềm trung nghĩa tiếng nghìn xưa.

Câu ca Cửu-lộ còn vắng vắng,

Vết cũ Diên Hành⁽¹⁾ để đến giờ!

Quân Ngô về hàng Ngụy rất nhiều. Bùi Tú nói với Tư-mã Chiêu rằng:

- Quân Ngô vợ con ở cả Giang-hoài, nếu cho ở đây, lâu ngày tất sinh biến. Không bằng chôn sống ráo cả chúng nó đi.

(1) Diên Hoành về đời Hán Cao-tổ. Hoành tự vẫn không chịu hàng nhà Hán. Đây tổ năm trăm người cùng tử tiết theo.

Chung Hội can rằng:

- Thế không xong! Phép ngày xưa dùng binh, chỉ giết một người đầu sỏ là đủ. Nếu chôn cả đi, thì độc ác bất nhân lắm. Chi bằng đuổi cả chúng nó về Giang-nam, để tỏ cái lượng rộng rãi của Trung-quốc.

Chiêu khen lời ấy là phải, liền tha cả quân Ngô cho về bản quốc.

Đường Tư sợ Tôn Lâm bắt tội, không dám về Ngô, phải đến hàng Ngụy. Chiêu cũng trọng dụng, sai chia nhau ra giữ các nơi Tam-hà.

Hoài-nam bình định xong đâu vào đấy, quân Ngụy sắp sửa rút quân về, sực có tin báo Khương Duy ở Tây Thục dẫn quân đến lấy Trảng-thành, chặn đường vận lương của Ngụy.

Chiêu giết mình cùng với các quan bàn kế đánh Thục.

Bấy giờ là năm Diên-hi thứ 20 nhà Thục-Hán, đổi là năm Canh-diệu thứ nhất. Khương Duy ở Hán-trung, kén được hai tướng trong Xuyên, một người là Tướng Thư, một người là Phó Thiêm; hai người sức lực khoẻ mạnh mà có can đảm. Duy yêu lắm, dùng làm tướng, ngày ngày rèn tập quân mã, chờ dịp sang đánh Ngụy.

Chợt có tin về báo rằng:

- Gia-cát Đản khởi binh đánh Tư-mã Chiêu. Tôn Lâm ở Đông Ngô mang quân sang giúp. Chiêu khởi hết quân ở hai miền Hoài, đem cả Ngụy thái hậu và Ngụy chủ đi đánh giặc.

Duy mừng rỡ, nói:

- Phen này việc ta chắc xong!

Liền dâng biểu tâu với hậu chủ, xin cất quân sang đánh Ngụy.

Dại phu là Tiêu Chu nghe chuyện làm vậy, than rằng:

- Lâu nay chúa thượng ham mê tửu sắc, tin dùng hoạn quan là Hoàng Hạo, không nhìn gì đến việc nước, chỉ

chuộng lấy sự vui chơi; Bá ước thì nay đánh mai đẹp, không thương gì đến quân sĩ, thế là cái cơ nước sắp đổ đến nơi rồi.

Bèn làm ra một bài luận, gọi là “thủ quốc luận”, kể những sự không nên đánh nữa, đưa cho Khương Duy để can ngăn việc cất quân.

Duy xem bài luận nổi giận mà rằng:

- Lời lẽ này rõ ra giọng hủ nho!

Nói đoạn quẳng tờ giấy xuống đất, rồi cất quân sang lấy trung nguyên.

Khương Duy hỏi Phó Thiêm rằng:

- Ý người nghĩ nên ra xứ nào phải hơn?

Thiêm thưa rằng:

- Lương thảo của quân Ngụy chứa cả ở trong thành. Nay nên đi tắt tới Lạc-cốc, vượt qua núi Trầm-linh đến thẳng Trảng-thành; trước hết đốt sạch lương thảo, rồi kéo thẳng đến lấy Tần-xuyên, thì trung nguyên có thể hện ngày lấy được.

Duy nói:

- Người nói hợp ý ta lắm!

Tức thì đề binh đi tắt hạng Lạc-cốc, qua núi Trầm-linh kéo đến Trảng-thành.

Tướng giữ Trảng-thành là Tư-mã Vọng, anh họ Tư-mã Chiêu. Trong thành lương thảo rất nhiều mà quân mã thì ít. Bấy giờ, Tư-mã Vọng nghe tin quân Thục đến, liền cùng với hai tướng là Vương Chân, Lý Bằng dẫn quân ra khỏi thành hai mươi dặm hạ trại.

Hôm sau, quân Thục đến. Vọng dẫn hai tướng ra trận. Khương Duy trở tay sang, nói:

- Tư-mã Chiêu đem chúa đi đánh giặc, tất có ý như Lý Thôi, Quách Di. Ta nay phụng chiếu triều đình, đến đây hỏi tội. Mày nên hàng ngay đi, nếu còn u mê, tao sẽ giết cả ổ nhà mày!

Vọng quát mắng lại rằng:

- Chúng mày vô lễ, dám đến xâm phạm thượng quốc. Nếu không về ngay đi, tao sẽ đánh cho mảnh giáp cũng không còn!

Nói vừa dứt lời, Vương Chân vác giáo quát ngựa ra. Bên trận Thục thì Phó Thiêm đón đánh. Được mười hợp, Thiêm đánh miếng lừa cho Vương Chân đâm sang, liền quay mình tránh khỏi ngọn giáo, rồi đưa tay ra lôi thốc Vương Chân sang ngựa mình, cắp đem về trận. Lý Bằng nổi giận, thúc ngựa múa đao lại cứu. Thiêm cứ đi thông thả, đợi cho Lý Bằng đến nơi, quăng ngay Vương Chân xuống đất, rút một cây quát sắt bốn ngạnh, cầm sẵn trong tay. Lý Bằng xấn vào giơ đao chực chém, Thiêm quay mình lại vút một quát



... Thiêm cứ đi thông thả, đợi cho Lý Bằng gần đến nơi, rồi rút một cây quát sắt bốn ngạnh cầm sẵn trong tay...

vào giữa mặt Lý Bằng, Bằng bật nổ con ngựa ra ngoài, chết ngã xuống ngựa. Vương Chân bị quân Thục xúm vào đâm chết. Khương Duy thúc quân đánh tràn sang, Tư-mã Vọng phải bỏ trại chạy vào trong thành đóng chặt cửa phòng giữ.

Duy truyền lệnh rằng:

- Quân sĩ hôm nay, hãy cho nghỉ một đêm, để dưỡng sức khỏe, ngày mai phải cố gắng đánh thành.

Sáng sớm hôm sau, quân Thục kéo cả đến dưới thành, dùng tên thuốc dẫn lửa bắn vào. Những nhà lá trong thành cháy bùng cả lên. Quân Ngụy đã thấy xốn xáo. Duy lại sai chất rơm củi dưới thành mà đốt, lửa cháy đùng đùng, thành đã sắp đổ. Quân Ngụy gào khóc ầm ĩ, tiếng vang bốn phía. Khi đang đánh, bỗng đâu mé sau, tiếng reo nổi lên như sấm. Duy quay ngựa lại xem sao, thì thấy quân Ngụy đánh trống hò reo, cờ bay phất phới kéo đến đông như kiến. Duy đổi hậu đội làm tiền đội, kìm ngựa đứng dưới cửa cờ, chờ quân Ngụy đến. Một lát, trong trận Ngụy có một tướng trẻ tuổi, nai nịt gọn ghẽ, cầm đao thúc ngựa xông đến. Tướng ấy ước chừng ngoài hai mươi tuổi, mặt trắng như phấn, môi đỏ như son, quát lên rằng:

- Có biết Đặng tướng quân là ai không?

Duy đoán chắc là Đặng Ngải, liền cũng thúc ngựa múa thương lại địch. Hai người tinh thần mạnh mẽ, đánh nhau ba bốn mươi hợp chưa phân thắng phụ, thương pháp của tướng trẻ tuổi ấy, không hở kẽ một chút nào. Duy nghĩ thâm muốn dùng mẹo lừa, mới quay ngựa chạy rẽ vào trong đường núi. Tướng ấy thúc ngựa đuổi xấn đến. Duy cấp chắt ngọn thương, rút bộ cung tên ra bắn. Tiểu tướng nhanh mắt, vừa nghe cung tách một tiếng, đã lộn mình bỏ ra mé trước, tránh được mũi tên. Duy trông xuống thì tướng ấy cầm giáo đâm đến cạnh mình rồi. Duy vội vàng né

minh sang một bên, ngọn giáo đâm sượt qua nách. Duy nhanh tay vớ ngay được ngọn giáo. Tướng ấy buông ngọn giáo, chạy tuốt ngay về bản trận.

Duy tắc lưỡi, phàn nàn rằng:

- Tiếc quá! Tiếc quá!

Liên lại quay ngựa đuổi theo, vừa ra đến cửa trận, thì thấy một tướng cầm đao xông tới thét rằng:

- Khương Duy thất phu! Chớ đuổi con ta nữa, Đặng Ngải ở đây!

Duy giật mình, mới nghĩ ra tướng trước là Đặng Trung con Đặng Ngải. Duy trong bụng lấy làm kỳ, muốn đánh nhau với Đặng Ngải, nhưng sợ sức ngựa đã mỏi, mới trở sang mà rằng:

- Hôm nay tao mới biết mặt bố con nhà mày. Giờ hãy thu quân, mai sẽ sống mái với mày một trận!

Ngải thấy thế đánh chưa được lợi, cũng kìm ngựa lại mà rằng:

- Có phải thế thì hãy thu quân về. Hễ ai lừa nhau thì không phải là người.

Bởi vậy đôi bên cùng rút quân: Đặng Ngải hạ trại cạnh sông Vị. Duy thì cắm trại chiếm giữ hai mặt núi.

Đặng Ngải xem địa thế bên trại Thục, rồi đưa thư cho Tư-mã Vọng, nói:

- Chúng ta không nên đánh vội, hãy cứ giữ cho vững đợi khi nào quân ở Quan-trung đến, mà lương thảo của Thục cạn rồi, bấy giờ sẽ họp ba mặt mà đánh, thì mới phá được. Nay tôi hãy cho con tôi là Đặng Trung giữ thành với ông, để cho người về cầu cứu Tư-mã đại tướng quân mới xong.

Khương Duy sai người đưa chiến thư đến trại Đặng Ngải, hẹn ngày mai đánh nhau, Ngải giả cách hứa nhời.

Canh năm đêm hôm ấy, Duy sai ba quân thổi cơm ăn cho sớm. Sáng rõ, dàn trận đợi quân Đặng Ngải đến. Trong trại Đặng Ngải ngả cờ im trống, làm như dăng không có người canh giữ mà cũng không thấy ai ra. Duy chờ mãi đến chiều mới về.

Hôm sau, Duy lại sai người đưa chiến thư, trách rằng sai hẹn. Ngải sai dọn cơm rượu, thiết đãi sứ giả, rồi bảo rằng:

- Tôi hơi khó ở, lỡ sai mất hẹn, xin để ngày mai hội chiến.

Hôm sau, Duy dẫn binh đến. Ngải vẫn như trước, nhất định không ra. Năm sáu phen hẹn cùng thế cả.

Phó Thiêm bảo với Khương Duy rằng:

- Đây tất có mẹo mực gì đây, phải phòng mới được.

Duy nói:

- Đây chỉ đợi quân ở Quan-trung đến, hợp ba mặt lại đánh ta, ta nên cho người cầm thư sang Đông Ngô nói với Tôn Lâm gồm sức lại mà đánh.

Sực có thám mã về báo rằng:

- Tư-mã Chiêu đánh võ Thọ-xuân, đã giết mất Gia-cát Đản, quân Ngô hàng hết cả Ngụy rồi. Chiêu rút quân về Lạc-dương, nay sắp dẫn quân đến cứu Trảng-thành.

Duy thất kinh, nói:

- Phen này đánh Ngụy-lại thành ra xôi hỏng bỏng không rồi! Chẳng thà về cho rảnh.

Ấy là:

Bốn phen trước đã không ra việc,

Năm thứ nay đã lại uống công.

Chưa biết Khương Duy rút quân về rồi ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BA

Đinh Phụng lập mẹo đánh Tôn Lâm Khương Duy đấu trận phá Đặng Ngải

Khương Duy sợ có quân cứu đến, cho quân bộ vận tải quân nhu xa trước về trước, rồi đem quân mã đi đoạn hậu.

Quân tế tác báo tin với Đặng Ngải. Ngải cười, nói:

- Khương Duy biết cơ binh của đại tướng quân sắp đến, cho nên lui về trước, không nên đuổi theo làm gì. Nếu đuổi thì mắc phải mẹo của hấn ngay.

Bèn cho người đi thám, quả nhiên trong đường hẻm hang Lạc-cốc, chứa chất củi cỏ, dự bị để đốt quân đuổi theo.

Chúng khen Đặng Ngải rằng:

- Tướng quân thật là thần toán!

Ngải sai dâng biểu tâu về, Tư-mã Chiêu mừng lắm, lại thưởng thêm cho Đặng Ngải.

Đại tướng quân Đông Ngô là Tôn Lâm nghe tin bọn Toàn Doan, Đường Tư hàng Ngụy liền bằng bằng nổi giận, bắt gia quyến hai nhà ấy giết sạch.

Ngô chủ Tôn Lượng, bấy giờ mới mười bảy tuổi, thấy Lâm giết người thái quá, có ý không bằng lòng.

Ngô chủ vốn thông minh lắm. Một bữa, ra chơi vườn tây

uẩn, nhân muốn ăn một quả mơ xanh bên sai hoàng môn vào lấy mật. Một lát, hoàng môn đem mật đến. Ngô chủ thấy trong chén mật có vài viên cứt chuột, bèn đòi quan giữ kho đến hỏi. Quan giữ kho lạy kêu rằng:

- Chúng tôi đây kín đáo lắm, làm gì có cứt chuột rơi vào được?

Lượng hỏi:

- Hoàng môn có đến đòi mật ăn bao giờ không?

Quan giữ kho tâu rằng:

- Mấy hôm trước có đến đòi mật ăn, nhưng chúng tôi quá thực không dám cho.

Lượng trở tên hoàng môn, hỏi:

- Đây chắc là mày thù nó không cho mật, cho nên bỏ cứt chuột vào để hại nó chứ gì?

Tên hoàng môn không chịu.

Lượng nói:

- Việc này cũng dễ biết, nếu phân ở trong mật lâu ngày, thì trong ngoài thấm ướt cả; bằng mới bỏ vào, thì trong ráo ngoài ướt.

Liền sai cắt ra xem, thì quả nhiên ở trong khô ráo. Hoàng môn lúc bấy giờ mới chịu tội.

Dại khái Lượng thông minh như thế, nhưng bị Tôn Lâm kìm hãm nên không được tự chủ điều gì.

Bấy giờ Tôn Lâm quyền thế hách dịch lắm. Em là Tôn Cú làm oai viễn tướng quân, vào túc vệ trong nơi cung cấm; em nữa là Tôn An làm võ vệ tướng quân; Tôn Cán làm thiên tướng quân; Tôn Ngũ làm trằng thủy hiệu úy, chia đóng các dinh trại.

Ngô chủ một bữa ngồi buồn, có hoàng môn thị lang là

Toàn Kỷ đứng hầu bên cạnh. Kỷ là quốc cữu. Lượng khóc bảo với Kỷ rằng:

- Tôn Lâm chuyên quyền giết bậy, khinh trẫm tể lẫm; nếu không đồ đi, tất để sinh vạ.

Kỷ tâu rằng:

- Bệ hạ có việc gì dùng đến, tôi dù có chết cũng không dám từ.

Lượng nói:

- Người nên điểm quân cấm binh, cùng với tướng quân Lưu Vĩnh, giữ các cửa thành, để trẫm tự dẫn quân ra giết Tôn Lâm. Nhưng việc ấy chớ để cho mẹ người được biết, vì mẹ người là chị Tôn Lâm. Nếu lộ chuyện ra ngoài, thì sớm lỡ mất việc trẫm đấy.

Kỷ nói:

- Xin bệ hạ ban cho tôi một đạo chiếu, để khi làm việc, đem ra bảo chúng, cho thủ hạ Tôn Lâm không ai dám động.

Lượng nghe lời, thảo mật chiếu giao cho Toàn Kỷ, Kỷ lĩnh chiếu mang về nhà, nói chuyện với cha là Toàn Thượng. Thượng biết chuyện, bảo với vợ rằng:

- Chỉ trong ba ngày nữa, thì giết Tôn Lâm.

Người vợ nói:

- Giết đi cũng phải.

Miệng tuy nói thế, nhưng mật sai người báo tin cho Tôn Lâm biết.

Lâm nổi giận, đang đêm, gọi bốn anh em đến, điểm tinh binh vào vây nội cung. Một mặt bắt Toàn Thượng, Lưu Vĩnh và cả nhà hai người giam lại. Đến sáng, Ngô chủ Tôn Lượng nghe ở ngoài cửa cung có tiếng chiêng trống âm ỉ. Rồi nội thị lật đật chạy vào tâu rằng:

- Tôn Lâm dẫn quân đến vây bọc cả vườn nội uyển.

Lượng nổi giận, trở vào Toàn hậu quát rằng:

- Cha và anh mày làm hỏng mất việc tao rồi!

Liền rút gươm ra toan chém Toàn hậu và thị trung; cận thân lôi cả lấy vật áo khóc ngăn lại, không để cho Tôn Lượng ra ngoài.

Tôn Lâm trước hết giết bọn Toàn Thượng, Lưu Vinh rồi hội văn võ cả ở trong triều, truyền lệnh rằng:

- Chúa thượng hoang dâm lảm bệnh, tối tâm không biết đạo nghĩa là gì, không có thể phụng được tôn miếu, nên bỏ đi. Văn võ ai không tuân lời ta, thì ghép ngay cho tội mưu phản.

Ai nấy đều sợ run lập cập, thưa rằng:

- Xin tuân theo lệnh tướng quân.

Chỉ có thượng thư là Hoan Ý giận tái mặt lại, tự trong ban nhảy ra, trở vào mặt Tôn Lâm mắng rằng:

- Chúa thượng là chúa thông minh, mày sao dám nói càn thế. Tao thà chết, quyết không theo lời mày!

Lâm nổi giận rút gươm chém phăng Hoan Ý, rồi vào cung trở vào Tôn Lượng mắng rằng:

- Hôn quân vô đạo kia! Đáng lẽ nên giết đi để tạ thiên hạ mới phải, nhưng nể mặt tiên đế, nay phế người xuống làm Cối-kê vương. Ta sẽ kén người có đức lên làm vua.

Nói đoạn, quát trung thư lang là Lý Sung cướp lấy ấn thụ, sai Đặng Trình thu lấy.

Tôn Lượng khóc vang lên rồi đi ra.

Tôn Lâm sai quan tôn chính Tôn Khải rước trung thư lang nhà vương là Tôn Hưu về làm vua. Hưu tự là Tử-liệt, con thứ sáu Tôn Quyền, khi ở Hồ-lâm nằm mơ thấy cưỡi rồng bay lên trời, ngoảnh lại trông không thấy đuôi rồng, mới giết mình tỉnh dậy.

Hôm sau, Tôn Khải, Đồng Chiêu đến mời Hưu về triều. Khi đi đến Khúc-a, có một cụ già, tự xưng tên là Vu Hưu, lay phục xuống đất tâu rằng:

- Xin bệ hạ về nhanh cho, nếu chậm chạp thì việc biến mất.

Hưu tạ lời ấy. Khi đi đến đình Bối-cơ, Tôn An đem xa giá lại đón. Hưu không dám trèo lên kiệu, ngồi một chiếc xe nhỏ đi vào, trăm quan lay yết bên cạnh đường. Hưu vội vàng xuống xe đáp lễ. Tôn Lâm sai đồ dâng, mời vào đại điện, rước lên ngồi trên sập rồng.

Hưu khiêm tốn, nhượng đi nhượng lại hai ba lần, rồi mới chịu nhận ngọc tử. Văn võ các quan lễ chầu mừng đầu đầy, đại xá cho thiên hạ; cải niên hiệu gọi là Vĩnh-an năm đầu; phong cho Tôn Lâm làm thừa tướng, lĩnh chức Kinh-châu mục. Các quan cùng được phong thưởng. Lại phong con anh là Tôn Hạo làm Ô-trình hầu.

Tôn Lâm một nhà năm anh em, đều phong tước hầu, coi giữ quân cấm binh, quyền hơn cả vua. Ngô chủ Tôn Hưu sợ sinh biến, ngoài mặt tuy ân huệ, kỳ thực trong bụng vẫn đề phòng.

Tôn Lâm ngày càng sinh kiêu hoành lắm. Tháng chạp năm ấy, Lâm đem trâu rượu vào cung lễ thọ. Ngô chủ Tôn Hưu không chịu lấy, Lâm giận mang trâu rượu về phủ, mời tả tướng quân là Trương Bố đến phủ uống rượu. Trong tiệc, Lâm nói:

- Khi trước ta bỏ Cối-kê vương, nhiều người khuyên ta lên làm vua. Ta tưởng là chúa thượng hiền hậu, cho nên mới lập. Nay ta dâng lễ thọ lại từ chối không nhận, thế là không coi ta vào đâu rồi đó. Nay mai người thử coi xem ra làm sao.

Bố nghe nói dạ dạ mấy tiếng, không dám nói câu gì.

Hôm sau, Bó vào cung mật tâu với Tôn Hưu việc ấy. Hưu lấy làm lo sợ, ngày đêm không yên. Được vài hôm, Lâm sai trung thư lang là Mạnh Tôn dẫn một vạn năm nghìn tinh binh ra đóng ở Võ-xương, vận hết đồ khí giới trong kho cấp cho bọn ấy.

Tướng quân là Ngụy Mạc, võ vệ sĩ là Thi Sóc, hai người vào mật tâu với Ngô chủ rằng:

- Tôn Lâm điều binh ra ngoài, lại đem đồ khí giới cấp cho quân, nay mai tất sinh biến.

Tôn Hưu giết mình, kíp với Trương Bó vào thương nghị. Bó tâu rằng:

- Có lão tướng là Đinh Phụng mưu mẹo hơn người, biết đoán việc lớn, nên cho vời vào bàn việc.

Hưu liền vời Đinh Phụng vào trong nhà kín, kể lại chuyện ấy.

Phụng tâu rằng:

- Bệ hạ chớ lo, tôi có một kế này trừ được hại cho nước.

Hưu hỏi mẹo làm sao, Phụng tâu rằng:

- Mai là ngày chạp, hội cả quần thần, mời Tôn Lâm đến ăn tiệc, tôi sẽ khu xử xong xuôi.

Hưu mừng lắm. Phụng sai Ngụy Mạc, Thi Sóc coi việc ngoài. Trương Bó coi việc trong.

Đêm hôm ấy, trời nổi cơn dông: cát, sỏi, đá bay vù vù, có một cây cổ thụ bật cả một tảng rễ đổ xuống. Đến sáng đứng gió, sứ giả phụng chiếu mời Tôn Lâm vào cung ăn yến. Tôn Lâm đương ở trên giường, bỗng đứng như có người ẩy sấp xuống đất. Lâm thấy vậy không vui lòng. Một lát lại thấy hơn mười người sứ giả đến mời. Người nhà ngăn lại nói rằng:

- Một đêm nổi dông gió, sáng hôm nay bỗng đứng lại ngã sấp, đó không phải là điềm hay, không nên đến dự tiệc.

Lâm nói:

- Anh em ta cùng giữ quân cấm binh, ai dám đến gần ta mà sợ? Ví dù có việc gì, thì đốt lửa ở trong phủ lên làm hiệu.

Dặn xong lên xe vào cung.

Ngô chủ Tôn Hưu xuống dưới sập rồng đứng đón mời Lâm lên ngồi. Rượu được vài tuần, bỗng thấy ngoài cung có ngọn lửa cháy. Lâm muốn đứng dậy về, Hưu ngăn lại nói rằng:

- Thưa tướng cứ ngồi yên, quân ngoài có nhiều, can gì phải lo?

Hưu nói vừa dứt lời thì tả tướng quân Trương Bố rút gươm cầm trong tay, dẫn hơn ba chục võ sĩ, bước xấn lên trên điện, quát lên rằng:

- Có chiếu bắt phản tặc là Tôn Lâm!

Lâm vừa toan chạy, thì đã bị võ sĩ bắt lại. Lâm cúi đầu kêu rằng:

- Xin đây ra Giao-châu, cho được về làm ruộng.

Hưu mắng rằng:

- Sao trước mày không đem đây Đằng Dận, Lã Cứ, Vương Đôn có được không?

Bèn sai lính ra chém. Trương Bố lôi Tôn Lâm ra mé đông điện chém đầu; đây tổ không tên nào dám nhúc nhích.

Bố đọc tờ chiếu lên nói rằng:

- Tội chỉ do một mình Tôn Lâm gây nên thôi, còn người khác không ai việc gì cả.

Bố mời Tôn Hưu lên lầu Ngũ Phụng. Đinh Phụng, Ngụy Mạc, Thi Sóc bắt cả bọn anh em Tôn Lâm điếu đến. Hưu sai đem ra chợ chém sạch, giết cả ba họ, hơn vài trăm tôn đẳng đều bị chết lây. Lại sai đào mả Tôn Tuấn, vằm thây xé xác ra; rồi xây phần mộ lại cho bọn Gia-cát Khác,

Đằng Dận, Lã Cứ, Vương Đôn, để tỏ cái bụng trung của họ. Ai bị đem đây phương xa liền tha cho về làng mạc. Lại phong thưởng cho bọn Đinh Phụng, rồi đưa thư báo tin mừng vào Thành-dô.

Hậu chủ bên Thục sai sứ vào mừng Ngô, Ngô lại sai Tiết Hủ vào Thục đáp lễ. Hủ tự trong Thục về, Ngô chủ hỏi quang cảnh trong Thục. Hủ tâu rằng:

- Lâu nay trung thường thị là Hoàng Hạo coi việc, công khanh a đua cả vào hấn. Trong triều không nghe thấy lời thẳng, ngoài đồng dân lắm người mặt búng da chì. Thế mà vua thì chỉ một niềm mãi vui chơi. Đó gọi là chim én chim sẻ ở trên thêm, không biết rằng nhà to sắp cháy là thế.

Hưu thở dài than rằng:

- Nếu còn Gia-cát Vô hầu thì đâu đến nỗi thế này!

Bởi thế, lại viết thư sai đưa sang Thục nói rằng Tư-mã Chiêu không mấy bữa nữa tất sẽ thoán Ngụy. Thế nào hấn cũng sang đánh Ngô Thục để thị uy. Hai nước ta cùng phải giữ gìn trước đi.

Khương Duy nghe được tin ấy, mừng rỡ lắm, dâng biểu lại xin cất quân sang đánh Ngụy.

Năm Cảnh-diệu thứ nhất nhà Thục Hán, mùa đông, đại tướng quân Khương Duy cất Liêu Hóa, Trương Dục làm tiên phong; Vương Xá, Tưởng Mân làm tả quân; Tưởng Thư, Phó Thiêm làm hữu quân; Hồ Tế làm hợp hậu; Duy cùng với Hạ-hầu Bá tổng lĩnh trung quân, khởi hai mươi vạn quân Thục, lạy từ hậu chủ, đến thẳng Hán-trung, thương nghị với Hạ-hầu Bá xem ra lối nào cho tiện.

Bá nói:

- Kỳ-sơn là đất dụng võ, nên tiến quân ra mặt ấy; ta nên sai ba quân kéo cả ra Kỳ-sơn, đến cửa hang hạ trại.

Bấy giờ Đặng Ngải đang ở trong trại Kỳ-sơn, điểm quân Lung-hữu, sức có tin báo quân Thục hạ ba ngọn trại ở cửa hang. Ngải nghe báo, lên cao ngắm xem, mừng rỡ về trại, lên trưởng nói rằng:

- Không ra khỏi được ý định của ta!

Nguyên Đặng Ngải xem xét địa thế, để dành đất cho quân Thục lập trại. Từ chỗ ấy đến thẳng trại Kỳ-sơn, đã đào sẵn một đường hầm, đợi quân Thục đến để kiểm việc. Bấy giờ Khương Duy lập ba ngọn trại, trại tả đóng chính vào giữa đường hầm, là trại của Vương Xá, Tưởng Mân.

Đặng Ngải sai con là Đặng Trung cùng với Su Toàn, mỗi người dẫn một vạn quân chia làm hai cánh tả hữu. Sai phó tướng Trịnh Luân dẫn năm trăm quân quật tử⁽¹⁾, canh hai đêm hôm ấy, đi xuyên đường hầm đến thẳng trại tả kéo lên.

Vương Xá, Tưởng Mân khi ấy nhân chưa lập xong trại, sợ quân Ngụy đến cướp trại không dám cởi giáp đi ngủ. Sức thấy trung quân tự nhiên bối rối, vội vàng cầm khí giới nhảy lên ngựa, thì đã thấy Đặng Trung ở ngoài dẫn quân kéo vào. Trong ngoài đồn lại đánh, hai tướng cố chết cự lại không nổi, phải bỏ trại chạy.

Khương Duy ở trong trưởng, nghe tiếng bên trại tả hò reo, biết có quân trong ứng ngoài hợp. Duy kíp lên ngựa đứng trước trưởng trung quân, truyền lệnh rằng:

- Hễ ai nhộn nhạo thì chém. Nếu có quân giặc kéo đến cạnh trại, không phải hỏi lời thôi gì, chỉ việc dùng cung nỏ bắn ra.

Một mặt truyền cho trại hữu cũng thế, không được nhộn nhạo. Quân Ngụy hơn mười lần xông vào, quả nhiên đều bị tên bắn lui về, xáo xác mãi đến sáng, rồi không dám vào.

(1) *Quật tử*: quân đánh đường hầm.

Đặng Ngải thu quân về trại, than rằng:

- Khương Duy thực là học được phép của Khổng Minh: quân ban đêm mà không trợn, tướng gặp biến mà không rối, thế mới thực là tướng tài!

Hôm sau, Vương Xá, Tướng Mân thu nhật quân tàn, đến đại trại xin chịu tội.

Duy nói:

- Đó không phải là tội tại các ngươi. Bởi vì ta không tường mạch đất, mới đến nỗi thế.

Lại cấp thêm cho quân mã, sai hai tướng hạ trại. Rồi đem những thầy người chết, bỏ cả vào trong đường hầm, lấy đất lấp đi.

Duy sai người đưa chiến thư, thách Đặng Ngải ngày mai ra giao phong.

Ngải mừng rỡ ưng lời. Hôm sau, hai bên dàn trận ở trước núi Kỳ-sơn. Duy án phép bát trận của Võ hầu, chia dàn ra tám cửa: thiên, địa, phong, vân, diệu, xà, long, hổ. Đặng Ngải thấy Khương Duy bày trận bát quái, cũng bày trận ấy, cửa ngõ trước sau tả hữu giống y như hệt.

Duy cầm thương thúc ngựa ra ngoài trận gọi to lên rằng:

- Mày bắt chuộc ta bày trận bát quái, nhưng mày có biến trận được không?

Ngải cười rằng:

- Mày tưởng một mình mày bày được hay sao? Ta đã bày được, làm gì mà chẳng biến được?

Nói đoạn, quay vào trận, sai quân cầm hiệu, phát một lá cờ, mỗi cửa biến thành tám cửa, tám tám thành sáu mươi tư cửa.

Ngải ra trận hỏi rằng:

- Phép biến trận của ta thế nào?

Duy nói:

- Mày biến cũng phải, nhưng có dám vào trận vây nhau không?

Ngải nói:

- Sao lại không dám?

Bởi vậy, quân đôi bên cứ y đội ngũ tiến vào. Ngải vào trung quân đứng sai khiến, cho quân lượn vào vây trận, trận đôi bên vẫn đấu ra đấỵ, không xôn xao một tí nào. Khương Duy đứng trung quân, cầm lá cờ phát một cái, bỗng biến thành trận trắng xà quẫy địa, vây bọc ngay Đặng Ngải vào giữa. Bốn mặt tiếng reo nổi lên. Ngải không biết là trận gì, trong bụng đã sợ. Tiếng reo dần dần đến gần. Ngải dẫn các tướng xông xáo cũng không sao ra được. Quân Thục cùng gọi to lên rằng:

- Đặng Ngải hàng đi cho mau!



- Đặng Ngải hàng đi cho mau!

Ngải ngẩng mặt lên than rằng:

- Ta lỡ ra muốn khoe tài một lúc, mắc phải mẹo Khương Duy mất rồi!

Bỗng thấy trên góc tây bắc, có một toán quân đánh vào. Ngải trông ra thì là quân Ngụy, mới thừa thế đánh ra được ngoài. Nguyên Tư-mã Vọng đánh cứu Đặng Ngải đem ra, khi trở về thì chín trại Kỳ-sơn đã bị quân Thục cướp mất cả.

Ngải dẫn bại quân lui về mé nam sông Vị hạ trại.

Ngải hỏi:

- Sao ông biết được phép trận này, mà cứu được tôi ra.

Vọng nói:

- Tôi thuở nhỏ học ở Nam-kinh, có kết bạn với Thôi Châu-bình, Thạch Quảng-nguyên thường có giảng đến phép trận này. Khi này, Khương Duy biến trận ấy, gọi là trận trắng xà quyển địa, nếu đánh chỗ khác, thì không sao phá được. Tôi thấy dấu trận ở góc tây bắc, cho nên từ mặt ấy đánh vào, liền phá được ngay.

Ngải tạ ơn, nói:

- Tôi tuy học được phép trận, nhưng chưa tường phép biến hoá. Ông đã biết phép ấy, ngày mai nên đấu trận với Khương Duy, để tôi dẫn quân đến úp sau trại Kỳ-sơn, hai mặt dồn lại đánh, thì có thể cướp lại trại cũ.

Bèn sai Trịnh Luân làm tiên phong. Ngải tự dẫn quân đến úp trại Kỳ-sơn, một mặt cho người đưa chiến thư thách Khương Duy ngày mai lại đấu trận.

Duy phê vào chiến thư cho sứ giả mang về, rồi bảo với các tướng rằng:

- Ta được mật thư của Võ hầu truyền cho trận này cả thầy 365 phép biến, theo độ số chung quanh trời. Nay quân giặc thách ta đấu trận pháp, thì chẳng khác nào múa rìu qua mắt thợ; đây tất có mưu mẹo, các ông có biết không?

Liêu Hóa nói:

- Đây hẳn là dữ ta đấu trận, kỳ thực là họ dẫn quân đến chụp mặt sau ta đây.

Duy cười rằng:

- Chính thế.

Liền sai Trương Dục, Liêu Hóa dẫn một vạn quân phục ở mé sau núi.

Hôm sau, Khương Duy dẫn hết quân trong chín trại, dàn cả ra trước núi Kỳ-sơn, Tư-mã Vọng cũng dẫn quân ra khỏi Vị-nam, đến trước Kỳ-sơn, cùng với Khương Duy đối trận.

Duy nói:

- Người mời ta ra đấu trận pháp, thử bày trước cho ta coi. Vọng bày ra một trận bát quái.

Duy cười rằng:

- Trận ấy tức là trận của ta bày, người ăn cắp, lấy gì làm lạ?

Vọng nói:

- Người cũng học mót của người khác chứ gì?

Duy nói:

- Vậy thì trận này có bao nhiêu phép biến?

Vọng cười, rằng:

- Ta biết bày trận, dễ thường không biết biến trận hay sao? Trận này cả thầy có chín lần chín là 81 phép biến.

Duy nói:

- Người thử biến đi ta coi.

Vọng vào trong trận, biến một vài lần, rồi bước ra hỏi rằng:

- Người có biết ta biến ra trận gì không?

Duy cười, nói rằng:

- Trận pháp của ta, theo độ số trời, có 365 phép biến. Người chẳng qua như ếch ngồi đáy giếng, biết đâu được phép huyền diệu này!

Vọng nói:

- Ta vẫn biết có các phép biến ấy. Người thử biến cho ta coi.

Duy nói:

- Người bảo Đặng Ngải ra đây, ta bày cho mà xem.

Vọng nói:

- Đặng tướng quân có mẹo hay hơn, tính không ưa đấu trận pháp.

Duy cười âm lên rằng:

- Có mẹo gì hay đâu! Chẳng qua sai mảy đấu với ta ở đây, còn hấn thì dẫn quân đến úp sau quân ta có phải không?

Vọng thấy nói như đi guốc vào ruột mình, lấy làm kinh hãi, muốn thúc quân đánh bừa một trận. Duy cầm roi vẩy một cái, quân hai bên đổ ra, đánh tan tành quân Ngụy, phải bỏ giáp vất gươm giáo chạy tháo thân.

Đặng Ngải thúc tiên phong Trịnh Luân đến mé sau núi; vừa đi qua mỏm núi, bỗng nổi một tiếng pháo, rồi trống đánh vang trời, quân phục đổ ra, đại tướng đi đầu là Liêu Hóa. Trịnh Luân xấn lại đánh nhau với Liêu Hóa, bị Liêu Hóa chém một đao lăn quay xuống ngựa.

Đặng Ngải giật mình, kíp thu quân về, thì lại gặp Trương Dục dẫn quân đến. Đôi bên ập vào đánh giết, quân Ngụy tan nát. Ngải tin phải mùi tên, cố sống cố chết chạy về đến trại Vị-nam. Tư-mã Vọng cũng chạy về trại.

Hai người thương nghị. Vọng nói rằng:

- Gần nay Thục chủ Lưu Thiện yêu dùng tên hoạn quan Hoàng Hạo, ngày đêm ham mê tửu sắc. Ta nên dùng mẹo phản gián, để cho Thục chủ đòi Khương Duy về, thì mới giải được nguy này.

Ngải hỏi các mưu sĩ rằng:

- Có ai vào được Thục, giao thông với Hoàng Hạo không?

Đảng Quân xin đi. Ngải mừng lắm, sai Đảng Quân mang vàng ngọc, châu báu vào Thành-đô, kết liên với Hoàng Hạo, nói phao lên rằng Khương Duy có bụng oán thiên tử, không bao lâu tất về hàng Ngụy. Bởi thế người ở Thành-đô đồn khắp cả đi, ai ai cũng biết. Hoàng Hạo vào tâu với hậu chủ, hậu chủ lập tức sai người đi gấp đòi Khương Duy về triều.



*Đảng Quân mang vàng ngọc châu báu vào Thành-đô
kết liên với Hoàng Hạo.*

Khi ấy Khương Duy luôn mấy hôm khiêu chiến, Đặng Ngải giữ vững không ra. Duy trong bụng nghi hoặc, chưa biết nghĩ thế nào. Sực có sứ giả đến triệu về. Duy không biết tại sao đành phải rút quân về triều. Đặng Ngải, Tư-mã Vọng biết rằng Duy đã trúng phải mẹo, liền cất quân Việt-nam, đuổi đánh.

Ấy mới là:

Nhạc Nghị đánh Tề gặp kẻ phản,

Nhạc Phi phá giặc mắc lời gièm.

Chưa biết sau này ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BỐN

Tào Mao ruổi xe chết cửa nam Khương Duy bỏ lương phá quân Ngụy

Đây nói, Khương Duy nhân có chiếu đòi về, bèn truyền lệnh rút quân.

Liêu Hóa nói:

- Tướng ở ngoài, tuy có mệnh vua, không nghe cũng được. Nay dầu có chiếu, nhưng chỗ nên lui vội.

Trương Dục nói:

- Tướng quân động binh luôn mấy năm, nên người Thục đều có lòng oán cả; không bằng nhân dịp này vừa được trận, thu quân mà về, để yên bụng dân. Sau sẽ lại liệu kế khác.

Duy nghe lời, sai quân sĩ y phép lui về, để Liêu Hóa, Trương Dục đi chặn hậu, phòng quân Ngụy đuổi theo.

Nói về Đặng Ngải dẫn quân đuổi theo, trông thấy quân Thục đi trước, tình kỳ nghiêm chỉnh, từ từ lui về.

Ngải than rằng:

- Khương Duy thực là học được phép Võ hầu sâu lắm!

Bởi thế cũng không dám đuổi nữa, quay binh trở lại trại Kỳ-sơn.

Khương Duy về đến Thành-đô, vào ra mắt hậu chủ, hỏi tại sao mà đòi về.

Hậu chủ nói:

- Người ở mãi ngoài biên đình, trăm sự quân sĩ vất vả, cho nên đòi người về triều, chớ không có việc gì cả.

Duy tần rằng:

- Tôi đã lấy được trại Kỳ-sơn, sắp sửa thành công, không ngờ nửa đường lại bỏ dở, quyết là trúng phải mẹo phản gián của Đặng Ngải.

Hậu chủ nín lặng.

Khuông Duy lại tần rằng:

- Tôi thể hết sức đánh giặc, để báo ơn nước. Bệ hạ chớ nghe lời tiểu nhân mà sinh bụng ngờ vực.

Hậu chủ ngồi lâu lâu, mới nói rằng:

- Trẫm không nghi gì người. Người hãy về Hán-trung, đợi khi nào nước Ngụy có biến sẽ sang đánh.

Khuông Duy thở dài, ra về Hán-trung.

Đảng Quân về trại Kỳ-sơn, báo việc ấy với Đặng Ngải, Ngải bàn với Tư-mã Vọng:

- Trong Thục vua tôi không hoà, tất sinh nội loạn.

Liền sai Đảng Quân về Lạc-dương báo tin ấy với Tư-mã Chiêu.

Chiêu mừng lắm có bụng muốn đánh Thục, hỏi trung hộ quân là Giả Sung rằng:

- Ta muốn đánh Thục, có nên không?

Sung nói:

- Chưa nên, Thiên tử còn đương có bụng ngờ chúa công. Nếu chúa công một mai đi vắng, ở nhà tất sinh chuyện ngay. Năm ngoái rồng vàng hai lần hiện trong giếng Ninh-lăng, quần thần dâng biểu là điềm lành. Thiên tử nói rằng: "Đó không phải điềm lành. Rồng là tượng vua, nay rồng trên không ở giới, dưới không ở ruộng, mà đi ở trong giếng,

ấy là điều rỗng phải giam hãm”. Rồi có làm một bài thơ rỗng lặn, ý trong thơ chỉ rõ về chúa công. Thơ rằng:

*Thương thay rỗng chịu khôn!
Không vượt khỏi vực sâu,
Trên trời đã không ở,
Giữa ruộng nào thấy đâu?
Cuốn khúc nằm đáy giếng,
Lươn chạch lượn trước sau,
Vây cánh xếp một xó,
Thân ta cũng một màu!*

Tư-mã Chiêu nghe xong, nổi giận, bảo Giả Sung rằng:

- Người này lại muốn bắt chước Tào Phương đây! Nếu không liệu sớm đi, tất có khi hại ta.

Sung nói:

- Tôi xin sớm tới lo giúp chúa công việc ấy.

Bấy giờ là năm Cam-lộ thứ năm nhà Ngụy, mùa hạ, tháng tư, Tư-mã Chiêu đeo gươm lên điện. Mao đứng dậy đón vào.

Quần thần tâu rằng:

- Công đức của đại tướng quân cao vời vợi, nên phong làm Tấn công, gia lễ cứu tích.

Mao cúi đầu không nói câu gì.

Chiêu thét lên rằng:

- Cha con, anh em nhà tôi ba đời, biết bao nhiêu công lao với Ngụy. Nay làm Tấn công không đáng hay sao?

Mao đáp rằng:

- Dám đâu chẳng vâng lời.

Chiêu nói:

- Bài thơ rỗng lặn, coi chúng tôi như con lươn, con chạch là ý làm sao?

Mao không trả lời được. Chiêu tủm tủm cười trở ra.

Mao vào hậu cung cùng với thị trung Vương Thẩm, thượng thư Vương Kinh, tán kỵ thường thị Vương Nghiệp thương nghị.

Mao khóc nói rằng:

- Tư-mã Chiêu sắp làm việc thoán nghịch, ai ai cũng biết. Trẫm không sao chịu được nhục ấy, các người nên giúp trẫm mà trừ nó đi.

Vương Kinh tâu rằng:

- Không nên. Ngày xưa vua Chiêu công nước Lô, không chịu nhịn nhục với họ Quý, đến nỗi phải bỏ nước mà chạy. Nay quyền to về tay họ Tư-mã cả rồi, công khanh trong ngoài, không nghĩ gì đến lễ thuận nghịch, a dua theo về với giặc, không cứu một ai. Vả lại quân túc vệ của bộ hạ đón đưa, không có người chịu dùng sức. Nếu không nín náu nhịn nhục, thì vạ đến nơi ngay. Xin hãy thông thả lo toan, chớ nên hấp tấp.

Mao nói rằng:

- Điều ấy mà chịu nhịn, thì còn điều gì không nhịn nữa? Ý trẫm đã quyết rồi, dù chết cũng không ngại!

Nói đoạn, vào tâu với thái hậu.

Vương Thẩm, Vương Nghiệp, bảo Vương Kinh rằng:

- Việc đã kíp rồi, chúng ta không nên dây vào mà chết cả họ, nên đến thú trước với Tư-mã công, kéo mà chết oan.

Kinh giận, nói rằng:

- Chúa lo, tôi phải phục; chúa nhục tôi phải chết, các người dám mang hai lòng à?

Hai người thấy Vương Kinh không nghe, liền đến báo với Tư-mã Chiêu trước.



Chiêu tùm tùm cười trở ra.

Lại nói, Ngụy chủ Tào Mao vào nội cung, sai quan hộ vệ là Tiêu Bá tụ tập quân túc vệ trong điện, cùng đẩy tó hâu hạ được hơn ba trăm người, đánh trống hò reo tiến ra. Mao cầm gương ngồi trên xe quất tả hữu kéo ra cửa nam.

Vương Kinh lay phục xuống xe, khóc mà can rằng:

- Bệ hạ dắt vài trăm người, đánh Tư-mã Chiêu khác nào xua đàn dê vào trong miệng hổ, chết uống vô ích. Tôi không dám tiếc mình đâu, nhưng thực là việc không nên làm.

Mao nói:

- Quân ta đã đi, ngươi không nên ngăn trở.

Liên giục quân kéo ra cửa Long-môn, đến nơi thấy Giả Sung mặc đồ nhung phục cưỡi ngựa, có Thành Tốt, Thành Tế đi kèm hai bên, dẫn vài nghìn quân cấm binh thiết giáp hò reo kéo đến.

Mao trở gươm quát mắng rằng:

- Tao là thiên tử đây, chúng bay xông vào nơi cung đình, muốn giết vua hay sao?

Cấm binh trông thấy Tào Mao, cũng không dám động. Giả Sung bảo Thành Tế rằng:

- Tư-mã công nuôi mày làm trò gì? Chính vì việc hôm nay đây.

Tế cầm ngọn kích, ngảnh lại hỏi Giả Sung rằng:

- Giết đi hay là trói lại?

Sung nói:

- Tư-mã công truyền cho giết quách đi.

Thành Tế xông thẳng đến trước xe.

Mao quát lên rằng:

- Thất phu dám xấc à?

Mao nói vừa dứt lời, bị Thành Tế đâm một kích vào giữa ngực ngã sấp xuống dưới xe; lại bồi thêm một kích từ sau lưng suốt ra ngoài bụng, Mao chết ở cạnh đường.

Tiêu Bá cầm giáo lại đánh, cũng bị Thành Tế đâm chết; chúng tan vỡ trốn sạch.

Vương Kinh tự mé sau chạy đến, quát mắng Giả Sung rằng:

- Quân nghịch tặc kia, sao dám giết vua làm vậy?

Sung nổi giận, quát tả hữu trói lại, rồi về báo với Tư-mã Chiêu. Chiêu vào cung, thấy Mao đã chết, giả vờ thất kinh, đập đầu xuống xe mà khóc, rồi sai người báo tin với các đại thần. Thái phó Tư-mã Phu vào, thấy thấy Tào Mao nằm đấy, bèn gối đầu vào đùi khóc rằng:

- Giết bệ hạ là lỗi tại tôi đây!

Bèn dùng quan quách khâm liệm, định tại mé tây thiên điện.

Chiêu vờ quần thần vào hội nghị. Quần thần đến cả, chỉ thiếu có thượng thư bộc xạ Trần Thái. Chiêu sai cậu Trần Thái là Tuấn Khải gọi Thái đến.

Thái khóc nói rằng:

- Người ta vẫn cho tôi bằng với cậu. Nay cậu thực không bằng tôi.

Bèn mặc áo gai, đội khăn trở đi vào, khóc lạy ở trước linh cữu.

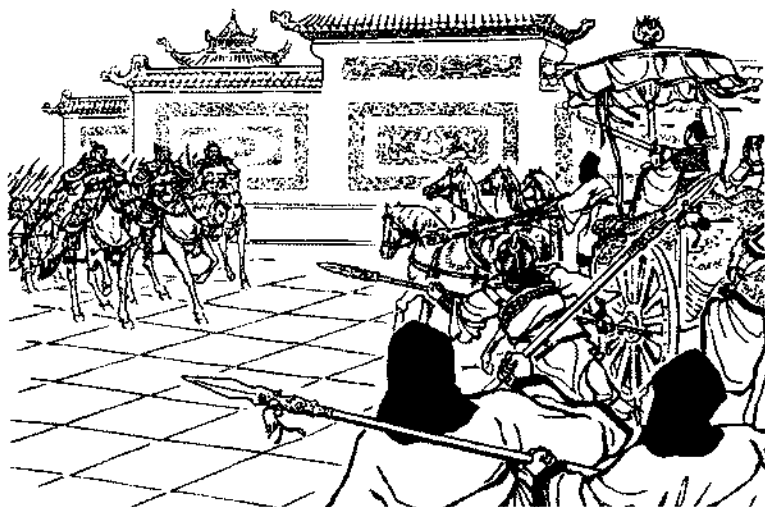
Chiêu cũng giả tảng khóc, hỏi rằng:

- Việc hôm nay nên nghĩ thế nào bây giờ?

Thái nói:

- Chỉ chém Giả Sung đi, thì còn tạ được thiên hạ một chút mà thôi.

Chiêu ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói rằng:



- Tao là thiên tử đây, chúng mày xông vào nơi cung đình muốn thí quân hay sao?

- Nên kéo sọt xuống một bậc.

Thái nói:

- Tôi chỉ biết thế thôi, chứ không biết bậc nào nữa.

Chiêu nói:

- Thành Tế đại nghịch vô đạo, nên đem mổ bụng và giết cả ba họ nó đi.

Tế quát to mắng rằng:

- Việc ấy không phải là tội ta, tự Giả Sung truyền lời mày mà sai ta đấy.

Chiêu sai cắt lưỡi Tế trước; em Tế là Thành Tốt cũng bị giết cả ba họ.

Chiêu lại sai bắt cả nhà Vương Kinh bỏ ngục. Vương Kinh đang ở trong toà đình úy nghe thấy mẹ bị trói điệu đến. Kinh rập đầu khóc văng lên nói rằng:

- Con bất hiếu này, làm lụy đến cả mẹ đây!

Bà mẹ cười nói rằng:

- Người ta ai chẳng chết; chỉ sợ chết vì chuyện không đáng chết mà thôi; nay chết vì việc này, thì còn giận gì nữa!

Hôm sau Chiêu sai giải cả nhà Vương Kinh ra chợ cửa đông hành tội. Hai mẹ con Vương Kinh cười nụ chịu hình. Nhân dân trong thành ai trông thấy cũng ứa nước mắt.

Người sau có thơ khen rằng:

Đầu Hán bà Vương mẫu.

Cuối Ngụy mẹ Vương Kinh,

Khảng khái bụng trung liệt,

Gan góc chí kiên trinh.

Trọng tiết cao vun vút,

Coi mình nhẹ thênh thênh.

Mẹ ấy có con ấy,

Tiếng thơm ghi sử xanh.

Thái phó Tư-mã Phu xin dùng vương lễ táng cho Tào Mao. Chiêu nghe lời. Bọn Giả Sung khuyên Chiêu thay nhà Ngụy mà lên ngôi hoàng đế.

Chiêu nói rằng:

- Ngày xưa vua Văn vương thiên hạ chia ba đã có hai phần rồi mà còn đem dân mình chịu việc nhà Ân, cho nên thánh nhân khen là chí đức. Ngụy Vô đế không chịu thay ngôi nhà Hán, nay ta không chịu thay ngôi nhà Ngụy, cũng thế.

Bọn Giả Sung biết ý Tư-mã Chiêu muốn để dành lại cho Tư-mã Viêm, mới không khuyên nữa.

Tháng sáu năm ấy, Tư-mã Chiêu lập Thường đạo hương công là Tào Hoàng lên làm vua, cải niên hiệu là Cảnh-nguyên năm thứ nhất. Hoàng đổi tên là Tào Hoán, tự là Cảnh-danh, nguyên là con Yên-vương Tào Vũ, tức là cháu Tào Tháo.

Hoán phong Tư-mã Chiêu làm thừa tướng, tước Tấn công, thưởng cho mười vạn quan tiền, một vạn tấm lụa. Văn võ các quan đều được phong thưởng cả.

Có quân tể tác báo tin ấy về Thục.

Khương Duy mừng nói rằng:

- Ta phen này cất quân đi, lại có cơ rồi đây!

Liên viết thư đưa sang Ngô, hẹn nhau cất quân để cùng hỏi tội Tư-mã Chiêu giết chúa. Một mặt tâu với hậu chủ khởi mười lăm vạn quân, đem vài nghìn cỗ xe, trên xe đóng hòm ván; sai Liêu Hóa, Trương Dục làm tiên phong. Hóa đi lối ra hang Tí-ngọ; Dục đi lối ra hang Lạc-cốc; Duy ra hang Tà-cốc. Ba mặt cùng kéo cả đến Kỳ-sơn.

Đặng Ngải ở trong trại Kỳ-sơn, rèn tập quân mã, nghe tin quân Thục ba mặt kéo đến, bèn hội các tướng lại thương nghị.

Tham quân Vương Quán nói rằng:

- Tôi có một mẹo này, không dám nói rõ, hiện tôi đã viết ra đây, xin trình tướng quân biết cho.

Ngải cầm phong thư mở ra xem, rồi cười rằng:

- Mẹo này hay đây, chỉ ngại không lừa nổi Khương Duy.

Quán nói:

- Tôi xin đi chuyến này.

Ngải nói:

- Nếu người kiên gan được, thì tất cũng thành công.

Bèn cấp cho Vương Quán năm nghìn quân cho đi. Quán liền đem ra thẳng hang Tà-cốc, vừa gặp quân tiêu mã tiền bộ của Khương Duy kéo đến.

Quán kêu rằng:

- Ta là tướng Ngụy đến hàng đây, nên báo với chủ tướng cho ta.

Quân tiêu mã về báo với Khương Duy, Duy sai ngăn cả quân mã ở ngoài, chỉ cho một người tướng đầu đi vào.

Quán lạy phục xuống đất nói rằng:

- Tôi là cháu Vương Kinh tên là Vương Quán. Tư-mã Chiêu giết vua, lại giết chết cả nhà chú tôi, đau đớn biết là ngần nào. Nay may tướng quân cất binh đến hỏi tội, vậy tôi xin đem năm nghìn quân bản bộ của tôi lại hàng, để báo thù cho chú tôi.

Duy mừng lắm bảo rằng:

- Người đã có bụng thực lại hàng, ta cũng lấy bụng thực xử với người. Quân ta chỉ cốt lo về việc lương, nay có vài nghìn xe lương, hiện ở cửa Xuyên, người nên về đó vận tải đến Kỳ-sơn cho ta. Còn ta thì đến lấy trại Kỳ-sơn đây.

Quán mừng rỡ, chắc là Khương Duy mắc mẹo, vâng lời đi ngay.

Duy nói:

- Vận lương không phải dùng đến năm nghìn người, chỉ dẫn ba nghìn quân đi cũng đủ, còn để hai nghìn quân đưa đường cho ta đến đánh Kỳ-sơn.

Quán sợ Duy sinh nghi, vậy phải để hai nghìn quân lại, rồi dẫn ba nghìn quân đi.

Duy sai Phó Thiêm dẫn hai nghìn quân hàng đợi khi dùng tới. Sực có Hạ-hầu Bá đến. Bá nói với Duy rằng:

- Đô đốc cố sao lại nghe lời Vương Quán thế? Tôi ở nước Ngụy, chưa thấy ai nói Vương Quán là cháu Vương Kinh bao giờ. Đây tất là có mẹo lừa dối, xin đô đốc xét cho.

Duy cười nói rằng:

- Ta đã biết Vương Quán trá rồi, cho nên chia bớt binh thế, nhân kế nó mà dùng kế mình.

Bá hỏi:

- Đô đốc lấy cớ gì biết là trá?

Duy nói:

- Tư-mã Chiêu gian hùng, chẳng kém gì Tào Tháo. Nay đã giết cả ba họ Vương Kinh, có lẽ đâu còn để một người cháu nối giữ binh quyền ở ngoài cửa ải? Bởi thế ta biết là trá. Kiến thực Trọng-quyên chính hợp với ý ta lắm.

Bởi vậy Khương Duy không ra Tà-cốc vội, sai người phục sẵn ở dọc đường, để phòng quân gian tế của Vương Quán. Chưa được mười ngày, quả nhiên bắt được một tên mang thư của Vương Quán về báo với Đặng Ngải. Duy tra hỏi tình đầu, khám bắt được phong thư. Trong thư hẹn đến ngày hai mươi tháng tám, thì vận lương từ con đường nhỏ đem về trại lớn, xin Đặng Ngải dẫn binh đến hang Đàm-sơn tiếp ứng. Duy giết phát người mang thư, rồi một mặt

đem thư đổi ngày hai mươi làm ngày rằm sai người ăn mặc giả làm quân Ngụy, đem đến đưa cho Đặng Ngải. Một mặt sai người đem vài trăm xe lương, tháo bỏ lương gạo ra, chứa củi khô cỏ rác và đổ dẫn lửa vào trong, trùm kín vải xanh ở ngoài; sai Phó Thiêm dẫn hai nghìn quân hàng, cầm toàn cờ hiệu tải lương. Duy thì cùng với Hạ-hầu Bá, mỗi người dẫn một toán quân phục sẵn trong hang núi. Lại sai Tướng Thụ ra hang Tà-cốc, Liêu Hóa, Trương Dục tiến quân đến lấy Kỳ-sơn.

Đặng Ngải bắt được thư của Vương Quán, mừng lắm, viết thư giao cho người ấy đem về trả lời. Đến ngày rằm tháng tám, Ngải dẫn năm vạn tinh binh kéo đến hang Đàm-sơn. Còn cách một quãng xa, Ngải cho người trèo lên cao dòm xem làm sao, thì thấy xe lương liên tiếp nhau, không biết bao nhiêu mà kể, đang đi khuất khúc trong đường núi. Ngải kìm ngựa lại ngắm nghía xem kỹ một hồi, quả nhiên toàn quân Ngụy.

Tả hữu bầm rằng:

- Giờ đã chiều tối, nên vào mau mà tiếp ứng cho Vương Quán ra khỏi cửa hang.

Ngải nói:

- Mé trước núi non khuất khúc, phòng có quân phục, thì đi làm sao cho kịp? Chỉ nên đứng đây mà đợi.

Đang nói chuyện, có hai tên kỵ mã chạy đến, báo rằng:

- Vương tướng quân mang lương thảo chạy về, có quân mã mặt sau đuổi theo, xin lại tiếp ứng ngay cho.

Ngải thất kinh, giục quân tiến đến. Bấy giờ vào đầu canh, trăng sáng như ban ngày. Nghe ở mé sau núi có tiếng hò reo. Ngải đồ là Vương Quán đánh nhau với quân Thục, thúc quân tiến thẳng đến. Bỗng đâu, một toán quân ở

trong rừng rậm đổ ra. Thục tướng là Phó Thiêm quát ngựa quát to lên rằng:

- Đặng Ngải! Mày mắc phải mẹo chủ tướng tao rồi. Sao không xuống ngựa chịu chết đi cho mau?

Ngải giật mình kịp quay ngựa về. Bấy giờ lửa trên xe đã cháy tung cả lên; quân Thục trông thấy hiệu lửa, cùng đổ cả ra, đánh giết quân Ngụy tan tành. Bốn phía núi, reo ầm lên rằng:

- Hễ ai bắt được Đặng Ngải, thưởng cho nghìn vàng, phong làm hầu tước.

Đặng Ngải hồn bay phách lạc, cưỡi giáp quẳng chỏm mũ, nhảy xuống ngựa đi lẫn vào bọn bộ quân, trèo non vượt suối trốn về. Khương Duy, Hạ-hầu Bá cứ trông người cưỡi ngựa đi đầu là đuổi theo, không ngờ Đặng Ngải đã chạy bộ trốn thoát, Duy bấy giờ mới đem quân thẳng trận, đến tiếp xe lương của Vương Quán.

Vương Quán vốn đã mật ước với Đặng Ngải, nên đã chuẩn bị sẵn lương thực, xe trượng, chỉ đợi đến hẹn thì khởi sự. Sực có người tâm phúc đến báo công việc đã bị tiết lộ, Đặng tướng quân chưa biết sống chết ra sao. Quán giật mình, sai người đi thám xem sao thì người ấy về báo có ba mặt quân sắp kéo đến. Sau lưng lại thấy bụi bay mù mịt, bốn phía không biết chạy đường nào. Quán quát sai quân sĩ phóng hỏa đốt sạch lương thảo, xe trượng. Một lát, lửa cháy bùng bùng, sáng rực trời đất.

Quán kêu to lên rằng:

- Việc kịp đến nơi rồi, chúng mày cố chết mà đánh đi thôi!

Nói đoạn, Quán dẫn quân đánh ra mé tây. Khương Duy thúc ba mặt quân đuổi rất, tưởng rằng Vương Quán thế nào cũng phải cố chết chạy về Ngụy, không ngờ lại kéo vào



... Đặng Ngải cởi giáp, quăng mũ, trèo non vượt suối trốn về...

Hán-trung. Quân quân ít, sợ quân Thục đuổi kịp, mới sai người đốt phá các quan ải và đường sào. Khương Duy sợ Hán-trung sơ suất, bèn không đuổi Đặng Ngải nữa, vội vàng đề binh đi lên đường tắt theo giết Vương Quán. Quân bị quân Thục vây đánh cả bốn mặt không sao thoát được, liền đâm đầu xuống sông Hắc-long tự tử. Còn quân sĩ, Khương Duy bắt được đem chôn sạch.

Duy tuy đánh được Đặng Ngải trận này, nhưng bị thiệt rất nhiều lương thảo, và bị phá hủy mất đường sào, bởi thế cũng rút quân về Hán-trung.

Đặng Ngải dẫn bại binh chạy về trại Kỳ-sơn, dâng biểu xin chịu tội, tự giáng chức xuống. Tư-mã Chiêu thấy Ngải nhiều khi lập công to, không nỡ giáng chức, mà lại thưởng thêm cho tiền của rất nhiều. Ngải đem tiền của ấy cấp cho các gia đình các tướng sĩ bị hại.

Chiêu sợ quân Thục lại ra, cấp thêm cho Đặng Ngải năm vạn quân để phòng giữ.

Khương Duy ngày đêm sửa sang đường sà, lại bàn cất quân sang đánh Ngụy.

Ấy là:

Đường sà sửa gấp, quân rong ruổi,

Chưa được trung nguyên, chết chẳng thôi.

Chưa biết thua được thế nào, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI LĂM

**Xuống chiếu thu quân, hậu chủ tin gièm
Mượn nghề làm ruộng, Khương Duy lánh vạ**

Đây nói, năm Cảnh-diệu thứ năm nhà Thục Hán, tháng mười mùa đông, đại tướng quân Khương Duy sai người ngày đêm sửa soạn đường sá; dự bị lương thực, khí giới; sắp xếp thuyền bè ở đường thủy Hán-trung. Công việc đâu đây cả rồi, Khương Duy dâng biểu tâu với hậu chủ rằng:

"Tôi mấy phen ra quân, tuy chưa nên được công to, nhưng cũng khiến cho quân Ngụy mất vía. Nay nuôi binh đã lâu, nếu không đánh giặc tất sinh lười nhác, mà lười nhác tất sinh bệnh tật. Vả lại đang lúc này quân mong dùng sức, tướng biết hết lòng. Vậy xin cất quân ra đánh, nếu không đánh thắng, xin chịu tội chết."

Hậu chủ xem biểu, có ý ngần ngại chưa quyết.

Tiêu Chu tâu rằng:

- Tôi đêm coi thiên văn, thấy tướng tinh ở địa phận Thục mờ mờ không được sáng. Đại tướng quân đi chuyến này, chắc không được lợi, bệ hạ nên giáng chiếu ngăn lại.

Hậu chủ nói:

- Thôi, hãy để cho đi chuyến này xem sao, nếu quả lại thua thì từ rày không cho đi nữa.

Tiêu Chu can ngăn hai ba lần, hậu chủ không nghe.

Chu trở về than thở buồn rầu, rồi thác bệnh không ra đến ngoài.

Khuông Duy sắp cất quân đi, hỏi Liêu Hóa rằng:

- Ta nay cất quân, thế lấy lại được trung nguyên mới nghe. Vậy nên ra lối nào trước?

Hóa nói:

- Ta khởi binh luôn mấy năm nay, quân dân không được yên. Vả lại, Ngụy có Đặng Ngải, nhiều mưu lược, không phải tay tầm thường. Tướng quân cứ muốn miễn cưỡng làm công việc ấy thì Hóa này chẳng biết đâu mà dám nói.

Duy bưng bưng nổi giận, nói rằng:

- Ngày xưa, thừa tướng ra Kỳ-sơn, cũng là vì việc nước; ta nay tám lần sang đánh Ngụy, có phải vì riêng mình ta đâu? Nay ta đến lấy Diêu-dương trước, nếu ai trái lệnh thì chém đầu!

Bèn để Liêu Hóa ở lại giữ Hán-trung, Duy cùng với các tướng dẫn ba chục vạn quân kéo đến Diêu-dương.

Có người báo tin ấy với Đặng Ngải. Ngải đang bàn bạc với Tư-mã Vọng, được tin bèn cho quân ra tiểu thám thì quân Thục quả nhiên kéo đến Diêu-dương.

Tư-mã Vọng nói:

- Khuông Duy tai quái lắm, hoặc là giả tiến đến Diêu-dương, mà kỳ thực ra Kỳ-sơn chăng?

Ngải nói:

- Khuông Duy phen này ra Diêu-dương thực đấy.

Vọng nói:

- Sao ông biết là thực?

Ngải nói:

- Trước kia Khuông Duy thường ra chỗ có lương. Nay Diêu-dương không có lương, Khuông Duy tất đồ rằng ta

giữ Kỳ-sơn, cho nên đến lấy thành ấy, định chứa lương thảo ở đó, rồi kết liên với người rợ Khương để đồ kế lâu dài đấy thôi.

Vọng nói:

- Nếu thế thì ta làm thế nào?

Ngải nói:

- Nên rút hết quân ở đây, chia làm hai đường, đến cứu Diêu-dương. Cách đó hai mươi nhăm dặm, có một thành nhỏ Hầu-hà, là chỗ cổ họng xứ ấy. Ông nên dẫn quân phục trong thành Diêu-dương, ngả cờ im trống, mở tung bốn cửa, y mẹo như thế... mà làm; tôi dẫn quân phục sẵn trong thành Hầu-hà, chắc là phá được quân Thục.

Tính toán đầu đuôi, cùng y mẹo rút quân đi, sai Sư Toàn ở lại giữ trại Kỳ-sơn.

Khương Duy sai Hạ-hầu Bá làm tiền bộ, dẫn binh đến Diêu-dương trước. Bá đến nơi, trông thấy trên mặt thành không có một lá cờ nào, bốn cửa mở tung cả. Bá nghi hoặc, không dám vào, bảo với các tướng rằng:

- Có mưu mô gì đây chăng?

Các tướng nói:

- Chúng tôi thấy quả thực là một toà thành không, chỉ có chút ít bách tính, nghe tin đại tướng quân dẫn binh đến đây đã bỏ thành chạy trốn cả rồi.

Bá chưa tin, tể ngựa đến gần cửa nam ngấm xem, thì thấy vô số già trẻ dắt díu nhau chạy dồn về mé tây bắc.

Bá mừng nói:

- Quả thật thành bỏ không rồi.

Lập tức đi trước, quân mã kéo sau. Bá vừa đến bên thành, bỗng nghe một tiếng pháo nổ, rồi trên mặt thành còi trống vang động, tinh kỳ dựng lên tua tủa, câu treo rút lên.

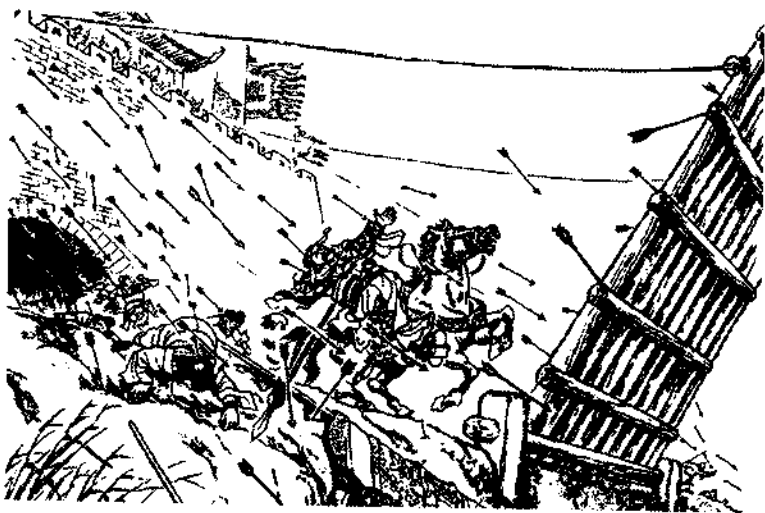
Bá giật mình, nói:

- Ta lỡ mắc mẹo mất rồi!

Bá vội vã rút lui thì tên đạn trên thành bắn xuống như mưa. Thương hại thay cho Hạ-hầu Bá và năm trăm quân cùng bị bắn chết hết.

Tư-mã Vọng ở trong thành kéo ra, quân Thục xô nhau chạy trốn. May có Khương Duy dẫn quân tiếp ứng, đánh rất một trận, Tư-mã Vọng phải lui vào thành. Duy đến dưới thành hạ trại, nghe tin Hạ-hầu Bá bị bắn chết, thương cảm không biết ngán nào.

Canh hai đêm hôm ấy, Đặng Ngải ở trong thành Hâu-hà dẫn một toán quân đi ngấm đến cướp trại Thục. Quân Thục bối rối, Duy ngăn giữ lại cũng không được. Bỗng lại thấy còi trống trên thành vang động, té ra Tư-mã Vọng trên thành dẫn quân kéo đến. Đôi mặt giáp lại đánh, quân



- Ta lỡ mắc mẹo mất rồi!

Thục thua to. Duy hết sức xông pha mới thoát được ra ngoài, lui về hai chục dặm hạ trại. Quân Thục thua luôn hai trận, bụng quân xôn xao. Duy bảo với các tướng rằng:

- Được thua là việc thường, ta tuy hao binh tổn tướng, cũng chưa đáng lo. Việc thành hay bại, chỉ cốt ở chuyển này. Các người cứ thủy chung một niềm mới được, nếu ai nói đến rút về thì ta chém!

Trương Dực nói:

- Quân Ngụy ở hết cả đây, Kỳ-sơn tất nhiên bỏ trống, tướng quân nên chinh đồn quân mã cự nhau với Đặng Ngải, đánh mất Diêu-dương, Hâu-hà, tôi xin dẫn quân đến lấy Kỳ-sơn. Nếu lấy xong chín trại Kỳ-sơn, thì kéo tràn vào lấy Tràng-an, đó là kế hay hơn cả.

Duy nghe theo, lập tức sai Trương Dực dẫn hậu quân đến lấy trại Kỳ-sơn. Duy tự dẫn quân đến Hâu-hà, thách Đặng Ngải giao chiến. Ngải đem quân ra cự, hai tướng giao phong, hơn vài mươi hợp, không phân thắng phụ, cùng thu quân về trại.

Hôm sau, Duy lại dẫn quân ra khiêu chiến, Ngải đóng quân không ra, Duy sai quân sĩ chửi mắng, sỉ nhục. Ngải nghĩ rằng: quân Thục bị ta đánh một trận đại bại là thế, mà vẫn không rút về, lại còn đến khiêu chiến với ta, tất là chia quân đến cướp trại Kỳ-sơn của ta rồi. Tướng giữ trại ấy là Sư Toàn, quân đơn tướng ít, tất nhiên phải thua, ta phải thân đến cứu mới xong. Ngải nghĩ thế rồi gọi con là Đặng Trung vào dặn rằng:

- Con phải hết lòng coi giữ xứ này, mặc sức cho quân kia khiêu chiến, chớ được coi thường ra địch; đêm nay ta dẫn quân ra cứu Kỳ-sơn đây.

Canh hai đêm hôm ấy, Khương Duy đang ở trong trại nghỉ mẹo, sức nghe ngoài trại có tiếng hò reo, còi trống vang động. Quân vào báo Đặng Ngải dẫn ba nghìn tinh binh đến thách đánh nhau đêm. Các tướng muốn ra cự, Duy ngăn lại không cho. Nguyên là Đặng Ngải dẫn quân đi qua trại Thục, điều quanh một lượt, rồi thừa thế đến cứu Kỳ-sơn. Đặng Trung đưa cha đi khỏi, dẫn quân trở vào thành.

Khương Duy bảo với các tướng rằng:

- Đặng Ngải giả tiếng đánh đêm, tất là đi cứu Kỳ-sơn.

Liền gọi Phó Thiêm dặn ở nhà giữ trại, còn Duy thì dẫn ba nghìn quân lại giúp Trương Dực.

Khi ấy Trương Dực đang đánh trại Kỳ-sơn, Sư Toản ít quân, chống không nổi, dần dần núng thế sắp vỡ. Sức có Đặng Ngải dẫn quân đến, đánh bừa vào một trận, quân Thục lại hóa thua to. Ngải vây Trương Dực ở mé sau núi, sức lại nghe có tiếng reo nổi lên dậy đất, còi trống vang trời, rồi thấy quân Ngụy chạy xôn xác, té ra Khương Duy kéo quân đến. Dực thừa thế đánh ừa ra. Đặng Ngải bị thua, rút quân vào trại Kỳ-sơn không ra nữa. Khương Duy sai quân vây đánh bốn mặt.

Nói về hậu chủ ở Thành-đô, tin nghe lời hoạn quan là Hoàng Hạo, say mê tửu sắc, không coi gì đến chính sự triều đình. Bấy giờ, đại thân Lưu Diêm, có người vợ là Hồ thị, nhan sắc rất đẹp, nhan vào cung chầu bà hoàng hậu, ở lại một tháng mới ra. Diêm nghi vợ tư thông với hậu chủ, sai năm trăm quân sĩ dàn ra trước mặt, bắt vợ trói vào cột, cho quân mỗi người cầm gậy đập vào mặt vợ vài cái. Người vợ ngất đi, tỉnh lại không biết bao nhiêu lần.

Hậu chủ nghe chuyện nổi giận, đưa Diêm xuống Hữu tư



*Đương đêm, Dã Ngải dẫn ba nghìn tinh binh
đến cứu Kỳ-sơn...*

định tội, Hữu tư luận rằng: Vọ con không nên sai lính đánh, mặt mũi không phải chỗ chịu đòn. Tội ấy nên chém bỏ thây ngoài chợ, bèn giết Lưu Diêm. Từ đó cấm các mệnh phụ⁽¹⁾ không được vào chầu. Tuy vậy, các quan thấy hậu chủ hoang dâm, nhiều người có bụng nghi oán. Bởi thế người hiền ngày càng lui dần, mà tiểu nhân ngày càng nhiều lên.

Bấy giờ có hữu tướng quân là Diêm Phổ, không có một chút công nào, chỉ vì a dua với Hoàng Hạo, làm nên chức to. Phổ nghe Khương Duy thống quân ở Kỳ-sơn, bèn bảo Hoàng Hạo tâu với hậu chủ rằng:

(1) Vọ các quan được vua phong tước cho.

- Khương Duy đánh mãi không nên công việc gì, nên cho Diêm Phổ thay chân.

Hậu chủ nghe lời, sai sứ mang chiếu ra đòi Khương Duy về. Duy đang đánh trại Kỳ-sơn, một ngày tiếp ba đạo chiếu đến đòi về. Duy phải tuân mệnh, cho quân ở Diêu-dương lui về trước, rồi cùng với Trương Dục từ từ kéo về sau.

Đặng Ngải ở trong trại, cả đêm thấy còi trống vang tai, không biết ý tứ làm sao. Đến sáng, có người báo quân Thục rút cả rồi, chỉ còn cái xác trại bỏ lại. Ngải nghi có mưu mẹo gì, không dám đuổi theo.

Khương Duy về đến Hán-trung, cho quân sĩ đóng lại nghỉ ngơi, còn mình đi với sứ giả vào Thành-dô ra mắt hậu chủ.

Hậu chủ luôn một chập mười ngày không ra chầu, Duy trong lòng nghi hoặc, chưa biết vì cớ gì. Hôm ấy, Duy tự trong triều ra đến cửa Đông-hoa, gặp quan bí thư lang là Khước Chính. Duy hỏi:

- Thiên tử đòi tôi đem quân về, ông có biết vì cớ làm sao không?

Chính cười, nói:

- Việc ấy, đại tướng quân vẫn chưa biết à? Hoàng Hạo muốn cho Diêm Phổ lập công, tâu với triều đình, đòi tướng quân về, định cử Diêm Phổ ra thay chân. Nhân nghe tiếng Đặng Ngải giỏi việc dùng binh, cho nên lại dìm việc ấy đi, không nói đến nữa.

Duy nổi giận, nói:

- Ta phải giết đứa hoạn thụ này mới nghe!

Khước Chính can rằng:

- Đại tướng quân kể việc của Võ-hầu, trách nhiệm to lớn, chớ nên vội vàng. Ví dù thiên tử không nghe, lại hóa ra lỗ việc.

Hôm sau, hậu chủ cùng với Hoàng Hạo ăn yến ở hậu viên. Duy dẫn vài người đến thẳng ngay ở đấy. Có người nói với Hoàng Hạo. Hạo vội vàng tránh ra ngoài cạnh núi giả trong hồ. Duy đến dưới dinh, lạy hậu chủ, khóc tâu rằng:

- Tôi vây Đặng Ngải ở trại Kỳ-sơn, bệ hạ giảng ba đạo chiếu đòi tôi về, không biết bệ hạ dạy việc gì thế?

Hậu chủ ngồi im.

Duy lại tâu rằng:

- Hoàng Hạo gian xảo chuyên quyền; chẳng khác gì lũ mưu quan thường thị dờ vua Linh đế. Xin bệ hạ gần thì soi đến việc Trương Nhượng, xa thì soi đến việc Triệu Cao, sớm giết tên ấy đi, thì triều đình tự nhiên thanh bình, mà trung nguyên mới có thể khôi phục được.

Hậu chủ cười rằng:

- Hoàng Hạo chẳng qua là một đứa tiểu thần sai khiến, dù có chuyên quyền, cũng không làm gì. Trước kia Đổng Doãn cứ nghiêng răng căm tức với Hoàng Hạo, trầm lấy làm lạ lắm. Người can chi phải bặt lòng?

Duy cúi đầu tâu rằng:

- Bệ hạ không giết Hoàng Hạo ngay đi, thì vạ đến nơi đấy.

Hậu chủ nói:

- Yêu thì muốn cho sống, ghét thì muốn cho chết, người sao lại không dung một đứa hoạn quan thế?

Liền sai tên cận thị ra cạnh núi gọi Hoàng Hạo vào trong dinh, bắt phải lạy Khương Duy mà chịu lỗi. Hạo vừa lạy vừa khóc rằng:

- Chúng tôi sớm tối hầu hạ thánh thượng mà thôi, tình không dám can dự gì đến chính sự, tướng quân không nên nghe người ta nói xằng, mà giết oan tôi.

Nói xong, dập mãi đầu xuống đất, sụt sùi khóc lóc.

Duy cảm tức trở ra, đến chơi Khước Chính, thuật lại chuyện ấy.

Chính nói:

- Vạ tướng quân gần đến nơi rồi! Tướng quân mà nguy, thì nhà nước cũng đổ.

Duy nói:

- Xin tiên sinh dạy cho tôi mẹo nào vừa giữ được nước lại vừa yên được thân.

Chính nói:

- Ở xứ Lũng-tây có một khu đất gọi là xứ Đạp-trung, đất cát màu mỡ lắm. Tướng quân nên bắt chước việc đồn điền của Võ hầu, tâu với thiên tử, ra đấy mà đóng đồn làm ruộng. Một là được lúa để cấp cho quân ăn; hai là mon men lấn được các quận ở Lũng-hữu; ba là người Ngụy thấy tướng quân ở đấy, không dám nhìn đến Hán-trung; bốn là tướng quân cầm binh quyền ở ngoài, không ai mưu hại, có thể lánh được vạ. Đó là mẹo giữ nước yên thân đấy, tướng quân nên sớm liệu đi.

Duy mừng rỡ, tạ rằng:

- Lời tiên sinh thực là vàng ngọc!

Hôm sau, Khương Duy dâng biểu tâu với hậu chủ, xin ra làm đồn điền ở Đạp-trung bắt chước Võ hầu khi xưa. Hậu chủ nghe lời cho đi.

Duy về Hán-trung, hội các tướng lại bảo rằng:

-Ta luôn mấy năm ra quân, vì không đủ lương cho nên chưa thành công. Nay ta đem tám vạn quân ra Đạp-trung đóng đồn làm ruộng, thông thả sẽ tiến binh. Các người đánh mãi mỗi mệt, nay hãy thu quân chứa thóc, lui giữ Hán-trung. Nếu có quân Ngụy vào cướp, họ vận lương từ nghìn dặm đến đây, trời non vượt núi, tất phải mệt nhọc.

Một nhọc tất phải rút về, bấy giờ ta sẽ thừa cơ mà đánh thì chắc phá được.

Bèn sai Hồ Tế đóng ở thành Hán-thọ; Vương Hàm giữ Lạc-thành; Tưởng Mân giữ Hán-thành; Tưởng Thư, Phó Thiêm giữ cửa ải. Phân phát đầu dấy, Duy dẫn tám vạn quân đến Đạp-trung cấy lúa, để nghỉ kẻ lâu dài về sau.

Đây nói, Đặng Ngải nghe Khương Duy đóng đồn làm ruộng ở Đạp-trung, lập hơn bốn chục đồn, liên tiếp với nhau, như hình con rắn dài. Ngải cho mật thám vào tận nơi xem xét địa thế, vẽ ra một bức địa đồ, rồi dâng biểu tâu về.

Tấn công là Tư-mã Chiêu xem biểu, nổi giận mà rằng:

- Khương Duy năng đến xâm phạm trung nguyên, nếu không trừ xong, đó là một sự lo trong ruột gan đấy!

Giả Sung nói:

- Khương Duy học được phép của Võ hầu, khó lòng đánh được. Nên tìm một người trí dũng, cho sang tận đó mà đâm chết đi, thì mới khỏi được việc binh đao khó nhọc.

Tổng sự trung lang là Tuân Húc thưa rằng:

- Kế ấy không ra gì! Hiện nay Thục chủ ham mê tử sắc, tin dùng Hoàng Hạo, đại thần đều mang lòng trốn tránh, chính là mẹo để lánh vạ dấy. Nếu sai đại tướng sang đánh thì chắc là được, can gì phải dùng đến thích khách làm chi?

Chiêu cười, nói:

- Người nói phải lắm, nhưng ta muốn đánh Thục, nên dùng ai làm tướng cho được?

Tuân Húc thưa:

- Đặng Ngải là người tài giỏi trong đời, nên sai hắn làm đại tướng, Chung Hội làm phó tướng, thì việc lớn chắc xong.

Chiêu mừng, nói:

- Người nói hợp ý ta lắm!

Liên gọi Chung Hội vào hỏi rằng:

- Ta muốn sai người làm đại tướng, sang đánh Đông Ngô, có đi được không?

Hội thưa:

- Chúa công chắc không phải muốn đánh Ngô, tất là muốn đánh Thục.

Chiêu cười âm lên rằng:

- Người thật là biết đến ruột ta. Nhưng muốn đánh Thục, nên dùng chước gì?

Hội thưa:

- Tôi đồ rằng chúa công muốn đánh Thục, nên đã vẽ sẵn địa đồ nước Thục đem về đây.

Chiêu mở ra xem, nội bao nhiêu chỗ lập đồn cắm trại chứa lương thảo, đường nào nên tiến, đường nào nên lui, vẽ rành rọt từng tí.

Chiêu mừng, nói:

- Người thế mới thực là tướng giỏi! Người nên hợp binh với Đặng Ngải sang đánh Thục, thế nào?

Hội thưa:

- Đường vào Thục Xuyên lắm lối, không chỉ có một đường, nên cho tôi cùng Đặng Ngải chia binh, mỗi người tiến quân một mặt thì hơn.

Chiêu liền phong Chung Hội làm trấn tây tướng quân, ban cho tiết việt, đô đốc hết quân mã Quan-trung, có quyền sai khiến được các xứ Thanh, Từ, Duyên, Dự, Kinh, Tương. Một mặt sai người cầm cờ tiết ra phong Đặng Ngải làm chinh tây tướng quân, đô đốc quân mã Lũng-thượng ở Quan-ngoại⁽¹⁾, hẹn ngày cất quân sang đánh Thục.

(1) Bên ngoài Vạn lý trường thành thì gọi là Quan-ngoại, bên trong Vạn lý trường thành thì gọi là Quan-nội.

Hôm sau Tư-mã Chiêu bàn việc ấy ở trong triều. Tiền tướng quân là Đặng Đôn thưa rằng:

- Khương Duy hay phạm vào trung nguyên, quân ta tổn thiệt rất nhiều. Nay giữ mình còn chưa xong, sao lại sa vào nơi núi non hiểm trở, để rước lấy vạ ư?

Chiêu giận nói:

- Ta muốn cất quân nhân nghĩa, đánh chủ vô đạo, sao người dám trái ý ta?

Liền quát võ sĩ lôi Đặng Đôn ra chém; một lát nộ đầu dưới thêm, ai nấy đều sợ mất vía.

Chiêu nói:

- Ta từ khi đánh phương đông trở về, nghỉ ngơi sáu năm, luyện binh sửa giáp, đâu đấy đủ cả. Ta muốn đánh Ngô, Thục đã lâu, nay nên trước đánh Tây Thục, rồi thừa thế thuận dòng, hai mặt thủy lục cùng tiến sang đánh Đông Ngô, đó là lối diệt Quốc lấy Ngụy đấy. Ta đồ rằng tướng sĩ Tây Thục, giữ ở Thành-đô độ tám chín vạn, giữ ngoài biên cảnh độ bốn năm vạn, Khương Duy lập đồn điền, chẳng qua sáu bảy vạn. Nay ta đã sai Đặng Ngải dẫn hơn bốn mươi vạn quân ở Quan-ngoại, Lũng-thượng, chặn Khương Duy ở Đạp-trung, khiến hắn không về được mặt đông. Ta lại sai Chung Hội dẫn hai ba mươi vạn tinh binh ở Quan-trung, đến thẳng ba con đường Lạc-cốc, để úp Hán-trung. Thục chủ là Lưu Thiện ngu tối, biến thành võ mé ngoài, nhân dân nhộn mặt trong, nước chắc mất chứ còn gì?

Chúng đều chịu là cao kiến.

Lại nói, Chung Hội lĩnh ấn trấn tây tướng quân, cất quân sang đánh thục. Hội sợ mưu cơ của mình lộ ra ngoài, mới giả tiếng đánh Ngô, sai các xứ Thanh, Duyện, Dự, Kinh, Dương thu nhật thuyền bè ở ven bể các châu Đằng, Lai.

Tư-mã Chiêu không hiểu ý làm sao, dòm Chung Hội vào hỏi rằng:

- Người đi đường bộ vào lấy Xuyên, can chi phải đóng thuyền?

Hội thưa:

- Nếu Thục nghe ta đến đánh, tất phải cầu cứu Ngô, cho nên tôi làm ra thanh thế sang đánh Ngô, để cho Ngô không dám động dấy. Trong một năm, Thục đã phá xong, mà thuyền cũng đóng đủ, nhân thế sang đánh Ngô, chẳng tiện lắm dư?

Chiêu mừng lắm, kén ngày cất quân. Năm Canh-nguyên thứ tư nhà Ngụy, ngày ba tháng bảy, mùa thu, Chung Hội cất quân lên đường. Tư-mã Chiêu đưa ra khỏi thành mười dặm mới trở về.

Tây tào duệ là Thiệu Đế nói nhỏ với Tư-mã Chiêu rằng:

- Chúa công sai Chung Hội lĩnh mười vạn quân sang đánh Thục. Tôi thiết tưởng Hội chí lớn, bụng cao, không nên cho cầm quyền to một mình.

Chiêu cười, nói:

- Ta há chẳng biết hay sao?

Đế nói:

- Chúa công đã biết như thế, sao không sai người nữa cùng lĩnh chức ấy?

Lúc đó Chiêu mới nói rõ mọi lẽ để cho Thiệu Đế khỏi nghi ngại.

Ấy là:

*Ruổi rong mới mở đường quân sĩ,
Hay dõ dờ soi ruột tướng quân.*

Chưa biết nói năng ra sao, xem hồi sau phân giải.

HỘI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI SÁU

Đường Hán-trung, Chung Hội chia quân Núi định quân, Vô hấu hiển thánh

Đây nói, Tư-mã Chiêu bảo với Thiệu Đế rằng:

- Trong triều lắm người nói không nên đánh Thục, thế là nhút nhát. Nếu cho họ ra đánh gượng thì tất thua. Chỉ có Chung Hội bày kế đánh Thục, thế là không nhát, không nhát thì chắc phá được Thục. Thục vỡ rồi, người Thục ruột gan tan nát. Tướng đã bị thua, không còn nói cứng, quan đã mất nước, khó lòng nghĩ khôn; dù cho Chung Hội có bụng nào, người Thục giúp làm sao được? Đến như người Ngụy đánh thắng rồi, tất mong về, quyết không chịu theo Chung Hội làm phản, thì cũng không phải lo đến nữa. Ta chỉ nói cho mình người biết thôi, chớ có để lộ ra ngoài.

Thiệu Đế bái phục.

Nói về Chung Hội hạ trại đâu đấy, lên trưởng hội các tướng lại truyền lệnh. Bấy giờ có giám quân Vệ Quán, bộ quân Hồ Liệt, đại tướng là bọn Diên Tục, Bàng Hội, Diên Chương, Viên Tinh, Khâu Kiện, Hạ-hầu Hàm, Vương Mãi, Hoàng phủ Khải, Cầu An, cả thầy hơn tám mươi viên.

Hội truyền lệnh rằng:

- Phải có một đại tướng làm tiên phong, đi đến đâu, gặp

núi phải mở đường, gặp sông phải bắc cầu, có ai dám nhận việc ấy không?

Một người bước ra thưa rằng:

- Tôi xin lĩnh chức ấy.

Hội nhìn xem, té ra con Hứa Chử là Hứa Nghi.

Chúng đều nói:

- Phi người ấy không ai làm nổi tiên phong.

Hội nói:

- Người là tướng mình hổ tay vượn, cha con cùng có tiếng cả. Nay các tướng đã bầu cho người, người nên đeo ấn tiên phong này, lĩnh năm nghìn quân mã, một nghìn quân bộ, đến thẳng Hán-thủy. Quân chia làm ba đường: người lĩnh trung quân ra đường Tà-cốc; tả quân ra đường Lạc-cốc; hữu quân ra hang Tí Ngọ. Ba đường đều núi non gấp ghe, người phải bắt quân san phẳng đường cái, sửa sang cầu cống dọn đá phá núi, chớ để trở ngại, nếu trái lệnh sẽ chiếu quân pháp trị tội.

Hứa Nghi lĩnh mệnh, dẫn quân đi trước. Chung Hội kéo mười vạn quân đi sau. Nói về Đặng Ngải ở Lũng-tây, nhận chiếu đánh Thục, sai Tư-mã Vọng giữ mặt rợ Khương; lại sai thứ sử Ung-châu là Gia-cát Tự, thái thú Thiên-thủy, Vương Kỳ, thái thú Kim-thành là Dương Hân, người nào cũng phải khởi quân mã bản bộ, chờ lệnh sai khiến.

Khi quân mã họp đông cả, Đặng Ngải đêm nằm mơ thấy trèo lên một trái núi cao, nhìn vào Hán-trung; sức ở dưới chân có một ngọn suối chảy toé ra như thác, giặt mình tỉnh dậy, mồ hôi toát ra như tắm. Ngải ngồi đợi cho đến sáng, gọi hộ vệ là Thiệu Hoãn vào hỏi. Hoãn vốn tinh hiểu dịch



... Duy trong lòng nghi hoặc chưa biết vì cớ gì... (xem hồi 115)

lý. Ngải kể lại mộng ấy, mượn đoán xem hay dở làm sao. Hoãn nói:

- Kinh Dịch có câu: “Trên núi có nước là quẻ Kiến. Quẻ ấy lợi về mặt tây nam, không lợi về mặt đông bắc”. Đức Khổng-tử giải nghĩa rằng: “Quẻ Kiến, lợi mặt tây nam, nghĩa là đi thì có công; không lợi về mặt đông bắc, nghĩa là đi ra đó thì đường cùng”. Cứ như mộng ấy, tướng quân đi chuyến này, tất là đánh được Thục, nhưng chỉ e không trở về được mà thôi!

Ngải nghe nói, buồn rầu không vui. Sức có hịch của Chung Hội đưa đến, hẹn cất quân cùng đến cả Hán-trung. Ngải mới sai Gia-cát Tự dẫn mười lăm ngàn quân, trước hết chặn đường Khương Duy về. Sai Vương Kỳ dẫn mười lăm ngàn quân tự mé tả đánh vào Đạp-trung; Khiên Hoàng dẫn mười sáu ngàn quân từ mé hữu đánh đến Đạp-

trung; lại sai Dương Hàn dẫn mười lăm ngàn quân đón đánh sau lưng Khương Duy ở Cam tùng. Ngải tự dẫn ba vạn quân đi lại tiếp ứng cho các mặt.

Nói về Chung Hội khi cất quân đi, các quan tiễn ra ngoài thành. Tinh kỳ rợp trời, gươm giáo sáng quắc, quân mã hùng tráng, oai phong lẫm liệt lắm; ai cũng nức nở khen ngợi, chỉ có tham quân là Lưu Thục tùm tùm cười nhạt, không nói câu gì.

Thái úy Vương Tường thấy Lưu Thục cười mát làm vậy, đến gần ngựa cầm tay Thục hỏi rằng:

- Chung, Đặng hai người đi chuyến này thế nào?

Thục nói:

- Chắc phá xong Thục, nhưng chỉ ngại không ai trở về được đến nhà.

Vương Tường hỏi có làm sao, Lưu Thục chỉ cười không nói.

Có quân tể tác báo tin ấy vào Đạp-trung cho Khương Duy biết. Duy lập tức dâng biểu tâu với hậu chủ, xin giáng chiếu sai tả xa kỵ tướng quân là Trương Dực lĩnh quân giữ cửa ải Dương-bình; hữu xa kỵ tướng quân là Liêu Hóa lĩnh quân giữ cầu Âm-bình. Hai xứ ấy rất là khẩn yếu, nếu để mất thì Hán-trung cũng không giữ được. Một mặt sai người sang Ngô cầu cứu; còn Duy thì khởi quân Đạp-trung ra cự giặc.

Bấy giờ hậu chủ cải năm Cảnh-diệu thứ 5 làm năm Viêm-hung thứ nhất, ngày ngày cùng với Hoàng Hạo vui chơi ở trong cung. Khi ấy tiếp được biểu của Khương Duy liền hỏi Hoàng Hạo rằng:

- Nước Ngụy sai Chung Hội, Đặng Ngải khởi đại quân chia đường vào cướp nước ta, làm thế nào bây giờ?

Hạo tâu rằng:

- Đây là Khương Duy muốn lập công, cho nên dâng biểu này, xin bệ hạ khoan tâm, chớ nên lo nghĩ. Tôi nghe ở trong thành có một bà đồng, thờ một vị thần, biết trước việc hay dở, bệ hạ nên cho dò vào mà hỏi.

Hậu chủ nghe lời, bày đồ hương hoa, vàng nến ở hậu điện, và đồ tế vật, rồi sai Hoàng Hạo đón bà đồng vào cung mời ngồi trên sập rồng. Hậu chủ đốt hương khấn khứa, bà đồng bỗng đứng xoà tóc nhảy lên điện, múa may điều lượn ở trước hương án vài chục vòng.

Hạo nói:

- Đó là thần đã giáng đây, bệ hạ nên cho tả hữu ra ngoài, rồi ngài thân vào mà kêu khẩn.

Hậu chủ đuổi thị thân ra rồi lạy hai lạy kêu khẩn.

Bà đồng thét lên rằng:

- Ta là thổ thần ở xứ Tây Xuyên này đây! Bệ hạ vui vẻ thái bình, can gì phải hỏi đến việc khác? Sau vài năm nữa, bờ cõi nước Ngụy, cũng về cả tay bệ hạ. Bệ hạ không phải lo chi.

Nói đoạn, ngã xuống đất, mê man nửa giờ mới tỉnh.

Hậu chủ mừng lắm, ban thưởng cho bà đồng rất hậu. Từ đó tin lời đồng bóng, ngày nào cũng mở tiệc vui chơi. Khương Duy mấy phen tâu về, đều bị Hoàng Hạo dìm đi, vì thế hồng cả việc lớn.

Đây nói Chung Hội kéo quân lần lần đến Hán-trung. Tiên phong Hứa Nghi muốn lập công đầu, lĩnh quân đi trước đến Nam-trịnh. Nghi bảo với các tướng rằng:

- Đi qua cửa ải này, tức là Hán-trung rồi; quân mã trên ải không có bao nhiêu, chúng ta nên cố sức cướp lấy.

Các tướng tuân lệnh, kéo ùa cả vào. Tướng giữ ải là Lư Tồn, biết trước quân Ngụy sắp đến, đã phục sẵn quân sĩ ở

hai bên cầu gỗ trước ải, dàn sẵn nỏ bắn mười tên một lượt của Võ hầu để lại. Quân của Hứa Nghi vừa đến nơi, nổi một hiệu công, hai bên tên đạn bắn ra như mưa. Nghi vội rút về, thì vài mươi tên kỵ đã bị bắn chết. Quân Ngụy thua chạy. Nghi về báo với Chung Hội. Hội dẫn hơn một trăm giáp sĩ dưới trướng, cưỡi ngựa đến xem, quả nhiên cung nỏ bắn ra dữ lắm. Hội quay ngựa về. Lư Tồn ở trên ải dẫn năm trăm quân đánh xuống, Hội quát ngựa chạy qua cầu, dắt lỗ sụt xuống, chân ngựa móc vào khe cầu, không cất lên được. Hội phải nhảy xuống ngựa chạy bộ. Lư Tồn đuổi kịp, cầm thương phóng theo. Không ngờ bị tướng Ngụy là Tuân Khải quay mình bắn trái một phát. Lư Tồn trúng tên ngã ngựa. Chung Hội thừa thế, thúc quân quay lại cướp ải. Quân trên ải nhân có quân Thục ở trước mặt, không dám bắn tên ra, bị Chung Hội đánh tan, cướp ngay được ải.

Chung Hội cất Tuân Khải lên làm hộ quân, thưởng cho một bộ yên cương và khôi giáp, rồi gọi Hứa Nghi đến mắng rằng:

- Người làm tiên phong, lẽ phải gặp núi mở đường, qua sông bắc cầu. Chỉ có một việc sửa sang đường sá cho tiện quân đi, thế mà ta vừa bước chân lên cầu đã bị sụt mất chân ngựa, suýt nữa sa xuống; giả không có Tuân Khải thì ta đã bị giết rồi. Người làm trái quân lệnh, phải theo quân pháp mà trị tội mới được!

Nói đoạn quát tả hữu lôi Hứa Nghi ra chém.

Các tướng can rằng:

- Cha hấn là Hứa Chủ, có công to với triều đình, xin đô đốc hãy khoan thứ cho.

Hội nổi giận, nói:

- Quân pháp không minh, thì sao sai khiến được mọi người?

Bèn sai chém đầu Hứa Nghi răn chúng. Các tướng ai nấy đều sơn gai ốc.

Bấy giờ tướng Thục là Vương Hàm giữ Lạc-thành. Tưởng Mân giữ Hán-trung, thấy quân Ngụy thế to lắm, không dám ra đánh, chỉ đóng chặt cửa giữ vững.

Chung Hội truyền lệnh rằng:

- Việc binh cốt phải nhanh, không được trì hoãn.

Bèn sai tiền quân Lý Phụ vây Lạc-thành, hộ quân Tuân Khải vây Hán-thành. Hội tự dẫn đại quân đến lấy cửa Dương-an.

Tướng giữ Dương-an là Phó Thiêm, và phó tướng Tưởng Thư, hai người bàn kế chiến thủ với nhau. Phó Thiêm nói:

- Quân Ngụy từ xa lại đây, tất nhiên mỏi mệt, dù nhiều cũng không đáng sợ. Chúng ta nếu không xuống ải mà đánh, thì hai thành Hán Lạc đều hỏng cả.

Tướng Thư nín lặng, không nói gì. Sực có tin báo quân Ngụy đã đến trước ải. Tưởng, Phó hai tướng lên ải đứng xem.

Chung Hội trở roi lên gọi rằng:

- Ta nay thống lĩnh mười vạn quân đến đây, nếu các người hàng sớm ngay đi, thì cho giữ nguyên chức tước; nhược bằng ngu mê không hàng, ta phá vỡ quan ải, bấy giờ ngọc đá cũng đều tiêu thì đừng có kêu.

Phó Thiêm nổi giận, sai Tưởng Thư giữ ải, tự mình dẫn ba nghìn quân kéo xuống đánh. Chung Hội rút chạy, Phó Thiêm đuổi theo. Quân Ngụy hợp lại đánh. Phó Thiêm toan chạy về thì đã thấy trên ải dựng toàn cờ hiệu nước Ngụy cả rồi.

Tưởng Thư gọi rằng:

- Ta đã hàng Ngụy rồi!

Thiêm nổi giận, mắng lớn:

- Quân vong ân bội nghĩa kia, còn mặt nào trông thấy thiên hạ nữa?

Liên quay ngựa lại, cố đánh nhau. Quân Ngụy vây kín cả bốn mặt, Thiêm xông pha đánh giết, nhưng cũng không sao thoát được. Quân Thục mười phần đã chết mất tám chín. Thiêm ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Ta sống làm tôi nhà Thục, chết cũng nên làm ma nhà Thục!

Nói đoạn, lại thúc ngựa đánh giết, bị quân Ngụy đâm trúng vài nhát đao, máu me loang cả áo giáp, cả con ngựa cười cũng bị đâm ngã. Thiêm liền tự vẫn chết.

Có thơ than rằng:

*Lòng trung trong một lúc,
Tiết nghĩa để nghìn thu.
Thà như Phó Thiêm chết,
Còn hơn sống Tưởng Thụ!*

Đây nói, Chung Hội lấy xong được cửa Dương-an, thu được lương thảo, khí giới rất nhiều. Hội mừng lắm, khao thưởng ba quân. Đêm hôm ấy, quân Ngụy ngủ cả trong thành Dương-an. Sực trên mé tây nam có tiếng reo nổi lên như sấm, Hội kíp ra trông nghe ngóng, thì đều lặng ngắt như tờ, không thấy động tĩnh gì nữa. Quân Ngụy sợ hãi cả đêm hôm ấy không dám ngủ. Từ canh ba trở đi, lại thấy tiếng reo ở góc tây nam. Chung Hội kinh hãi, sai người dò thám, người ấy về báo rằng đã đi xa ngoài mười dặm, tịnh không thấy bóng một người nào. Hội hồ nghi, tự dẫn hơn một trăm kỵ nai nịt gọn gàng, đi về mé tây nam tuần tiễu. Đến một trái núi, thấy có sát khí bốn mặt bốc lên, mây mù toả kín đỉnh. Hội kìm ngựa lại, hỏi quan hướng đạo rằng:

- Đây là núi gì?

Quan hướng đạo bẩm:

- Đây là núi Định-quân, ngày xưa Hạ-hầu Uyên mất ở đây.

Hội buồn rầu không vui, quay ngựa trở về. Đi qua một sườn núi, bỗng dừng nổi cơn đông gió, rồi có vài nghìn kỵ ở mé sau theo chiều gió kéo đến. Hội giật mình, tể ngựa dẫn chúng cầm đầu chạy. Các tướng ngã ngựa rất nhiều. Về đến cửa ải, kiểm lại thì không thiệt một người nào, chỉ bị ngã sây mảy sát mặt và rơi mất chỏm mũ mà thôi. Chúng nói với nhau rằng: trong đám mây mù có quân mã kéo đến, khi tới sát mình, thì không thấy giết hại người, tể ra chỉ là một cơn gió lốc.

Hội hỏi hàng tướng là Tướng Thư rằng:

- Ở núi Định-quân này có thần miếu nào không?

Thư nói:

- Ở đây không có đình miếu nào, chỉ có ngôi mộ Gia-cát Vô hâu thôi.

Hội kinh hãi, nói:

- Đây tất là Vô hâu hiển thánh đó. Ta phải thân vào tế mới được.

Hôm sau, Chung Hội sai mổ trâu và dùng đủ đồ tế vật, đem đến trước mộ Vô hâu tế bái. Hội thân vào lạy, khẩn khứa một hồi. Tế xong, cơn gió dữ tắt ngay, mây mù quang đãng, phây phẩy gió mát, điểm một vài hạt mưa lấm tấm, khí giới trong sáng như thường. Quân Ngụy mừng lắm, cùng vào lạy tạ rồi trở về dinh.

Đêm hôm ấy, Chung Hội ở trong trướng, nằm ngủ trên kỷ, sực thấy một cơn gió mát thoảng qua, rồi có một người đội khăn lượt, cầm quạt lông, áo hạc, giấy trắng, dài thâm, mặt đẹp như ngọc, môi đỏ như son, mày thanh mắt sáng, mình dài tám thước, phớn phở như thần tiên, lững thững bước vào trong trướng.

Hội đứng dậy ra đón vào hỏi rằng:

- Ngài là ai đấy?

Người ấy đáp rằng:

- Sáng hôm nay, người có biết đến ta, vậy ta có vài lời bảo cho người biết: Nay lộc nhà Hán đã suy, mệnh trời không sao cưỡng được; song nhân dân ở trong hai Xuyên, mắc phải nạn binh đao, rất nên thương xót. Người có vào cõi này, chớ nên giết hại sinh linh.

Nói xong, rũ tay áo đi ra. Hội muốn kéo lưu lại, thì sực tỉnh, té ra là một giấc mộng. Hội biết Võ hầu linh ứng, kinh hãi không biết ngăn nào, mới truyền lệnh dựng một lá cờ trắng ở trong quân, đề bốn chữ: “Bảo quốc an dân”. Quân đi đến đâu, cấm không được giết càn một người nào, hễ giết người phải đền mạng. Bởi thế nhân dân trong Hán-trung ra cả thành đón rước lạy hàng, Hội đều lấy lời an ủi, không tơ hào phạm đến của dân.

Người sau có thơ khen rằng:

*Mấy vạn âm binh giữ Định-quân,
Khiến Chung Hội phải tế linh thần.
Sống hay đặt kế phò vua Hán,
Chết vẫn còn lời giúp Thục dân.*

Nói về Khương Duy ở Đạp-trung, nghe tin quân Ngụy kéo đến, liền truyền hịch cho Liêu Hóa, Trương Dục, Đồng Quyết dẫn quân đi tiếp ứng các mặt. Một mặt, dàn sẵn quân đợi quân Ngụy. Một lát, quân Ngụy kéo đến, Duy dẫn quân ra địch.

Đại tướng Ngụy là Vương Kỳ quất ngựa ra gọi rằng:

- Ta nay có trăm vạn đại quân, nghìn viên thượng tướng, chia làm hai mươi đường kéo sang, đã đến Thành-đô rồi, người không hàng đi cho mau, còn muốn kháng cự, sao không biết lòng trời thế vậy?

Duy nổi giận, vác thương quất ngựa ra đánh nhau với Vương Kỳ. Chưa được ba hợp, Kỳ thua chạy, Duy thúc



... Duy từ trong triều vừa ra đến cửa Đông-hoa thì gặp quan bí thư lang là Khước Chính... (xem hồi 115).

quân đuổi theo. Đuổi hơn hai mươi dặm, bỗng nghe chiêng trống rầm rĩ, rồi một toán quân kéo ra, trên cờ hiệu đề rõ thái thú Lũng-tây là Khiên Hoàng.

Duy cười, nói:

- Đồ chuột chết, đâu phải địch thủ với ta!

Liên thúc quân đuổi riết. Được mười dặm nữa, thì gặp Đặng Ngải dẫn quân đến. Hai tướng đánh nhau lộn bậy. Duy hăm hở đánh nhau với Đặng Ngải hơn mười hợp, chưa phân thắng phụ. Bỗng lại nghe tiếng chiêng trống nổi lên ở mé sau. Duy vội vàng rút quân về thì hậu quân báo rằng: các trại ở Cam-tùng đã bị thái thú Kim-thành là Dương Hân đốt phá mất rồi. Duy giật mình, sai phó tướng giương cờ hiệu của mình, ở lại cự nhau với Đặng Ngải, còn mình thì dẫn

hậu quân quay về cứu trại Cam-tùng. Về đến nơi vừa gặp Dương Hân. Hân không dám giao chiến, chạy lên vào trong đường núi. Duy đuổi theo, đến dưới sườn núi, thì đá gổ ở trên ném xuống như mưa. Duy không tiến lên được, phải trở về. Đến nửa đường, thì Đặng Ngải đã đánh tan nát quân Thục, rồi dẫn một đại đội đến vây Khương Duy. Duy phá vỡ vòng vây, chạy về trại lớn giữ vững đợi quân đến cứu.

Sự có ngựa lưu tinh về báo rằng:

- Chung Hội đánh vỡ cửa Dương-bình, tướng giữ ải Tướng Thư hàng Ngụy, còn Phó Thiêm thì tử trận. Hán-trung đã thuộc về Ngụy rồi. Tướng giữ Lạc-thành là Vương Hàm, tướng giữ Hán-thành là Tướng Mân thấy mất Hán-trung, cũng mở cửa ra hàng nốt. Hồ Tế không chống cự nổi, phải chạy trốn về Thành-đô cầu cứu.

Duy nghe báo giặc mình, sai lập tức nhổ trại. Đêm hôm ấy, quân đến cửa Cương-xuyên, gặp Dương Hân dẫn quân chặn đường. Duy nổi giận thúc ngựa vào đánh, mới một hợp, Dương Hân đã thua chạy. Duy giương cung, bắn luôn ba phát không tin, tức mình bẻ gãy cung vứt đi, cầm thương xấn vào đuổi đánh. Không ngờ ngựa quý chân trước hất Duy ngã lăn xuống đất. Dương Hân vội vàng quay ngựa lại giết. Duy nhảy choàng dậy, đâm một nhát thương tin vào giữa trán Dương Hân. Quân Ngụy kéo ùa cả đến, cứu được Dương Hân chạy đi. Duy nhảy lên ngựa thủ hạ, toan đuổi theo, thì quân Đặng Ngải cũng vừa đến. Duy đầu đuôi không cứu được nhau, bèn thu quân về cướp Hán-trung. Có tiểu mã báo tin thứ sử Ung-châu là Gia-cát Tự đã chặn mất đường về rồi. Duy mới hạ trại, giữ nơi núi hiểm. Quân Ngụy đóng ở đầu cầu Âm-bình. Duy tiến thoái hết đường, thở dài than rằng:

- Trời hại ta đây!

Phó tướng là Ninh Tuyền nói:

- Quân Ngụy tuy chặn cầu Âm-bình của ta, nhưng quân giữ Ung-châu rất ít. Tướng quân nếu từ trong hang Khổng-hàm đi tắt đến lấy Ung-châu, Gia-cát Tự tất phải triệt quân Âm-bình về cứu. Bấy giờ tướng quân sẽ dẫn quân chạy ra giữ Kiếm-các, thì Hán-trung có thể lấy lại được!

Duy nghe lời, liền kéo quân vào cửa hang Khổng-hàm, giả vờ đến cướp Ung-châu. Quân tế tác báo với Gia-cát Tự. Tự thất kinh, nói:

- Ung-châu là chỗ hợp binh của ta, lỡ xảy ra sự gì triều đình tất nhiên bắt tội đến ta.

Bèn rút đại quân đi đường phía nam về cứu Ung-châu, chỉ để ít quân ở lại giữ cầu. Khương Duy đi đường phía bắc, ước được ba mươi dặm, biết rằng quân Ngụy đã khởi hành, mới quay lại, đổi hậu đội làm tiền đội, kéo về cầu Âm-bình. Quả nhiên, đại quân Ngụy đã rút, chỉ còn lơ thơ một ít ở lại. Duy đánh giết một trận tan nát, đốt sạch cả dinh trại. Gia-cát Tự trông thấy dấu cầu bốc cháy, bèn dẫn quân quay lại, thì quân Khương Duy đã đi khỏi được nửa ngày rồi, vì thế không dám đuổi theo nữa.

Lại nói, Khương Duy dẫn quân ra khỏi cầu, vừa đi được một thời thì gặp Trương Dực, Liêu Hóa. Duy hỏi chuyện, Dực nói:

- Hoàng Hạo tin lời đồng cốt, không chịu phát binh cho. Tôi nghe tin Hán-trung nguy cấp, khởi quân lại cứu, thì cửa Dương-an đã bị Chung Hội lấy mất rồi. Nay nghe tướng quân bị vây ở đây, cho nên dẫn quân đến tiếp ứng.

Hóa nói:

- Nay bốn mặt giặc vây mất cả, đường mang lương không đi được, chỉ bằng lui về giữ cửa Kiếm-các, rồi sẽ liệu kế khác.

Duy còn phân vân chưa quyết bề nào, sực có tin báo Chung Hội, Đặng Ngải chia quân làm mười đường kéo đến. Duy muốn cùng Trương Dực, Liêu Hóa chia quân ra địch.

Hóa nói:

· Đất Bạch-thủy này hẹp hòi, không phải chỗ đánh nhau được, nên lui về giữ Kiếm-các là hơn; nếu mất nốt Kiếm-các, thì tuyệt hết đường đi lại.

Duy nghe lời, dẫn quân kéo đến cửa Kiếm-các. Gần đến nơi, bỗng thấy còi trống vang tai, tiếng reo như sấm, tinh kỳ dựng lên tua tủa, một toán quân chặn trước cửa ải.

Đó là:

Hán địa không còn nơi hiểm trở,

Kiếm môn bỗng nổi trận phong ba.

Không biết toán quân ấy là quân nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BẢY

Dạng Sĩ-tái lên qua núi Âm-bình Gia-cát Chiêm chết tại thành Miên-trúc

Nói về, phụ quốc đại tướng quân là Đồng Quyết, nghe tin quân Ngụy chia làm mười đường vào cõi, mới dẫn hai vạn quân giữ chặt cửa ải Kiếm-các. Khi ấy trông thấy bụi bay mù mịt, tưởng là quân Ngụy đã đến nơi, mới dẫn quân ra ngăn giữ. Quyết ra trước trận trông xem, té ra Khương Duy, Liêu Hóa, Trương Dục. Quyết mừng lắm, tiếp ba người lên ải, khóc lóc kể lại việc hậu chủ tin nghe Hoàng Hạo.

Duy nói:

- Ông không phải lo, nếu Duy này còn sống, quyết không để cho quân Ngụy nuốt được nước Thục ta đâu. Nay hãy giữ ở đây, sẽ tìm kế mà phá giặc!

Quyết nói:

- Ở đây tuy có thể giữ được, nhưng ở Thành-dô không có người; nếu để quân giặc úp được, thì đại thế tan vỡ cả.

Duy nói:

- Ở Thành-dô núi non hiểm trở, không dễ mà vào lọt, bất tất phải lo chi.

Đang nói chuyện, thì Gia-cát Tự dẫn quân kéo đến dưới ải. Duy nổi giận, dẫn năm nghìn quân kéo xuống, xông

thắng vào trận, đánh giết quân Ngụy tan tành. Gia-cát Tụ thua to, rút lui ngoài mười dặm hạ trại. Quân Ngụy chết không biết bao nhiêu mà kể. Quân Thục cướp được ngựa xe và khí giới rất nhiều.

Chung Hội hạ trại, cách cửa Kiếm-các hai mươi dặm. Gia-cát Tụ vào lạy chịu tội. Hội mắng rằng:

- Ta sai người giữ đầu cầu Âm-bình, để chặn đường Khương Duy kéo về, sao dám để cho hắn chạy thoát? Vả ta chưa sai đến, sao dám tự tiện tiến binh, để đến nỗi thua to như thế này?

Tụ kêu rằng:

- Khương Duy nhiều quỷ kế lắm. Hắn giả danh đến cướp Ung-châu, tôi sợ Ung-châu mất, cho nên dẫn quân đi cứu, không ngờ hắn thừa cơ chạy thoát. Tôi nhân thế đuổi đến dưới ải, té ra lại bị thua.

Hội nổi giận, sai lính Tụ ra chém.

Giám quân là Vệ Quán can rằng:

- Tụ tuy có tội, nhưng là người của Đặng tướng quân, tướng quân không nên giết, e thương tổn hòa khí hai bên.

Hội nói:

- Ta phụng mệnh chiếu của thiên tử và quân lệnh của Tấn công, sang đây đánh Thục, cho đến Đặng Ngải có tội ta cũng chém!

Chúng cố sức can ngăn. Hội mới bắt Gia-cát Tụ bỏ vào xe cũi, đưa về Lạc-dương để Tấn công phát lạc. Còn quân của Tụ, thì thu cả lấy làm bộ hạ sai khiến.

Có người báo với Đặng Ngải. Ngải nổi giận, nói rằng:

- Ta với nó phẩm tước ngang nhau; ta trấn thủ ngoài biên thùy đã lâu, lập nên bao nhiêu công với nước, sao nó lại dám khinh ta quá thế?

Con là Đặng Trung can rằng:

- Việc nhỏ không nhịn, thì hỏng đến việc lớn. Phụ thân nếu khích nhau với Chung Hội, tất lỗ mất việc to nhà nước. Xin phụ thân hãy nhịn đi một chút.

Ngải nghe lời, nhưng trong bụng vẫn căm, mới dẫn vài mươi quân kỵ đến chơi Chung Hội. Hội nghe tin Ngải đến, hỏi tả hữu rằng:

- Đặng Ngải đem quân đến đây nhiều hay ít?

Tả hữu bẩm rằng:

- Chỉ có vài mươi quân kỵ mã.

Hội sai võ sĩ vài trăm người, đứng sắp hàng dưới trướng. Ngải xuống ngựa đi vào, Hội ra đón tiếp. Ngải trông thấy quân oai nghiêm chỉnh, trong bụng không yên, mới nói khơi lên rằng:

- Tướng quân lấy được Hán-trung, là một sự may cho triều đình lắm. Nên nghĩ kế mà lấy Kiếm-các đi cho sớm.

Hội nói:

- Tướng quân nghĩ thế nào?

Ngải thoái thác hai ba lần, nói là không có tài cán gì.

Hội cố hỏi gặng, Ngải mới đáp rằng:

- Cứ ý tôi nghĩ, thì nên dẫn một đạo quân từ con đường nhỏ núi Âm-bình, lên ra Đức-dương-dinh ở Hán-trung, rồi dùng kỳ binh, đến tất lấy Thành-đô. Khương Duy tất phải rút quân về cứu, tướng quân sẽ thừa cơ lấy Kiếm-các, chắc thu được toàn công.

Hội cả mừng, nói:

- Kế của tướng quân hay lắm, xin dẫn quân đi ngay cho, tôi ở đây chờ đợi tin mừng!

Hai người uống rượu xong rồi biệt nhau.

Hội bảo với các tướng rằng:

- Người ta ai cũng cho Đặng Ngải là giỏi, nay xem ra cũng không có gì.

Chúng hỏi có làm sao, Hội nói:

- Đường Âm-bình toàn thị núi cao non quanh, quân Thục chỉ độ trăm người giữ nơi hiểm yếu, chặn mất đường về, thì quân Đặng Ngải tự nhiên chết đói cả. Ta cứ theo đường cái lo gì đất Thục chẳng phá xong?

Liền sai chế tạo những đồ thang mây, sà pháo, đánh vào cửa Kiếm-các.

Nói về Đặng Ngải ra khỏi cửa viên lên ngựa, ngoảnh lại hỏi đầy tớ rằng:

- Chung Hội coi ta thế nào?

Đầy tớ bẩm:

- Xem dáng mặt và lời ăn tiếng nói thì hình như coi lời tướng quân không vào đâu, chẳng qua nói dài bồi đó mà thôi.

Ngải cười rằng:

- Nó đồ rằng ta không lấy nổi Thành-đô, nhưng để ta lấy cho nó xem!

Ngải về đến trại, Sư Toàn, Đặng Trung tiếp vào, hỏi rằng:

- Hôm nay bàn nhau với Chung trấn tây có cao luận gì không?

Ngải nói:

- Ta đem bụng thực nói với nó, nó lại cho ta là tài hèn. Nó lấy được Hán-trung, đã tưởng công to lắm, nếu không có ta giữ chặt chân Khương Duy ở Đạp-trung, thì nó đã thành công sao được? Ta nay đến lấy Thành-đô, còn bằng vạn nó lấy Hán-trung kia.

Đêm hôm ấy, Ngải truyền lệnh nhổ trại, kéo ra đường nhỏ Âm-bình, cách cửa ải Kiếm-các bảy trăm dặm hạ trại.

Có người nói với Chung Hội rằng Đặng Ngải vào lấy Thành-đô. Hội cười Ngải là người ngu.

Lại nói, Đặng Ngải viết thư, sai sứ về báo tin với Tư-mã Chiêu, rồi hội các tướng lại hỏi rằng:

- Nay ta muốn thừa hư đến lấy Thành-đô, cùng với các người lập công danh về lâu về dài, các người có nghe ta không?

Các tướng bẩm:

- Xin tuân lệnh tướng quân, dù chết cũng không từ.

Ngải mới sai con là Đặng Trung, dẫn ba nghìn tinh binh không mặc áo giáp, chỉ mang theo đục, búa, thuổng cuốc, phàm đi đến đâu, gặp núi non hiểm trở, thì phải xẻ núi mở đường, hoặc đóng cầu bắc sà để quân đi cho tiện. Lại kén ba vạn quân, sai mang lương khô và thùng chạc. Cứ đi được hơn trăm dặm, lại cho ba nghìn quân lập một ngọn trại ở lại. Tháng mười năm ấy, Ngải từ đường Âm-bình kéo quân đi. Đi hơn hai mươi ngày, ước bảy trăm dặm, toàn là chỗ non cao núi thẳm, không một bóng người. Quân Ngụy đi dọc đường lập trại ở lại, chỉ còn hai nghìn quân mã, đến một ngọn núi gọi là Ma-thiên lĩnh, ngựa không sao đi được nữa. Ngải đi bộ trèo lên núi đứng xem, thấy Đặng Trung và bọn tráng sĩ mở đường đang khóc lóc. Ngải hỏi tại sao, Đặng Trung kêu rằng:

- Suối mé tây núi này toàn ngọn cao chót vót, vách đá dựng đứng, không sao mở được đường đi nữa, uống phí mất bao nhiêu công lao, cho nên thương tiếc mà phải khóc.

Ngải nói:

- Quân ta đến đây, đi được hơn bảy trăm dặm rồi; qua khỏi chỗ này, tức là Giang-du, có lẽ nào trở lại...

Bèn gọi các quân đến bảo rằng:

- Không vào tận hang hổ, sao bắt được hổ con? Ta với các người, đã đến chỗ này, nên cùng phải cố sức; nếu thành công, thì đều được hưởng phú quý với nhau.



- Tôi đang vây Đặng Ngải ở Kỳ-sơn, bệ hạ giảng ba đạo chiếu gọi về, không biết có việc gì thế? (Xem hồi 115).

Chúng xin tuân lệnh.

Ngải mới sai quân sĩ lên cả trên sườn núi, nội bao nhiêu khí giới ném xuống trước, rồi Ngải lấy chần quần vào mình, lăn xuống sau. Các tướng ai không có chần thì quần thùng chạc vào lưng, rồi buộc đầu chạc lên cành cây lẫn lẫn mà tuột xuống, trông như chuối cá. Đặng Ngải, Đặng Trung và hai nghìn quân cùng năm nghìn tráng sĩ đều vượt được qua Ma-thiên linh; ai nấy đều chỉnh đốn áo giáp, cầm đồ khí giới tiến đi. Sực trông thấy ở bên cạnh đường có một cái bia đá, trên khắc "Bia này của thừa tướng Gia-cát Vô hâu đề". Dưới lòng bia có bốn câu rằng: "*Hai hỏa mới dựng, có người*

qua đây; đôi Sĩ tranh nhau, chẳng được mấy ngày⁽¹⁾". Ngải trông thấy vẫn bìa giật mình, bèn vào lạy mà rằng:

- Võ hầu thực là thánh thần! Ngải tôi không được thờ làm thầy, tiếc thay!

Người sau có thơ rằng:

*Âm-bình chót vót ngắt tầng mây,
Hạc khiếp non cao ngại cánh bay.
Đặng Ngải biết đâu người đến đó,
Nào ngờ bìa dựng đã bao rày!*

Đây nói, Đặng Ngải qua khỏi núi Âm-bình, dẫn quân đi được một thời, thấy có một cái trại to bỏ không. Hỏi ra mới biết là từ khi Võ hầu còn sống thường sai một nghìn quân giữ đường hẻm ấy. Nay Thục chủ bỏ không giữ nữa. Ngải phân nản mãi không thôi, rồi bảo với chúng rằng:

- Chúng ta chỉ còn đường đi chỗ không còn đường về nữa rồi đây. Trước mặt là thành Giang-du, lương thóc đủ dùng. Chúng mày tiến lên thì sống, lui về thì chết, nên phải hết sức mà đánh mới được.

Chúng cùng tình nguyện cố chết mà đánh. Ngải liền đi bộ, dẫn hơn hai nghìn quân, bất kỳ ngày đêm, gấp đường đến thành Giang-du.

Tướng giữ thành Giang-du, tên là Mã Mặc, nghe tin Đông Xuyên mất rồi, tuy có phòng bị nhưng chỉ phòng mặt đường lớn; lại cậy có Khương Duy giữ chặt mặt Kiếm-các, cho nên coi thường. Khi ấy, Mặc luyện tập quân mã xong,

(1) Hai chữ hòa thành ra chữ viêm, nghĩa là năm Kiến Viêm mới đổi. Hai Sĩ là Đặng Sĩ-tái và Chung Sĩ-quí, tên tự của Đặng Ngải và Chung Hội. Hai người tranh công, về sau quả nhiên cùng bị giết cả.

trở về nhà, ngồi với vợ là họ Lý sưởi lò than, đánh chén. Người vợ hỏi rằng:

- Thiếp nghe tình hình ngoài biên cấp lắm, tướng quân không có ý lo lắng gì cả là cố làm sao?

Mặc nói:

- Công việc lớn đã có Khương Bá-ước coi sóc rồi, có việc gì đến ta?

Người vợ nói:

- Đã đành rằng thế, nhưng tướng quân giữ thành cũng là việc trọng.

Mặc nói:

- Thiên tử tin nghe Hoàng Hạo, chỉ say mê tửu sắc, ta chắc cơ đồ hỏng đến nơi rồi. Nếu có quân Ngụy đến đây, chỉ hàng là hơn cả, can gì phải lo lắng cho một người.

Vợ nghe nói, nổi giận, phỉ nhổ vào mặt chồng, mắng rằng:

- Người là đàn ông, mang lòng bất trung bất nghĩa như thế, uống máu cả tước lộc của nước, ta còn mặt mũi nào trông thấy người nữa?

Mã Mặc then đỏ mặt, không biết nói làm sao. Sực có tin báo rằng:

- Tướng Ngụy là Đặng Ngải không biết đi lối nào đến đây, dẫn hơn hai nghìn quân, kéo ủa cả vào thành rồi.

Mặc giật mình, vội vàng ra lạy xin hàng, kêu rằng:

- Tôi có bụng muốn hàng đã lâu, nay xin chiêu dụ hết nhân dân trong thành và quân mã bản bộ, theo hàng cả tướng quân.

Ngải cho hàng, rồi thu hết quân mã trong thành để sử dụng, và sai Mã Mặc làm quan hướng đạo.

Có người báo rằng:

- Phu nhân Mã Mặc tự thất cổ chết!

Ngải hỏi duyên cớ, Mặc thuật lại chuyện trước. Ngải khen là người trinh liệt, sai làm ma to tổng táng, lại thân vào tế. Ai nghe thấy chuyện cũng than thở thương thay cho nàng ấy. Người sau có thơ khen rằng:

*Hậu chủ u mê, Hán ngả nghiêng,
Trời sai Đặng Ngải chiếm Tây Xuyên.
Tiếc thay Ba Thục nhiều danh tướng,
Thấy Lý nương nường chẳng dám nhìn?*

Đặng Ngải lấy xong thành Giang-du, mới cho tụ hội các quân ở đường Âm-binh ở trong thành, rồi đến lấy Bồi-thành.

Bộ tướng là Diên Tục can rằng:

- Quân ta vượt qua đường hiểm đến đây, sức mỗi một cả, nên hãy cho nghỉ ngơi vài ngày, rồi sẽ tiến binh.

Ngải nổi giận, nói:

- Việc quân cốt phải nhanh chóng, người sao dám nói càn, làm nản lòng quân ta?

Bèn quát tả hữu lôi ra chém.

Các tướng cố sức can ngăn mới thôi.

Ngải tự đốc quân đến Bồi-thành. Quan quân trong thành thỉnh lĩnh thấy quân kéo đến, tưởng là quân trên trời sa xuống, chưa kịp phòng bị nên phải ra thành xin hàng. Người Thục phi báo về Thành-đô. Hậu chủ vội vàng đòi Hoàng Hạo vào hỏi. Hạo tâu rằng:

- Đó là họ đồn xằng đấy, thần thánh quyết không nói dối bệ hạ đâu.

Hậu chủ sai đòi bà đồng trước lại hỏi, thì không biết trốn đi đâu mất rồi. Bấy giờ xa gần dâng biểu vào cáo cấp, rối rít như canh hẹ, sứ giả đi lại nườm nượp, không lúc nào

dứt. Hậu chủ khai châu, họp các quan lại thương nghị. Các quan đực mặt nhìn nhau, không ai nghĩ được kế gì.

Khước Chính tâu rằng:

- Việc đã cấp lắm rồi, xin bệ hạ cho vời con Võ hầu vào thương thuyết kế đánh giặc.

Nguyên con Võ hầu là Gia-cát Chiêm tự là Tư-viễn. Mẹ họ Hoàng, con gái Hoàng Thừa-ngạn, mặt mũi xấu xí mà lắm tài lạ; thông hiểu cả thiên văn địa lý; phàm các sách thao lược, độn giáp, đều thuộc lầu lầu. Khi Võ hầu ở Nam-dương, nghe tiếng là người tài mới xin cưới làm vợ. Võ hầu học giỏi, cũng nhiều điều nhờ có phu nhân giúp đỡ. Sau khi Võ-hầu mất, phu nhân không bao lâu cũng từ trần. Khi hấp hối, giới giảng lại, chỉ lấy sự trung hiếu khuyên con. Chiêm thông minh từ thuở nhỏ, lấy con gái hậu chủ được làm phò mã đô úy; về sau tập tước của cha cũng gọi là Võ-hương hầu. Năm Cảnh-diệu thứ tư, được thăng làm hành quân hộ vệ tướng quân. Bấy giờ, Hoàng Hạo cầm quyền, cho nên thác bệnh ở nhà hưu dưỡng.

Khi ấy, hậu chủ nghe lời Khước Chính, phát luôn ba đạo chiếu vời Chiêm vào triều nghị sự. Hậu chủ khóc, nói:

- Quân Đặng Ngải đã đóng ở Bồi-thành rồi, Thành-dô nguy cấp lắm. Người nên nghĩ tình tiên quân mà cứu trẫm với.

Chiêm cũng khóc mà tâu rằng:

- Cha con nhà tôi, đội ơn dày của tiên đế và của bệ hạ, dù gan nát óc lầy cũng không đền báo được. Vậy xin bệ hạ đem hết quân ở Thành-dô cấp cho tôi, tôi xin lĩnh quân đi, quyết một trận tử chiến với quân giặc.

Hậu chủ tức thì cấp cho Gia-cát Chiêm bảy vạn tướng

sĩ. Chiêm lay từ hậu chủ, thu xếp quân mã, rồi hội các tướng lại hỏi rằng:

- Có ai dám làm tiên phong không?

Nói vừa dứt lời, một tướng trẻ tuổi bước ra tâu rằng:

- Phụ thân đã giữ đại quyền, con xin làm tiên phong.

Chúng nhìn xem ai thì là Gia-cát Thượng, con trưởng của Chiêm. Thượng bấy giờ mới 19 tuổi, xem binh thư đã nhiều, mà võ nghệ cũng giỏi. Chiêm thấy con xin đi, mừng lắm, liền cho làm tiên phong, ngay hôm ấy đại quân rời Thành-đô ra cự quân Ngụy.

Đây nói Đặng Ngải được Mã Mặc dâng một bản địa đồ, suốt từ Bối-thành đến Thành-đô, dài ba trăm sáu mươi dặm; phàm các chỗ sông núi hiểm trở, đường sá rộng hẹp, vẽ rành rọt từng ly. Ngải xem xong, thất kinh nói rằng:

- Ta bằng giữ mãi Bối-thành, nếu có quân Thục giữ chặn mé núi trước, thì bao giờ mới thành công? Vả lại đây dưa ngày tháng, Khương Duy kéo quân về thì quân ta nguy mất.

Vội vả gọi Sư Toản và Đặng Trung đến bảo rằng:

- Chúng người nên dẫn quân đến tắt thành Miên-trúc mà cự quân Thục, ta theo sau cũng dẫn quân đến ngay đấy. Chúng người không được trễ nhác, nếu để quân Thục giữ trước đường hiểm yếu thì ta chém đầu đi đó!

Hai người dẫn quân sắp đến Miên-trúc, thì gặp ngay quân Thục. Hai bên dàn trận. Sư Toản, Đặng Trung kim ngựa đứng trước cửa cờ, thấy quân bên Thục bày thế bát trận. Dứt ba hồi trống, cửa cờ mở ra, vài mươi viên tướng xúm xít đẩy một cỗ xe bốn bánh, trên xe có một người ngồi chững chạc, tay cầm quạt lông, mình mặc áo hạc; có một lá cờ vàng đề mấy chữ "Hán thừa tướng Gia-cát Võ hầu". Hai



- ... *Tướng quân không nên nghe người ta nói xằng
mà giết oan tôi! (xem hồi 115).*

người rụng rời hết vía, mồ hôi đổ ra như tắm, ngoảnh lại
bảo với các quân sĩ rằng:

- Té ra Không Minh vẫn còn sống, chúng ta chết cả đến
nơi rồi!

Lập tức quay về, quân Thục thừa thế đánh tràn vào,
quân Ngụy thua chạy liểng xiểng. Quân Thục đuổi đánh
hơn hai mươi dặm, gặp Đặng Ngải tiếp quân đến, hai bên
mới cùng thu quân.

Ngải lên trưởng ngôi, gọi hai người vào mắng rằng:

- Hai chúng ngươi không đánh mà chạy ngay, là có
làm sao?

Trung kêu rằng:

- Chúng tôi thấy trong trận Thục có Khổng Minh cầm quân, bởi thế phải chạy về.

Ngải giận, nói:

- Dù có Khổng Minh sống lại chẳng nữa, ta có sợ gì. Các người dám khinh thường rút lui, đến nỗi thua như thế, nên chém để chính quân pháp.

Chúng cố sức can ngăn, Ngải mới nguôi cơn giận. Ngải bèn sai người đi do thám, thì mới biết con Khổng Minh là Gia-cát Chiêm làm đại tướng; mà con Chiêm là Gia-cát Thượng làm tiên phong. Người ngồi trên xe là bộ tượng gỗ của Khổng Minh.

Ngải thấy thế, bảo với Su Toàn, Đặng Trung rằng:

- Được thua chỉ cốt trận này, nếu không đánh thắng, thì quyết chém đầu đó!

Su, Đặng hai tướng lại dẫn một vạn quân ra đánh. Gia-cát Thượng một ngựa một thương, tinh thần hăng hái, đánh giết hai tướng Ngụy đi. Gia-cát Chiêm thúc hai cánh quân xông vào trại Ngụy đánh loạn xạ một hồi, quân Ngụy chết không biết bao nhiêu mà kể. Su Toàn, Đặng Trung, hai người cùng bị thương chạy trốn. Chiêm thúc quân đuổi hơn hai mươi dặm mới trở về.

Su, Đặng hai tướng về ra mắt Đặng Ngải. Ngải thấy hai người cùng bị trọng thương, không trách mắng vội, bàn với các tướng rằng:

- Thục có Gia-cát Chiêm khéo nối được chí của cha, đánh nhau hai phen, giết hơn một vạn quân ta. Nay nếu không trừ cho nhanh, tất sinh vạ lớn.

Giám quân là Khâu Bản thưa rằng:

- Tướng quân sao không viết thư, sai người sang dụ có được không?

Ngải nghe lời, viết thư sai sứ đưa sang trại Thục. Tướng giữ cửa dẫn đến dưới trướng, dâng trình phong thư. Chiêm mở xem, thư viết rằng:

"Chinh tây tướng quân Đặng Ngải, gửi thư tới dưới cờ của hành quân hộ vệ tướng quân Gia-cát Tư-viễn:

Tôi nghe những bậc hiền tài đời nay, chưa ai sánh kịp tôn phụ của ông. Từ khi rời khỏi lều tranh, một lời đã chia làm ba nước; quét sạch Kinh, Ích, gây thành nghiệp bá, xưa nay thật là ít có. Sau sáu lần ra Kỳ-sơn, không phải thiếu gì trí dũng, nhưng do số trời định sẵn. Nay hậu chủ nhu nhược, khí vua đã hết. Ngải tôi phụng mệnh thiên tử mang đại quân đánh Thục, đều đã lấy được thành trì. Thành-đô nguy trong sớm tối, sao ông không ứng mệnh trời, thuận lòng người, trọng nghĩa quay về? Ngải tôi sẽ tâu cho ông làm Lang-nha-vương để rạng rỡ tổ tiên; không dám nói hão, xin ông xét kỹ."

Chiêm xem xong thư nổi giận, xé thư vát xuống đất, quát võ sĩ chém sứ giả, rồi cho đầy tớ xách đầu về cho Đặng Ngải.

Ngải giận lắm, muốn ra đánh ngay. Khâu Bản can rằng:

- Tướng quân chớ nên ra vội, nên dùng kỳ binh mà đánh.

Ngải nghe lời, sai thái thú Thiên-thủy là Vương Tu, thái thú Lũng-tây là Khiên Hoàng phục hai toán quân ở mặt sau, rồi tự dẫn quân đến. Lúc ấy, Chiêm đang chục khiêu chiến, chợt nghe báo Đặng Ngải tới. Chiêm nổi giận, liền thúc quân ra, xông thẳng vào trận Ngụy. Ngải thua chạy, Chiêm thúc quân đuổi riết, bỗng nhiên hai toán quân phục đổ ra, quân Thục đại bại, chạy vào thành Miên-trúc. Ngải sai quân bố vây kín cả bốn mặt thành.

Gia-cát Chiêm thấy thế nguy cấp, sai Bành Hòa cầm thư sang Đông Ngô cầu cứu. Hòa đến Đông Ngô, ra mắt Ngô chủ là Tôn Hưu, dâng thư cáo cấp.

Ngô chủ xem thư, bảo với quần thần rằng:

- Thục đã nguy cấp thế này, trăm lẽ nào ngồi nhìn cho đành?

Lập tức sai lão tướng Đinh Phụng làm chủ soái; Đinh Phong, Tôn Dị làm phó tướng, dẫn năm vạn quân đến cứu Thục. Đinh Phụng lĩnh chỉ dẫn quân đi, chia cho Đinh Phong, Tôn Dị dẫn hai vạn quân tiến ra Miện-trung, mình thì dẫn ba vạn quân ra Thọ-xuân, chia làm ba đường vào cứu.

Đây nói, Gia-cát Chiêm chờ đợi quân cứu mãi không thấy đến, bèn bảo với các tướng rằng:

- Ta giữ mãi ở đây cũng không xong.

Bèn để con là Thượng cùng với thượng thư Trương Tuấn giữ thành, còn mình nài nịt lên ngựa, dẫn quân mở toang ba cửa kéo ra. Đặng Ngải thấy quân Thục kéo ra, bèn rút quân lui về. Chiêm hăng sức thúc quân đuổi đánh. Bỗng nổi một hiệu pháo, quân bốn mặt vây kín cả lại. Chiêm dẫn quân, tả xông hữu đột, giết chết quân Ngụy vài trăm. Ngải sai quân bắn tên vào, quân Thục tan vỡ. Chiêm bị trúng tên, ngã ngựa, kêu lên rằng:

- Sức ta đã kiệt rồi, xin đem cái chết này để báo nước!

Nói đoạn, rút gươm tự vẫn chết.

Con là Gia-cát Thượng, thấy cha chết trong đám loạn quân, nổi giận dùng dùi, mặc giáp lên ngựa.

Trương Tuấn can rằng:

- Tiểu tướng chó nên ra vội.

Thượng than rằng:

- Cha con, ông cháu nhà ta, đều đội ơn sâu nhà nước.
Nay cha ta đã chết với giặc rồi, ta còn sống làm gì?

Nói đoạn, quát ngựa xông ra, bị chết trong trận Ngụy.
Người sau có thơ khen cha con Chiêm, Thượng rằng:

Có phải trung thân kém mẹo đâu?

Lòng giời không tựa vận Viêm-Lưu!

Mới hay con cháu nhà dòng dõi,

Tiết nghĩa còn lưu tiếng Võ hầu!

Đặng Ngải thương là người trung nghĩa, đem hai cha con hợp táng tại một nơi, rồi thừa cơ đến đánh Miên-trúc.

Bấy giờ trong thành còn có Trương Tuấn, Hoàng Sùng, Lý Cầu dẫn quân ra đánh. Quân Thục có ít, không địch nổi được quân Ngụy, ba người cùng chết trận. Đặng Ngải hạ được thành Miên-trúc, khao thưởng dẫu đầy, lại dẫn quân đến Thành-đô.

Ấy là:

Thử xem hậu chủ khi nguy biến,

Có khác Lưu Chương lúc nhiều nhương?

Chưa biết Thành-đô sự thế làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI TÁM

Khóc miếu tổ, Lưu Thẩm tự tử Vào Tây Xuyên, Chung, Đặng tranh công

Lại nói, hậu chủ ở Thành-đô, nghe tin Đặng Ngải đã lấy được Miên-trúc, mà cha con Gia-cát Chiêm đều chết trận cả rồi, sợ hãi không biết ngán nào, kíp vời văn võ vào thương nghị.

Cận thân tâu rằng:

- Nhân dân ở ngoài thành, già trẻ dất diu nhau chạy loạn, tiếng khóc vang động xa gần.

Hậu chủ kinh hoảng.

Sực lại có tiểu mã chạy đến báo rằng:

- Quân Ngụy sắp đến dưới thành rồi!

Các quan bàn rằng:

- Ở đây quân đơn tướng ít, địch sao nổi quân Ngụy, không bằng bỏ Thành-đô chạy sang bảy quận xứ Nam-trung; đất đó hiểm trở, có thể giữ được, nhân thể mượn quân Man về mà khôi phục cũng chưa muộn.

Quang lộc đại phu Tiêu Chu nói:

- Không nên! Nam Man vốn là quân phản trắc, xưa nay không ân huệ gì với ta, nếu ra nhờ đấy, tất sinh vạ to.

Các quan lại tâu rằng:

- Thục, Ngô đã đồng minh với nhau, nay việc kíp lắm, nên sang ở nhờ Đông Ngô cũng được.

Chu lại can rằng:

- Từ xưa đến nay, không có thiên tử nào đi ở nhờ nước khác bao giờ. Tôi chắc rằng Ngụy lấn được Ngô, chứ Ngô không lấn được Ngụy. Nay xưng thần với Ngô, là nhục một lần; nếu Ngô bị Ngụy lấn nốt, lại đi xưng thần với Ngụy, là nhục hai lần; chi bằng hàng ngay Ngụy đi. Ngụy tất cắt đất phong cho bệ hạ. Như thế, trên giữ được tôn miếu, dưới yên được lê dân. Xin bệ hạ nghĩ cho kỹ mà xem.

Hậu chủ phân vân chưa quyết, lui vào trong cung.

Hôm sau các quan lại hội nghị. Tiều Chu thấy việc đã cấp đến nơi rồi, lại dâng sớ cố khuyên hàng. Hậu chủ nghe điệu tai, sắp toan ra hàng.

Sực ở sau cánh bình phong có một người quát to lên mắng Tiều Chu rằng:

- Quân hủ nho sợ chết kia! Sao dám nói can đến việc to xã tắc. Từ xưa có thiên tử hàng bao giờ mà mày dám nói láo lăm vậy.

Hậu chủ nhìn lại xem ai, té ra con thứ năm của mình là Bắc-địa vương Lưu Thâm.

Nguyên hậu chủ sinh được bảy con: con cả Lưu Tuấn, thứ nhì Lưu Dao, thứ ba Lưu Tung, thứ tư Lưu Toàn, thứ năm Lưu Thâm, thứ sáu Lưu Tuấn, thứ bảy Lưu Cứ. Trong số đó chỉ có Lưu Thâm thông minh từ hồi nhỏ, khí khái hơn người; còn các người kia đều hèn dốt cả.

Khi ấy hậu chủ bảo Lưu Thâm rằng:

- Đại thần cùng nghị nên hàng, mày cậy sức lực khỏe mạnh, muốn để cho máu chảy khắp cả thành trì ư?

Thâm thưa rằng:

- Khi xưa tiên đế còn sống, Tiều Chu chưa từng được dự đến quốc chính; nay dám bàn đến việc to, mở mồm nói láo,

rất là vô lý. Tôi đồ rằng quân trong Thành-đô, còn có vài vạn; toàn quân của Khương Duy còn đóng ở Kiếm-các, nếu hẳn biết quân Ngụy phạm vào kinh thành, tất phải về cứu. Bấy giờ trong ngoài hợp vào đánh, thì làm gì chẳng phá nổi giặc. Lẽ đâu nghe lời hủ nho mà coi thường cả cơ nghiệp của tiên đế cho được?

Hậu chủ mắng rằng:

- Mày còn trẻ con, biết đâu số giời!

Thẩm rập đầu xuống đất khóc rằng:

- Nhược bằng thế cùng lực kiệt, vạ đến trước mắt, thì nên cha, con, vua, tôi dựa lưng vào thành mà đánh một trận. Thà rằng cùng chết cả với xã tắc, để xuống suối vàng ra mắt tiên đế, chớ có đâu lại chịu hàng?

Hậu chủ nhất định không nghe.

Thẩm khóc vang lên nói rằng:

- Tiên đế gây dựng nên cơ nghiệp không phải dễ dàng, nay một chốc đem quẳng đi, ta thà chết, chớ không chịu nhục thế này!

Hậu chủ sai cận thần dắt Thẩm ra ngoài cửa cung, rồi bảo Tiêu Chu viết hàng thư; sai thị trung Trương Thiệu, phò mã đô úy Đặng Lương và Tiêu Chu mang ngọc tử đến Lạc-thành xin hàng.

Bấy giờ Đặng Ngải mỗi ngày sai một trăm thiết kỵ lại dò thám trong Thành-đô. Khi trông thấy trong thành dựng một lá cờ hàng, Ngải mừng lắm. Một lát bọn Trương Thiệu đến. Ngải cho người ra đón vào. Ba người lay dưới thêm, dâng trình ngọc tử và hàng thư. Ngải mở thư ra xem, mừng rỡ không biết ngần nào, rồi nhận lấy ngọc tử, trọng đãi bọn Trương Thiệu, Tiêu Chu, Đặng Lương. Ngải lại viết thư trả lời, cho ba người cầm về Thành-đô để yên bụng chúng. Ba người lĩnh thư, từ về trình hậu chủ, và thuật lại chuyện



... Duy bèn về Hán-trung, hội các tướng lại... (xem hồi 115)

Đặng Ngải đổi đãi tử tế. Hậu chủ mở thư ra xem mừng lắm. Liền sai thái bộc Tưởng Hiến cầm đạo sắc ra Kiếm-các bảo Khương Duy phải ra hàng quân Ngụy cho sớm. Lại sai thượng thư lang Lý Hổ giao sổ sách cho Đặng Ngải; cả thấy 28 vạn hộ, số giai gái 93 vạn, tướng sĩ 10 vạn 2 nghìn, quan lại 4 vạn, lương trong kho hơn 40 vạn, vàng bạc 2 nghìn cân, gấm vóc tơ lụa mỗi thứ 20 vạn tấm, còn của khác trong kho không kể; định ngày mừng một tháng chạp, cả vua tôi ra hàng.

Bắc-địa vương là Lưu Thâm nghe chuyện, khí uất bốc lên ngàn ngút, đeo gươm vào cung.

Vợ là Thôi phu nhân hỏi rằng:

- Đại vương hôm nay sao trông sắc mặt khác lắm thế?

Thâm nói:

- Quân Ngụy sắp đến, phụ hoàng đã đầu hàng rồi, ngày

mai thì vua tôi ra hàng, xả tắc đổ mất từ đây. Ta muốn chết trước đi, xuống đất theo với tiên đế, chớ không chịu khuất với người khác.

Thôi phu nhân khen rằng:

- Phải lắm! Phải lắm! Chết thế mới đáng chết! Thiếp xin chết trước, rồi đại vương hãy chết cùng vừa!

Thâm nói:

- Phu nhân việc gì mà chết?

Thôi phu nhân nói:

- Vương chết vì cha, thiếp chết vì chồng, nghĩa cũng giống nhau, can gì phải hỏi?

Nói đoạn, đập đầu vào cột mà chết.

Thâm giết cả ba con, cắt lấy đầu vợ, đem đến miếu Chiêu-liệt, lạy phục xuống đất khóc rằng:

- Cháu thấy cơ nghiệp về tay người khác, nghĩ mà xấu hổ, cho nên giết cả vợ con để khỏi vương vít. Rồi cháu cũng xin đem một mạng để báo cái công đức của ông. Ông có khôn thiêng, xin soi xét lòng này cho cháu.

Thâm khóc lóc thê thảm một hồi, nước mắt đỏ như huyết, rồi tự vẫn chết. Người Thục nghe chuyện, ai cũng thương xót.

Có thơ khen rằng:

*Vua tôi đành phận uốn lưng rồi,
Chua xót lòng người, thế sự ôi!
Bờ cõi Tây Xuyên tan tự ngói,
Ruột gan Bắc-địa đứt từng hồi.
Giãi niềm cay đắng kêu cùng tổ,
Đem nỗi sầu bi tỏ với trời.
Lắm liệt anh linh còn sống mãi,
Ai hay vận Hán sẽ suy đồi?*

Hậu chủ nghe Bắc-dịa vương tự vẫn rồi, sai người ma chạy tống táng. Hôm ấy quân Ngụy kéo đến. Hậu chủ đem thái tử, các vương hầu và quần thần hơn sáu mươi người, tự trối mình lại, xe áo quan ra khỏi ngoài mười dặm của bắc đầu hàng. Đặng Ngải đỗ hậu chủ đứng dậy, thân cỡi trối cho, sai đốt áo quan đi, rồi cùng với hậu chủ ngồi chung một xe vào thành.

Có thơ than rằng:

*Áo ào quân Ngụy tới Thành-đô,
Khuất tất bao nhiêu nỗi then thò?
Hoàng Hạo gian tà, hư việc nước;
Khương Duy kinh tế, uống tài to.
Trung thành nghĩa sĩ lòng đau đớn,
Tiết liệt vương tôn chí kém thua.
Tiên tổ đắp xây công khó nhọc,
Thương thay một phút hóa ra tro!*

Nhân dân Thành-đô bày đồ hương hoa, nghênh tiếp Đặng Ngải. Ngải phong hậu chủ làm phiêu kỵ tướng quân; còn văn võ các quan, cũng tùy người cao thấp cho làm quan cả; Ngải mời hậu chủ về cung, rồi treo bảng yên dân, thu nhận kho tàng. Lại sai thái thường Trương Tuấn, Ích châu biệt giá Trương Triệu, đi ra chiêu an quân dân các quận; một mặt sai người đến dụ Khương Duy về hàng; một mặt sai người về Lạc-dương báo tin mừng.

Đặng Ngải nghe tiếng Hoàng Hạo là người gian hiểm, muốn bắt đem chém. Hạo đem vàng bạc đút lót cho tả hữu Đặng Ngải, vì thế được thoát.

Nhà Hán mất từ đây.

Nói về thái bộc là Tưởng Hiến đến Kiềm-các vào ra mắt Khương Duy, truyền sắc mệnh của hậu chủ, dụ Khương Duy hàng Ngụy. Duy giật mình, ngồi lặng đi không nói

được câu gì. Các tướng nghe thấy vậy, ai nấy đều trợn mắt nghiêng răng, râu tóc dựng ngược, rút gươm ra chặt xuống đá, găm lên rằng:

- Chúng ta còn đương cố chết đánh nhau, làm sao đã hàng trước ngay thế?

Các tướng khóc um cả lên, tiếng vang xa ngoài mười dặm.

Khương Duy thấy nhân tâm còn nhớ nhà Hán, bèn lấy lời dỗ bảo các tướng rằng:

- Các tướng chớ lo, tôi có một mẹo này, có thể khôi phục được nhà Hán.

Chúng hỏi xem mẹo làm sao. Duy ghé vào tai các tướng nói nhỏ mẹo mực, rồi dựng ngay cờ hàng khắp trên cửa ải, cho người xuống trại Chung Hội báo tin trước rằng: Khương Duy dẫn bọn Trương Dục, Liêu Hóa, Đồng Quyết đến xin hàng.

Hội mừng lắm, sai người đón Khương Duy vào trướng rồi hỏi rằng:

- Bá ước sao mà chậm chạp thế?

Duy nghiêm sắc mặt, ứa nước mắt mà rằng:

- Toàn thể quân sĩ nhà nước ở cả trong tay tôi, thế mà nay tôi phải hàng, đó cũng là sớm lắm đấy chứ!

Hội lấy làm lạ, bước xuống vái Khương Duy, rồi đãi làm thượng khách.

Duy nói với Chung Hội rằng:

- Tôi nghe tướng quân từ khi đánh ở Hoài-nam đến giờ tính không sót mẹo gì, họ Tư-mã được cường thịnh cũng do sức tướng quân cả. Cho nên tôi mới cam tâm cúi đầu mà hàng, chớ như Đặng Sĩ-tái thì tôi quyết cự đến chết thì thôi, đâu có chịu hàng!

Hội liền bẻ một mũi tên ăn thế, kết với Khương Duy làm anh em, thân thiết nhau lắm, rồi lại cho lĩnh binh như cũ.

Duy trong bụng mừng thầm, cho Tưởng Hiến trở về Thành-đô.

Đây nói Đặng Ngải phong cho Sư Toàn làm thứ sử Ích-châu; bọn Khiên Hoảng, Vương Tu cùng được coi châu quận. Lại lập một toà đền ở Miên-trúc để nêu chiến công của mình; mở tiệc to, hội cả các quan nước Thục lại ăn yến. Khi uống rượu được nửa chừng, Ngải trở vào các quan bảo rằng:

- Các người may mắn gặp ta mới được thế này. Nếu gặp tay tướng khác, thì tất chết cả.

Các quan đứng dậy lạy tạ.

Sực có Tưởng Hiến đến báo tin Khương Duy đã đầu hàng Chung trấn tây rồi. Ngải vì thế cảm tức Chung Hội, mới sai người đưa thư về Lạc-dương, tâu với Tấn công Tư-mã Chiêu.

Chiêu mở ra xem, thư rằng:

"Thần là Ngải thiết nghĩ rằng: Việc quân trước hết phải hư trương thanh thế rồi sau mới đến việc thực. Nay thừa thế mới bình xong Thục, nên cất quân sang đánh Ngô ngay đi, chính là một dịp tận thu đó. Nhưng sau khi việc to mới xong, tướng sĩ còn mỏi mệt, không nên dùng ngay; nên để hai vạn quân Lũng-hữu, cùng hai vạn quân Thục ở lại nấu muối, nung gạch, đóng tàu bè, dự bị kế xuôi dòng Trường-giang; rồi hãy cho sứ sang dụ đường lợi hại, thì Ngô không phải đánh cũng bình xong. Vả lại nên hậu đãi Lưu Thiện, để dử cho Tôn Hưu đến hàng; nếu đưa ngay Lưu Thiện về kinh, thì không khuyến khích được lòng hàng của người Ngô; vậy hãy cho ở lại Thục, đợi sang tháng đông năm sau đến kinh cũng vừa. Nay nên phong Lưu Thiện làm Phù phong vương và cho của cải mà nuôi đầy tớ; phong cho con cái làm công khanh để tỏ sự quan tâm đến kẻ hàng thuận. Như thế người Ngô sợ oai mến đức, tất phải theo nhau mà hàng cả."

Tư-mã Chiêu xem xong, nghĩ Đặng Ngải có ý chuyên quyền, mới viết một phong thư giao cho Vệ Quán, rồi giảng ngay chiếu phong Đặng Ngải.

Chiếu rằng:

"Chinh tây tướng quân là Đặng Ngải điều võ giương oai, xông pha vào sâu đất giặc, khiến cho chúa tiếm hiệu phải trối cổ chịu hàng. Quân không đầy đủ, đánh chẳng trọn ngày, thế mà quét sạch được Ba Thục, như cuốn mảnh chiếu, quét đám mây; dẫu Bạch Khởi phá nước Sở, Hàn Tín đánh nước Triệu, cũng chưa sánh được công ấy. Vậy phong cho Ngải làm thái úy, hưởng lộc hai vạn hộ nữa, phong cho hai con làm đình hầu, mỗi người ăn lộc một ấp có nghìn hộ."

Đặng Ngải nhận chiếu xong, Vệ Quán mới đưa phong thư tay của Tư-mã Chiêu ra. Trong thư dặn Ngải phạm việc phải tội tâu báo, chớ không được tự tiện làm ngay.

Ngải nói rằng:

- Tướng ở ngoài, vua sai cũng có điều không chịu. Nay ta đã phụng chiếu chuyên việc đánh dẹp, sao còn ngăn trở ta?

Liền lại viết thư sai sứ đưa về Lạc-dương. Bấy giờ trong triều nhiều người nói Đặng Ngải có ý muốn làm phản. Tư-mã Chiêu lại càng nghi lắm. Sực có sứ đưa thư của Đặng Ngải đến. Chiêu mở ra xem, trong thư nói rằng:

"Ngải phụng mệnh chinh tây, đã dẹp xong được tên giặc cầm đầu, nên cho quyền hành xử việc, để yên tâm những kẻ mới theo về. Nếu đợi mệnh triều đình thì đường sá đi lại xa xôi, dây dưa ngày tháng. Sách Xuân thu có câu: "Quan đại phu ra ngoài cõi, nếu có tài yên xã tắc, lợi nước nhà, thì chuyên quyền cũng được". Nay Ngô chưa qui phục, thế tất kết liên với Thục, không nên câu chấp lệ thường để lỡ công

việc. Theo binh pháp thì tiến không cầu danh, lui không tránh tội. Ngải tôi tuy không giỏi bằng người xưa, nhưng không thể nhún mình để thiệt cho nước. Nay xin gửi cáo trạng bày tỏ trước, chờ lệnh thi hành."

Chiêu xem thư giạt mình, hỏi Giả Sung rằng:

- Đặng Ngải cậy có công, sinh ra kiêu ngạo, tự ý xử việc. Tình hình làm phản đã rõ rồi, làm thế nào bây giờ?

Giả Sung nói:

- Chúa công sao không phong ngay cho Chung Hội để dè nén Đặng Ngải đi?

Chiêu nghe lời, sai sứ mang chiếu ra phong cho Chung Hội làm tư đồ; sai Vệ Quán giám đốc hai đạo quân mã, trao một phong thư cho Quán để đưa cho Hội, sai Hội dò xét Ngải, phòng có việc bất trắc gì chăng.

Hội tiếp nhận tờ chiếu mở ra đọc. Chiếu rằng:

"Trấn tây tướng quân Chung Hội: tài năng vô địch, tiết chế các thành trì, bủa vây màng lưới; tướng Thục nổi danh phải trối mình hàng phục. Mưu kế không thiếu sót điều gì, sai đâu được đấy. Nay cử Hội làm tư đồ, tiến phong huyện hầu, phong hai con làm đình hầu, hưởng mỗi người một ấp nghìn hộ."

Chung Hội chịu phong, nhận chức đầu đầy, bàn với Khương Duy rằng:

- Đặng Ngải công ở trên ta, lại được phong làm chức thái úy. Nay Tư-mã công nghi Ngải có ý làm phản, nên cho Vệ Quán làm giám quân, lại xuống chiếu sai ta kiêm chế bất đi. Bá-ước có cao kiến gì chăng?

Duy nói:

- Tôi nghe Đặng Ngải xuất thân hèn hạ, thuở nhỏ đi ở chân bò. Nay cầu may từ đường tắt Âm-bình, vin cây vượt



... Khương Duy dẫn tám vạn quân đến Đạp-trung phá ruộng,
cấy lúa để nghỉ kế lâu dài về sau...

núi, lập được công to. Đó không phải là giỏi giang gì đâu, chẳng qua nhờ hồng phúc nhà nước đầy thôi. Nếu không có tướng quân giữ nhau với tôi ở cửa Kiếm-các, thì Ngải thành công sao được? Nay Ngải định phong Thục chúa làm Phù phong vương là có ý muốn kết lấy nhân tâm nước Thục, tình hình làm phản chẳng nói cũng đã rõ ràng. Tấn công sinh nghi, thật là phải!

Hội nghe lọt tai mừng lắm.

Duy lại nói:

- Xin cho tả hữu ra ngoài, tôi xin thưa một việc cơ mật.

Hội bèn đuổi tả hữu lui hết. Duy thò vào trong tay áo, lấy ra một bức địa đồ đưa cho Hội, và nói rằng:

- Khi xưa Võ hầu ra khỏi lều tranh, đem bản đồ này dâng cho tiên đế, và thưa rằng: "Đất Ích-châu đồng lầy

ngàn dặm, dân nhiều, nước giàu, có thể làm được bá nghiệp". Tiên đế nhân đó mới mở ra Thành-đô. Đặng Ngải thấy vậy, trách nào mà chẳng cuồng người lên!

Hội trở hỏi hình thế sông núi, Duy nói rành rọt từng tấc.

Hội lại hỏi rằng:

- Nay nên dùng chước gì mà trừ Đặng Ngải cho được?

Duy nói:

- Nên nhân lúc Tấn công đang nghi ngờ, kíp dâng biểu về mà kể cái tình hình làm phản của Đặng Ngải ra, Tấn công tất sai tướng quân đánh hấn, thì chỉ một trận là bắt được.

Hội nghe lời, lập tức sai người mang biểu về Lạc-dương, nói Đặng Ngải chuyên quyền rộng rãi, kết hiếu với người Thục, nay mai tất làm phản. Bởi thế văn võ trong triều ai cũng kinh hãi. Hội lại sai người đón đường bắt lấy biểu văn của Đặng Ngải, rồi theo lối chữ của hấn mà viết lại thành các lời kiêu ngạo, để chứng thực lời của mình.

Tư-mã Chiêu thấy văn biểu của Đặng Ngải bèn nổi giận, sai người ra truyền cho Chung Hội phải bắt Đặng Ngải. Lại sai Giả Sung dẫn ba vạn quân vào Tà-cốc, rồi Chiêu cùng với Ngụy chủ Tào Hoán ngự giá thân chinh.

Tây tào duyên Thiệu Đế can rằng:

- Quân của Chung Hội, nhiều gấp sáu của Đặng Ngải. Sai Hội bắt Ngải cũng nổi, mình công can gì phải đi?

Chiêu cười rằng:

- Thế ra người quên mất lời ngày trước rồi à? Trước người nói Chung Hội về sau tất làm phản. Ta đi chuyến này không phải vì Đặng Ngải đâu, thực là vì Chung Hội đó.

Đế cười rằng:

- Tôi sợ mình công quên rồi, cho nên hỏi ướm thế thôi. Nay mình công đã có bụng ấy, xin hãy giữ bí mật, không

nên nói lộ cho ai biết.

Chiêu cho làm phải, liền cất đại quân lên đường.

Bấy giờ Giả Sung nghi Chung Hội sinh biến, bèn nói nhỏ với Tư-mã Chiêu.

Chiêu nói:

- Nếu ta sai người đi, ta cũng nghi người hay sao? Hãy để đến Tràn-an, tự khắc mình bạch cả.

Có quân tể tác báo với Chung Hội là Tư-mã Chiêu đã đến Tràn-an. Hội vội vàng mời Khương Duy vào thương nghị việc bắt Đặng Ngải.

Ấy là:

Vừa xem Tây Thục thu hàng tướng,

Lại thấy Tràn-an cất đại quân.

Chưa biết Khương Duy dùng mẹo gì bắt Đặng Ngải, xem hồi sau phân giải.

HỘI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI CHÍN

Giả đầu hàng, kế hay thành chuyện hão Nhường ngôi báu, người sau học lối xưa

Đây nói, Chung Hội mời Khương Duy bàn việc bắt Đặng Ngải.

Duy nói:

- Nên sai giám quân Vệ Quán bắt Ngải. Nếu Ngải giết Vệ Quán, thì quả thực là làm phản, Tướng quân sẽ cất quân mà đánh thì hơn.

Hội mừng lắm, sai Vệ Quán dẫn vài mươi người vào Thành-đô bắt cha con Đặng Ngải.

Bộ tốt của Vệ Quán can rằng:

- Việc này là Chung tư đồ muốn cho Đặng chinh tây giết tướng quân đi để lộ rõ sự làm phản ra đây thôi. Tướng quân chớ nên đi.

Quán nói:

- Ta khắc có mẹo, không sợ!

Liền viết hai ba mươi đạo lệnh cho đưa đi trước. Trong lệnh nói rằng: *"Phụng chiếu bắt Đặng Ngải, không can gì đến người khác. Các tướng sĩ ai qui phục trước, thì được giữ nguyên chức tước cũ; nếu không ra, sẽ phải giết cả ba họ"*. Lại đem theo sẵn hai cỗ xe cũi, ngày đêm đi đến Thành-đô.

Đến độ gà gáy sáng, các bộ tướng của Đặng Ngải, trông thấy vân hịch, đều đến lạy ở trước ngựa Vệ Quán. Bấy giờ, Đặng Ngải còn ngủ ở trong phủ chưa dậy. Quán dẫn vài mươi người xông thẳng vào tận giường nằm, gọi to lên rằng:

- Ta phụng chiếu đến bắt cha con Đặng Ngải đây!

Ngải giật mình, choàng dậy nhảy xuống đất, Quán quát võ sĩ trối lại, bỏ vào xe cũi. Con là Đặng Trung chạy ra hỏi, cũng bị trối nhốt vào cũi nốt.

Các tướng trong phủ hoảng sợ, muốn ra cướp lại, thì đã thấy bụi bay mù mịt. Chung Hội kéo đại quân đến nơi. Chúng thấy vậy, tan đi mỗi người một ngã.

Chung Hội, Khương Duy xuống ngựa vào phủ, thấy cha con Đặng Ngải đã bị trối cả rồi. Hội cầm roi quật vào đầu Đặng Ngải, mắng rằng:

- Thằng bé chặn bò kia, sao dám hỗn thế?

Khương Duy cũng mắng rằng:

- Đồ thất phu liễu lĩnh cầu may, nay đã biết thân chưa?

Ngải cũng mắng trả âm cả lên.

Hội sai giải hai cha con Đặng Ngải về Lạc-dương, rồi vào Thành-đô thu hết quân mã của Đặng Ngải, oai quyền lừng lẫy xa gần.

Hội bảo với Khương Duy rằng:

- Ta nay mới thỏa được lòng ao ước bấy lâu!

Duy nói:

- Ngày xưa Hàn Tín không nghe lời Khoái Thông, đến nỗi bị tai vạ cung Vị-ương; đại phu Văn Chung không theo Phạm Lãi dạo chơi năm hồ, đến nỗi phải đâm cổ mà chết. Hai người ấy công danh há chẳng hiển hách ư? Chỉ vì không

rõ đường lợi hại, liệu cơ cho sớm đẩy thôi⁽¹⁾. Nay công lớn của ông đã thành rồi, oai lấn cả chủ, sao không bơi thuyền chu du đây đó cho rảnh thân, hoặc là lên núi Nga-mi theo ông Xích tùng tử mà tiêu dao ngày tháng có hơn không?⁽²⁾

Hội cười, rằng:

- Ông nói sai mất rồi. Tuổi tôi chưa đến bốn tuần, còn mong làm nên thế này thế khác, đâu lại bắt chước những chuyện lui về an nhàn như thế được?

Duy nói:

- Nếu không lui về cho nhàn, thì phải toan ngay việc lớn. Tài sức mình công làm thừa đi rồi, không cần phải đợi đến lão phu phải nói nữa.

Hội vỗ tay cười ầm lên rằng:

- Bá-ước biết đến ruột gan ta lắm!

Hai người từ đấy ngày nào cũng thương nghị với nhau.

Khương Duy mặt sai người đưa thư tâu với hậu chủ rằng:

- Xin bệ hạ hãy chịu nhục vài ngày, Duy sẽ khiến được xã tắc nguy rồi mà lại yên, mặt trăng mặt trời tối rồi mà lại sáng, không đến nỗi để cho nhà Hán diệt vong đâu.

Đây nói Chung Hội đang khi bàn mưu với Khương Duy phản nhà Ngụy, sực có thư của Tư-mã Chiêu đưa đến. Trong thư nói rằng: "Ta sợ tư đồ bắt Ngải không nổi, cho nên đóng quân ở Tràng-an, mong tư đồ đến đây tương kiến, vì thế báo trước cho biết".

(1) Hàn Tín giúp vua Hán Cao-tổ, Khoái Thông xin làm phản; Hàn Tín không nghe, về sau Tín bị giết ở cung Vĩ-ương. Đại phu Văn Chủng giúp vua nước Việt là Câu Tiễn đánh Ngô. Phạm Lãi rủ đi chơi năm hồ, Chủng không nghe, về sau bị Việt vương bắt phải tự vẫn.

(2) Xích tùng tử là một ông tiên. Trương Lương theo ông ấy học đạo thành tiên.

Hội thất kinh, nói:

- Quân ta nhiều gấp mấy của Đặng Ngải, muốn cho ta bắt Ngải, Tấn công biết sức ta làm thừa đi rồi. Nay lại dẫn quân đến đây, thế là có bụng nghi ta đấy, làm thế nào bây giờ?

Duy nói:

- Vua đã nghi cho bầy tôi, tất bầy tôi phải chết. Ông không coi Đặng Ngải đấy ư?

Hội nói:

- Ý tôi đã quyết, việc mà thành công thì được cả thiên hạ; dù không xong nữa, lui về giữ một góc Tây Thục, cũng đủ làm được Lưu Bị rồi.

Duy nói:

- Tôi nghe bà Quách thái-hậu mới mất, nên trá xưng bà ấy có di chiếu sai đánh Tư-mã Chiêu, để trị cái tội giết vua. Cứ như tài mình công, thì trung nguyên có thể bình định dễ như cuốn chiếu vậy.

Hội nói:

- Bá-ước hãy làm tiên phong. Sau khi thành sự, anh em ta cùng hưởng phú quý với nhau.

Duy nói:

- Tôi xin hết sức khuyến mǎ giúp đỡ mình công, nhưng chỉ sợ các tướng không phục mà thôi.

Hội nói:

- Ngày mai là tết nguyên tiêu, nên đốt nhiều đèn đuốc trong cung, mời các tướng vào ăn yến. Nếu ai không nghe thì giết hết cả đi.

Duy mừng thầm. Hôm sau, Hội và Duy mời các tướng vào ăn yến. Uống rượu, được vài tuần, Hội cảm chén rượu khốc hu hu lên. Các tướng ngạc nhiên hỏi cố làm sao. Hội nói:

- Quách thái hậu khi gần mất, có viết tờ chiếu để lại đây. Vì Tư-mã Chiêu giết vua ở cửa nam, đại nghịch vô đạo, nay mai tất cướp ngôi nhà Ngụy, cho nên sai ta đánh dẹp. Các người hãy ký cả tên vào giấy, để cùng làm việc đó.

Chúng giật mình, ngơ ngác nhìn nhau.

Hội rút gươm, quát rằng:

- Ai trái lệnh thì chém đầu!

Chúng sợ hãi, đành phải nghe theo. Các tướng ký tên xong, Hội bèn giam cả lại ở trong cung, sai quân sĩ canh giữ rất nghiêm ngặt.

Duy nói:

- Tôi coi các tướng có ý không chịu, chỉ bằng đem chôn sống quách cả đi.

Hội nói:

- Ta đã sai đào một hố to ở trong cung, để sẵn vài nghìn vỏ to, nếu ai không nghe, đập chết quăng xuống hố.

Bấy giờ có một tướng tâm phúc của Chung Hội là Kỳ Kiến đứng cạnh. Kiến nguyên là bộ hạ cũ của hộ quân Hồ Liệt. Hồ Liệt cũng bị giam ở trong cung. Kiến mật đem lời Chung Hội vào nói cho Hồ Liệt biết.

Hồ Liệt rất kinh hãi, khóc lóc bảo rằng:

- Con ta là Hồ Uyển lĩnh binh ở ngoài, biết đâu được Chung Hội mang lòng như thế? Người nên nghĩ tình xưa, đưa tin tức ra cho y một chút, dù ta chết cũng cam tâm.

Kiến nói:

- Ân chủ đừng lo, để tôi liệu giúp.

Bèn ra nói với Chung Hội rằng:

- Chúa công giam các tướng ở trong cung, việc cơm nước không tiện; nên cho một người ra vào bưng rót mới được.

Hội xưa nay vốn hay nghe lời Kỳ Kiến, mới sai Kiến coi xét việc ấy và dặn rằng:

- Ta ủy thác việc quan trọng ấy cho ngươi, chớ được lộ chuyện ra ngoài.

Kiến nói:

- Chúa công cứ yên tâm, tôi khác có phép nghiêm ngặt.

Kiến cho một người thân tín của Hồ Liệt lên vào thăm. Liệt viết một phong mật thư, giao cho người đó cầm ra đưa cho con là Hồ Uyển. Uyển xem thư giật mình, liền loan báo khắp các trại được biết. Các tướng nổi giận, vội đến cả trại Hồ Uyển thương nghị rằng:

- Chúng ta có chết chẳng nữa, há lại theo quân phản thần ấy ư?

Uyển nói:

- Để đến ngày 18 tháng giêng này, ta kéo ùa cả vào trong cung mà đánh.

Giám quân là Vệ Quán thích mưu của Hồ Uyển lắm, lập tức sửa soạn quân mã, sai Kỳ Kiến đưa tin vào cho Hồ Liệt; Liệt báo cho các tướng bị giam biết.

Một bữa Chung Hội mời Khương Duy vào hỏi rằng:

- Đêm qua tôi mơ thấy vài nghìn con rắn to xúm vào cắn, không biết điềm lành dữ ra sao?

Duy nói:

- Mơ thấy rồng rắn đều là điềm hay cả.

Hội mừng rỡ tin lời ấy và bảo Duy rằng:

- Khí tượng đủ cả rồi, gọi các tướng ra hỏi xem, thế nào?

Duy nói:

- Bọn ấy vẫn có ý không bằng lòng, để lâu tất sinh biến, không bằng giết quách đi cho sớm.

Hội nghe lời, sai Khương Duy linh vô sĩ vào cung, giết các tướng Ngụy. Duy linh mệnh, toan đi, bỗng đau nổi một cơn đau bụng ngất đi ngã gục xuống đất. Tả hữu vực dậy, nửa giờ mới tỉnh. Sực thấy ở ngoài cung, có tiếng người xô xao, Hội sai người ra xem việc gì, thì tiếng reo ở bốn mặt đã nổi lên như sấm, rồi quân sĩ kéo đến không biết bao nhiêu mà kể.

Duy nói:

- Đây là các tướng gây vạ đây, nên chém trước đi.

Có tin báo quân ngoài đã vào đến trong cung rồi.

Hội sai đóng cửa điện lại, cho quân sĩ trèo lên nóc điện, lấy ngói ném xuống, xô xát nhau chết vài mươi người. Bỗng lại thấy ngoài cung bốn mặt lửa cháy, rồi quân ngoài phá tung cửa điện kéo vào. Hội tuốt gươm giết luôn vài người, rồi bị tên loạn xạ bắn chết. Các tướng chặt lấy đầu.

Duy rút gươm lên điện, xông pha đánh giết, chẳng may cơn đau bụng càng dữ dội. Duy giữa mặt kêu to lên rằng:

- Mạo của ta không thành, thực là số trời vậy!

Nói đoạn, tự vẫn chết, bấy giờ mới có 59 tuổi. Trong cung chết mất vài trăm người.

Vệ Quán ra lệnh cho quân sĩ đâu về trại ấy, để đợi lệnh nhà vua. Quân Ngụy tranh nhau báo thù, mổ bụng Duy ra, thấy cái mật to vừa bằng quả trứng gà. Các tướng lại bắt cả gia thuộc Khương Duy giết sạch.

Bấy giờ bộ hạ Đặng Ngải thấy Chung Hội, Khương Duy bị giết cả rồi, vội vã chạy theo bọn giải Đặng Ngải để cướp lại. Có người báo với Vệ Quán. Quán nói:

- Bất Đặng Ngải là tự ta; nếu để hắn sống thì ta tất chết không có đất mà chôn thôi.

Hộ quân là Diên Tục thưa rằng:

- Khi xưa Đặng Ngải lấy thành Giang-du, toan giết tôi đi, may nhờ các tướng kêu xin được khỏi. Nay tôi xin phép được báo thù ấy.

Quán mừng lắm, sai Diên Tục dẫn năm trăm quân đuổi theo đến Miên-trúc, vừa gặp cha con Đặng Ngải ở trong cũi ra, định trở về Thành-đô. Ngải thấy Diên Tục là thủ hạ cũ của mình nên không đề phòng gì cả. Khi Tục đến nơi, Ngải toan hỏi chuyện thì bị Tục chém một đao chết tươi. Đặng Trung cũng chết trong đám loạn quân.

Có thơ than Đặng Ngải rằng:

*Khôn ngoan từ thuở nhỏ,
Mưu mẹo như quỷ thần.
Ngược mắt hay địa lý;
Ngắt đầu biết thiên văn.
Mây tan đường ruổi ngựa,
Đá rẽ lối hành quân.
Ngán nỗi công thành tội,
Hồn quanh bến Hán-tân.*

Có thơ than Chung Hội rằng:

*Tuổi trẻ nhiều mưu trí,
Thường làm bí thư lương.
Mẹo giỏi dè Tư-mã,
Tiếng to sánh Tử-phòng.
Thọ-xuân nhờ sức giúp,
Kiếm-các tỏ tài năng
Chỉ vì tham danh lợi,
Du hồn luống xót thương!*

Lại có thơ than Khương Duy rằng:

*Anh tài người Ký-huyện,
Hào kiệt xứ Lương-châu.*

*Con cháu dòng Khương-thượng,
Học theo lối Võ hầu.
Mặt lớn, gan ai địch?
Lòng trung, vững một màu.
Thương thay khi tự vẫn,
Xiết bao nỗi thảm sầu!*

Lại nói, Khương Duy, Chung Hội, Đặng Ngải chết cả rồi, bọn Trương Dục cũng chết trong đám loạn quân; Thái-tử là Lưu Tuấn, cùng với Hán thọ đình hầu Quan Di, cũng bị quân Ngụy giết mất. Quân dân nhộn nhạo, giết hại lẫn nhau, chết không biết bao nhiêu mà kể.

Được mười hôm, Giả Sung đến trước, treo bảng yên dân, bấy giờ mới yên. Sung để Vệ Quán ở lại giữ Thành-đô; đem hậu chủ về Lạc-dương, chỉ có Phàn Kiến, Trương Thiệu, Tiêu Chu, Khước Chinh đi theo; còn bọn Liêu Hóa, Đồng Quyết, thác xưng có bệnh không ra đến ngoài, sau cũng lo lắng mà chết. Bấy giờ niên hiệu Cảnh-nguyên nhà Ngụy năm thứ năm, đổi làm Hàm-hy năm đầu, mùa xuân tháng ba, tướng Ngô là Đinh Phụng sang cứu Thục, thấy Thục mất rồi, bèn rút quân về.

Trung thư thừa là Hoa Hạch tâu với Ngô chủ Tôn Hưu rằng:

- Ngô Thục ví như môi răng: môi hở thì răng phải lạnh. Tôi đồ rằng Tư-mã Chiêu thế nào nay mai cũng đánh Ngô, xin bệ hạ phải phòng ngự trước cho kỹ mới được.

Tôn Hưu nghe lời, sai con Lục Tốn là Lục Kháng làm Trấn đông tướng quân, lĩnh chức Kinh-châu mục, giữ ở cửa sông; sai Tôn Dị giữ các cửa ải xứ Nam-từ; lại sai lão tướng Đinh Phụng lập vài trăm đồn ải dọc sông, để phòng quân Ngụy.

Thái thú quận Kiến-ninh là Hoắc Qua, nghe tin Thành-dô thất thủ, bèn mặc đồ trắng trông về phía tây khóc lóc ba ngày.

Các tướng khuyên rằng:

- Hán chủ đã mất ngôi rồi, sao không hàng đi cho sớm?

Qua khóc mà rằng:

- Đường xa cách trở, chưa biết chúa ta yên nguy thế nào. Nếu Ngụy chủ đổi đãi tử tế, ta sẽ đem cả thành mà hàng cũng chưa muộn; vạn nhất có điều gì nguy nhục chúa ta, chúa nhục thì bấy tôi nên chết, ta đâu có chịu hàng?

Chúng cho là phải, mới sai người vào Lạc-dương thăm dò tin tức hậu chủ.

Nói về hậu chủ khi đến Lạc-dương, thì Tư-mã Chiêu cũng đã về triều. Chiêu trách hậu chủ rằng:

- Ông hoang dâm vô đạo, bỏ người hiền, hồng chính sự, lẽ nên giết đi mới phải.

Hậu chủ mặt xám như đất, không biết nói năng ra sao.

Các quan tâu rằng:

- Thục chủ tuy bỏ mất cương kỷ, nhưng còn biết hàng sớm, xin khoan thứ cho.

Chiêu mới phong hậu chủ làm An lạc công, cho nhà ở, thưởng một vạn tấm lụa, cấp cho kẻ hầu hạ vừa trai vừa gái một trăm người, và lương lộc hàng tháng. Con là Lưu Dao và bọn quần thần Phàn Kiến, Tiêu Chu, Khước Chính đều được phong tước hầu.

Hậu chủ tạ ân trở ra.

Chiêu thấy Hoàng Hạo là đứa một nước hại dân, sai võ sĩ điêu ra ngoài chợ, xử tội lăng trì, xẻo từng miếng thịt.

Hoắc Qua sai người dò biết hậu chủ chịu phong rồi, mới dắt cả quân sĩ bộ hạ lại hàng.

Hôm sau, hậu chủ thân đến phủ Tư-mã Chiêu lay tạ. Chiêu mở tiệc khoản đãi, sai phường tuồng hát múa tuồng Ngụy ở trước sân. Các quan Thục trông thấy, ai cũng đau xót, chỉ riêng hậu chủ có dáng vui mừng. Chiêu lại sai người Thục hòa âm nhạc Thục. Các quan Thục đều ứa nước mắt, hậu chủ thì vui cười như không.

Chiêu bảo với Giả Sung rằng:

- Người đâu mà vô tình quá như thế nhỉ? Dù cho Khổng Minh còn sống, cũng không sao giúp được y, huống chi là Khương Duy?

Mới hỏi hậu chủ rằng:

- Có nhớ nước Thục không?

Hậu chủ thưa:

- Ở đây vui lắm, tôi còn nhớ gì đến Thục nữa!

Một lát, hậu chủ đứng dậy ra ngoài. Khước Chính theo ra đến dưới trại, bảo rằng:

- Bệ hạ sao lại nói là không nhớ Thục? Nếu hần có hỏi nữa, thì nên khóc mà nói rằng: phần mộ tiên nhân tôi ở cả nước Thục, lòng tôi thương xót không lúc nào quên; như thế thì Tấn công tất tha cho bệ hạ về Thục.

Hậu chủ nhớ thật kỹ câu ấy rồi trở vào tiệc. Rượu gần say, Chiêu lại hỏi rằng:

- Có nhớ gì đến Thục không?

Hậu chủ cứ theo lời Khước Chính dặn làm sao thì nói làm vậy, muốn khóc nhưng không có nước mắt, mới nhắm nghiền mắt lại.

Chiêu hỏi:

- Sao mà giống hệt lời Khước Chính thế?

Hậu chủ mở bừng mắt ra, hoảng sợ nhìn Tư-mã Chiêu rồi nói rằng:

- Quả có thể!

Chiêu cùng tả hữu cười âm cả lên.

Chiêu vì thế thích hậu chủ là người thực thà, không nghi ngờ gì nữa.

Có thơ than rằng:

*Hơn hờ coi tướng mở mặt cười,
Giang sơn nào quản tới tay người.
Mãi vui quên hết niềm chua xót,
Hậu chủ người đâu mới lạ đời!*

Đây nói, các đại thần trong triều nhân Tư-mã Chiêu có công lấy được nước Thục, muốn tôn làm vương, mới vào tâu với Ngụy chủ Tào Hoán. Hoán bấy giờ tuy làm thiên tử, kỳ thực không được chủ trương việc gì, quyền chính đều do họ Tư-mã cả. Bởi thế phải nghe theo và phong cho Tư-mã Chiêu làm Tấn vương. Chiêu bèn đặt tên thụy cha là Tư-mã Ý làm Tuyên vương, anh là Tư-mã Sư làm Cảnh vương. Vợ Chiêu là con gái Vương Túc, sinh được hai con: con cả là Tư-mã Viêm, mặt mũi khôi ngô, tóc dài chấm đất, hai tay dài quá đầu gối, thông minh, cứng cỏi, can đảm hơn người. Con thứ là Tư-mã Du, tính khí hòa nhã, kính cẩn thảo hiền. Chiêu có lòng yêu mến hơn con cả, nhân Tư-mã Sư không con, mới cho Du làm con nuôi anh, để kế tự.

Chiêu thường nói rằng:

- Thiên hạ nguyên là thiên hạ của anh ta. Bởi thế muốn lập Tư-mã Du lên làm thế tử.

Sơn Đào can rằng:

- Bỏ con cả lập con thứ, trái lẽ không hay.

Giả Sung, Hà Tăng, Bùi Tú cũng can rằng:

- Con cả thông minh thân võ, có tài hơn đời. Uy vọng lẫy lừng, mà mặt mũi lại khôi ngô như thế, không phải là tướng làm tôi người khác.

Chiêu dùng dằng chưa quyết.

Thái úy là Vương Tường, tư không là Tuân Khải lại can rằng:

- Đời trước bỏ con lớn, lập con bé, thường hay sinh loạn, xin đại vương xét cho.

Chiêu mới lập con cả là Tư-mã Viêm làm thế tử.

Đại thần lại tâu rằng:

- Năm nay ở huyện Tương-vô, có một người từ trên trời sa xuống, mình dài hơn hai trượng, vết chân dài ba thước hai tấc, tóc bạc râu xanh, mặc áo mỏng, đội khăn vàng, chống gậy gỗ lê, tự xưng rằng: "Ta là vua dân đây, lại bảo cho chúng mày biết rằng thiên hạ có đổi chúa, mới được trông thấy thái bình". Người ấy cứ đi rong ngoài đường nói như thế ba ngày, rồi bỗng nhiên biến mất. Đó là cái điềm ứng vào điện hạ đấy. Điện hạ nên đội mũ miện mười hai tua, dựng cờ thiên tử, ra hàng cảnh, vào hàng tất, ngồi xe khảm vàng đủ sáu ngựa kéo, tiến vương phi lên làm vương hậu, lập thế tử làm thái tử.

Chiêu hỏi dạ mừng thăm. Về đến cung, Chiêu sắp sửa ăn cơm, bỗng nhiên phải bệnh trúng phong, cấm khẩu không nói được. Qua hôm sau, bệnh tình nguy lắm. Các đại thần đều vào vấn an. Chiêu không nói được, chỉ lấy tay trỏ vào thế tử Tư-mã Viêm rồi chết. Bấy giờ là ngày tân mao tháng tám.

Hà Tăng nói:



... Chiêu không nói được, chỉ lấy tay trở vào thế tử
là Tư-mã Viêm rồi chết.

- Công việc thiên hạ, ở cả tay Tấn vương nay nên lập thế tử nối vào chúc ấy, rồi sẽ làm ma táng tể.

Ngay hôm ấy Tư-mã Viêm lên ngôi Tấn vương, phong cho Hà Tăng làm thừa tướng, Tư-mã Vọng làm tư đồ, Thạch Bào làm phiêu kỵ tướng quân, tôn tên thụy cha làm Văn vương.

An táng cha dâu đấy, Viêm với Giả Sung, Bùi Tú vào cung hỏi rằng:

- Ngày xưa Tào Tháo có nói: “Nếu mệnh trời cho ta, thì ta cũng chỉ làm như vua Văn vương nhà Chu mà thôi”. Quả có như thế không?

Sung thưa rằng:

- Tào Tháo đời đời ăn lộc nhà Hán, sợ người ta mai mỉa

cái tiếng thoán nghịch, cho nên nói câu ấy là có ý để nhường ngôi thiên tử cho Tào Phi đấy thôi.

Viêm nói:

- Cha ta sánh với Tào Tháo thế nào?

Sung thưa rằng:

- Tào Tháo tuy có công to trùm thiên hạ, nhưng nhân dân chỉ sợ oai mà chưa mến đức. Đời con là Tào Phi nổi nghiệp, việc sai dịch nặng nề, nhân dân hết phục dịch xứ đông, lại kéo đến xứ đoài, không được năm nào yên ổn. Sau đến Tuyên vương, Cảnh vương triều ta, lập được nhiều công to, ân đức toả khắp nơi, được lòng thiên hạ đã lâu. Đến Văn vương, lại lấy được Tây Thục, công trùm bờ cõi, Tào Tháo bì thế nào được?

Viêm nói:

- Tào Tháo còn biết nối ngôi nhà Hán, ta há lại không biết nối ngôi nhà Ngụy hay sao?

Giả Sung, Bùi Tú hai người cùng lay mà thưa rằng:

- Điện hạ chính nên bắt chước việc Tào Phi nối nhà Hán khi xưa, cho đắp đàn thụ thiện, lên ngôi hoàng đế.

Viêm mừng lắm, hôm sau đeo gươm vào cung. Bấy giờ Ngụy chủ Tào Hoán tâm thần hoảng hốt, ngồi đứng không yên, luôn mấy hôm không ra coi châu. Viêm vào thẳng hậu cung. Hoán vội vàng trụt xuống sập rồng đón vào. Viêm ngồi tử tế rồi hỏi rằng:

- Thiên hạ nhà Ngụy, do sức ai mà có?

Hoán nói:

- Đó là nhờ ơn của tổ phụ Tấn vương để lại cả đấy.

Viêm cười rằng:

- Tôi coi bề hạ, vẫn không bàn được đạo lý, võ không sửa

sang được việc nước. Sao không nhường cho người tài đức làm chủ có được không?

Hoán giật mình, lặng đi không biết nói lại làm sao.

Có hoàng môn thị lang là Trương Tiết đứng hầu cạnh, quát lên rằng:

- Tấn vương nói thế không được! Ngày xưa Võ tổ hoàng đế, đánh đông dẹp bắc, trải bao nhiêu công lao khó nhọc mới có được thiên hạ. Nay thiên tử nhân đức, không tội lỗi gì, can chi phải nhường ngôi cho ai?

Viêm nổi giận mà rằng:

- Xã tắc này là xã tắc nhà Đại Hán. Tào Tháo mượn tiếng thiên tử, sai khiến chư hầu; tự lập làm Ngụy vương, cướp ngôi nhà Hán. Cha ông ta ba đời giúp nhà Ngụy; nhà Ngụy được thiên hạ, không phải tài cán gì của họ Tào, thực là bởi sức họ Tư-mã ta cả; bốn bề đều biết cả. Ta nay há lại không nối được thiên hạ của nhà Ngụy hay sao?

Tiết lại nói rằng:

- Nếu làm thế, thì thật là bọn giặc cướp nước rồi!

Viêm giận mà rằng:

- Ta báo thù cho nhà Hán, có gì mà chẳng được.

Liền quát võ sĩ lời Trương Tiết ra đánh chết ngay tại dưới điện.

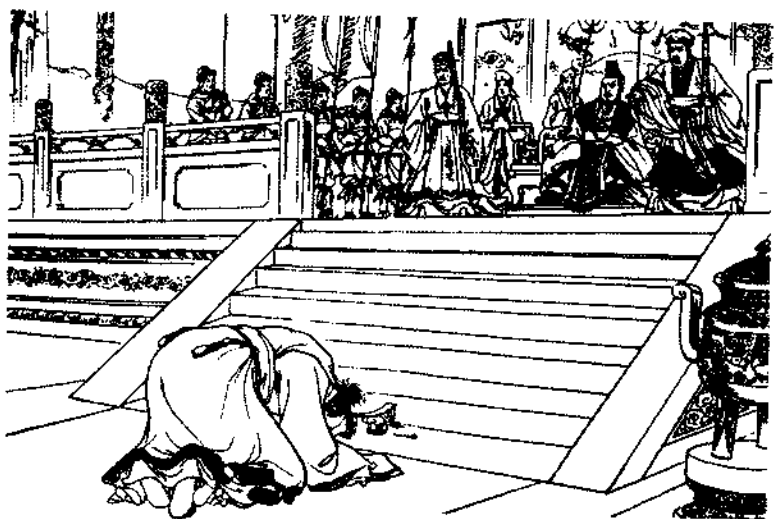
Tào Hoán quỳ xuống khóc lóc kêu van. Viêm đứng dậy xuống điện đi ra.

Hoán bảo với Giả Sung, Bùi Tú rằng:

- Việc gấp mắt rồi, làm thế nào bây giờ?

Sung nói:

- Số trời hết mắt rồi, bệ hạ không nên cưỡng lại; hãy bắt chức việc vua Hiến để khi trước, sửa sang lại đền thụ



... Tào Hoán lạy phục xuống đất nghe chiếu...

thiện, nhường ngôi cho Tấn vương. Như thế thì trên hợp lẽ
giời, dưới thuận tình dân, mà bệ hạ cũng được an toàn,
không ngại gì nữa.

Hoán nghe lời ấy, sai Giả Sung đắp đàn thụ thiện, kén
ngày giáp tý tháng chạp năm ấy, Hoán thân bung ngọc tử
truyền quốc đứng ở trên đàn, đại hội trăm quan văn võ,
mời Tấn vương lên đàn, làm lễ trao nhường, rồi xuống đất
mặc áo châu đứng hàng đầu các quan.

Có thơ than rằng:

*Nguy cướp Viêm Lưu, Tấn cướp Tào,
Số trời qua lại tránh làm sao?
Thương thay Trương Tiết trung vì nước,
Năm đám khôn che núi Thái cao!*

Tư-mã Viêm ngồi cao chính chện trên đàn, Giả Sung,

Bùi Tú cấp gươm đứng hầu hai bên, bắt Tào Hoán ra lạy phục xuống đất nghe chiếu.

Giả Sung truyền rằng:

- Từ năm Kiến-an nhà Hán thứ 25, nhà Ngụy chịu ngôi nhường của nhà Hán, trải qua bốn mươi nhăm năm. Nay nhà Ngụy hết lộc, mệnh trời lại về nhà Tấn. Công đức họ Tư-mã trùm khắp trời đất, nên lên ngôi hoàng đế, nối vào nhà Ngụy. Vậy phong người làm Trần lưu vương, cho ra ở ngoài thành Kim-long, hạn phải đi ngay lập tức, phi chiếu đòi, không được vào hầu.

Tào Hoán khóc, lạy tạ trở ra.

Thái phó là Tư-mã Phu khóc lạy trước mặt Tào Hoán nói rằng:

- Thần là tôi nhà Ngụy, thế nào cũng không bỏ nhà Ngụy đâu.

Viêm thấy thế, phong cho Tư-mã Phu làm An bình vương. Phu không nhận, lui ra. Văn võ trăm quan lạy ở dưới đàn, cùng reo vạn tuế. Viêm đổi quốc hiệu là Đại Tấn, cải nguyên là Thái-thủy năm đầu (265), đại xá thiên hạ.

Từ bấy giờ nhà Ngụy mất.

Tấn đế Tư-mã Viêm truy tôn Tư-mã Ý làm Tuyên đế; bác là Tư-mã Sư làm Cảnh đế; cha là Tư-mã Chiêu làm Văn đế. Lập ra bảy miếu thờ tổ tiên. Bảy miếu ấy thờ từ quan chinh tây tướng quân nhà Hán là Tư-mã Quân trở đi. Quân sinh ra thái thú Dự-chương là Tư mã Lượng; Lượng sinh ra thái thú Dĩnh-châu là Tư mã Tuấn; Tuấn sinh ra Kinh-triệu doãn là Tư-mã Phường; Phường sinh ra Tuyên đế Tư-mã Ý; Ý sinh ra Cảnh đế Tư-mã Sư và Văn đế Tư-mã Chiêu.

Việc lớn xếp đặt đầu đầy rồi, Viêm ngày ngày khai triều,
bàn định kế đánh Ngô.

Đó là:

*Giang sơn nhà Hán vừa khi đổ,
Thành quách bên Ngô cũng sắp tan.*

Chưa biết đánh Ngô ra làm sao, xem hồi sau kể nốt.

HỒI THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI

Tiến Đỗ Dự, lão tướng dâng mẹo hay Bất Tôn Hạo, tam phân lại hợp nhất

Lại nói Ngô chủ là Tôn Hưu nghe tin Tư-mã Viêm đã cướp ngôi nhà Ngụy, biết cơ sắp đánh Ngô, lo lắng thành bệnh, nằm liệt một chỗ không dậy được. Hưu cho vời thừa tướng Bộc-dương Hưng vào cung, sai thái tử Tôn Quân ra lấy. Ngô chủ cầm tay Bộc-dương Hưng trở vào thái tử rồi mất. Hưng bàn với quần thần, muốn lập thái tử lên nối ngôi.

Tả diễn quân Vạn Úc can rằng:

- Thái tử còn thơ ấu lắm, không coi nổi việc nước, không bằng đón Ô-trình hầu Tôn Hạo về mà lập lên thì hơn.

Tả tướng quân Trương Bố cũng nói:

- Tôn Hạo kiến thức cao mà xử đoán minh, có tài làm nổi được đế vương.

Bộc-dương Hưng không quyết bề nào, vào cung tâu với Chu thái hậu.

Thái hậu nói:

- Ta là đàn bà, biết đâu được việc xã tắc! Các người liệu châm chước, lập ai thì lập.

Hưng mới đón Tôn Hạo về lập làm vua. Hạo tự là

Nguyên-tôn, con của thái tử Tôn Hòa tức là cháu Đại đế, cải niên hiệu là Nguyên-hung năm đầu; phong cho thái tử Tôn Quân làm Dự-chương vương; truy tôn cha là Tôn Hòa làm Văn hoàng đế; tôn mẹ là Hà thị làm thái hậu; gia phong cho Đinh Phụng là tả hữu đại tư mã.

Năm sau cải niên hiệu là Cam-lộ năm đầu. Hạo ngày càng hung bạo, say mê tửu sắc, tin yêu một tên trong thường thị là Sầm Hôn. Bộc-dương Hưng, Trương Bố hai người can ngăn, Hạo tức giận, giết cả hai người và ba họ. Bởi thế quần thần buộc miệng, không ai dám hé răng nữa.

Hạo lại cải niên hiệu là năm Bảo-dĩnh, cất Lục Khải, Vạn Úc làm tả hữu thừa tướng! Hạo đóng ở thành Võ-xương, nhân dân trong xứ Dương-châu phải ngược thuyền cung cấp, khổ ải trăm bề; tính Hạo lại xa xỉ không có chừng mực, của công của tư khan cạn. Lục Khải dâng sớ can ngăn rằng:

"Nay không gặp tai nạn gì mà tính mạng của dân nguy khốn; không xây dựng gì mà tiền của nhà nước sạch trơn, thần nghĩ đau lòng lắm.

Trước kia nhà Hán suy vi, ba nhà đứng lên thành hình chân vạc. Nay Tào, Lưu vô đạo, cơ nghiệp về cả nhà Tấn; đó là tám gương tây liệt trước mắt vậy.

Thần vì bề hạ mà lo lắng nước nhà. Ở Vũ-xương, ruộng đất cằn cỗi, không phải là chỗ vua chúa đóng đô. Lại có ca dao rằng:

"Nên uống nước Kiến-nghiệp, không nên ăn cá Vũ-xương. Nên về Kiến-nghiệp mà chết, không nên ở lý Vũ-xương". Như thế đủ rõ lòng người cũng hợp với ý trời đó. Nay nước không đủ lương thực một năm, có cơ suy yếu dần mòn; quan lại quấy nhiễu nhân dân mà không hề thương

xót, giúp đỡ. Thời Đại đế, cung nữ không đầy trăm người; từ Cảnh đế đến nay, hàng nghìn có lẻ; hao công tốn của vô cùng. Tả hữu lại toàn những người chẳng ra gì, bè kia đảng nọ lán áp nhau, hại kẻ trung dìm người hiền, đều là một nước sâu dân cả.

Xin bệ hạ giảm những việc vô ích, bỏ những món quyen góp nặng nề, bớt bỏ cung nữ; lựa chọn trăm quan. Như thế trời đẹp ý, dân qui thuận, mà nước sẽ thái bình vậy."

Hạo không bằng lòng, lại càng bày nhiều công việc thổ mộc, xây cung Chiêu-minh, sai cả các quan văn võ vào rừng tìm gỗ. Lại sai một người thuật sĩ là Thượng Quảng, bói xem việc lấy thiên hạ thế nào.

Quảng thưa ằng:

- Bệ hạ bói được quẻ này hay lắm; đến năm Canh tý, long xanh vào được Lạc-dương.

Hạo mừng lắm, bảo với trung thư thừa là Hoa Hạch rằng:

- Tiên đế nghe lời người, sai tướng chia ra giữ mạn bờ sông, lập vài trăm đồn, sai lão tướng Đinh Phụng, thống lĩnh. Trẫm nay muốn đánh chiếm lấy đất nhà Hán để báo thù cho Thục chủ, thì nên lấy xứ nào trước bây giờ?

Hoa Hạch can rằng:

- Nay Thành-dô thất thủ, xã tắc nhà Thục đổ rồi, Tư-mã Viêm tất có ý muốn nuốt Ngô. Bệ hạ nên sửa đức yêu dân là hơn cả. Nếu miễn cưỡng dấy động việc binh, thì chẳng khác gì mặc áo xô nhảy vào cứu lửa, hóa ra mình lại đốt mình, xin bệ hạ xét cho.

Hạo giận lắm, nói:

- Trẫm muốn nhân dịp này mở mang bờ cõi, người sao

đám nói gở miệng ra thế? Nếu không nể người là mặt cự thần, thì quyết chém đầu hiệu lệnh.

Liên quát võ sĩ đẩy ra ngoài cửa điện. Hoa Hạch ra khỏi triều than rằng:

- Tiếc thay! Giang sơn gấm vóc thế này, chẳng bao lâu sẽ về tay người khác!

Từ bấy giờ ẩn dật một nơi, không ra làm quan nữa.

Hạo sai trấn đông tướng quân là Lục Kháng đóng quân ở cửa sông, chực lấy Tương-dương.

Có người báo tin về Lạc-dương. Tấn đế Tư-mã Viêm nghe tin Lục Kháng muốn cướp Tương-dương liền hội các quan lại thương nghị.

Giả Sung ra ban tâu rằng:

- Tôi nghe Tôn Hạo ở Ngô, không sửa việc nhân đức, mà chuyên một mặt làm những sự vô đạo. Bệ hạ nên sai đô đốc Dương Hựu đem quân ra cự; đợi khi nào trong nước sinh biến, sẽ thừa thế mà đánh, thì chỉ dở bàn tay là lấy xong Đông Ngô.

Viêm mừng lắm, liền giáng chiếu sai sứ đem đến Tương-dương sai Dương Hựu cất quân ra cự địch. Dương Hựu phụng chiếu, chỉnh đốn quân mã, chuẩn bị đánh giặc.

Từ đó, Dương Hựu trấn thủ ở Tương-dương, được lòng quân dân lắm. Người Ngô nào đến hàng mà lại muốn về thì cũng cho về ngay; Hựu lại giảm bớt quân tuần phòng đồn thú, cho phá ruộng cày cấy, khẩn được hơn tám trăm khoảnh ruộng, (một trăm mẫu gọi là một khoảnh). Khi mới đến nhậm chức, quân không có lương trữ sẵn trăm ngày. Đến cuối năm đã có thóc chứa đủ dùng được mười năm. Hựu ở trong quân, thường chỉ mặc áo cừu nhẹ nhàng, đóng

bộ đai rộng rãi, không mặc đến áo giáp bao giờ. Quân hầu dưới trướng chỉ vền vện vài mươi người.

Một hôm, bộ tướng vào bẩm ằng:

- Quân đi tiểu về báo quân Ngô trễ nải cả, nên nhân lúc không phòng bị mà đánh bữa đi thì được.

Hựu cười rằng:

- Các anh khinh Lục Kháng ư? Người ấy lắm trí nhiều mưu. Khi trước Ngô chủ sai hấn đánh lấy Tây-lăng, chém chết Bộ Xiển và vài chục tướng sĩ, ta đến cứu không kịp. Người ấy làm tướng, ta chỉ nên giữ kỷ là hơn; đợi khi trong nước hấn có biến, thì mới đồ được. Nếu không biết thời thế mà khinh tiến, thì chỉ rước lấy thua mà thôi.

Chúng phục lời ấy, và chăm chú giữ vững bờ cõi của mình.

Một hôm, Dương Hựu dẫn các tướng đi săn, gặp ngay Lục Kháng cũng đi săn. Hựu truyền lệnh cho quân không được lấn sang cõi Ngô. Bởi thế các tướng sĩ bỏ vây săn bắn ở bên cõi Tấn.

Lục Kháng trông thấy than rằng:

- Quân của Dương tướng quân có phép tắc thế này, không thể phạm được.

Đến chiều tối, quân tướng bên nào về bên ấy. Hựu về trại, xét hỏi những giống cầm thú nào mà người Ngô bắn bị thương trước thì cho mang giả hết. Quân Ngô mừng rỡ, vào trình với Lục Kháng.

Kháng gọi người ấy vào hỏi rằng:

- Chủ sủng mày có biết uống rượu không?

Người ấy bẩm:

- Chủ sủng tôi có rượu ngon thì mới uống.

Kháng cười rằng:

- Ta có một bình rượu, lâu nay vẫn để dành. Nay đưa cho mày cầm về biếu đô đốc. Rượu này là tự ta nấu ra để uống; nay gọi là có chén rượu dâng đô đốc, để giả ơn tình nghĩa đi sân hôm qua đấy.

Người ấy vâng lời cầm rượu về.

Tả hữu hỏi Kháng rằng:

- Tướng quân đem rượu cho bên địch, là ý làm sao?

Kháng nói:

- Kẻ kia có bụng tử tế với ta, chẳng lẽ ta không đáp lại hay sao?

Chúng đều ngạc nhiên.

Đây nói người ấy về ra mắt Dương Hựu, thuật lại việc Lục Kháng hỏi han và biếu bình rượu. Hựu cười rằng:

- Hắn cũng biết tính ta hay rượu à?

Liền sai mở rượu ra uống.

Bộ tướng là Trần Nguyên nói rằng:

- Đô đốc chó nên uống vội, ngộ có thuốc độc thì sao?

Hựu cười rằng:

- Lục Kháng không phải là người đánh thuốc độc, bất tất phải nghi làm gì.

Nói đoạn, cứ việc rót rượu uống. Tự đấy, hai bên thường cho người đi lại hỏi han nhau.

Một bữa Kháng cho người lại thăm Dương Hựu. Hựu hỏi rằng:

- Lục tướng quân độ này có mạnh khỏe không?

Sứ giả bẩm:

- Chủ sủy tôi mấy bữa nay yếu không ra được ngoài.

Hạ nói:

- Bệnh hẩn tất cũng như bệnh ta. Nay ta có thuốc đã bào chế sẵn, nên đem về cho chủ sáy uống thì khắc khỏi.

Sứ giả mang thuốc về bẩm với Lục Kháng.

Các tướng thưa rằng:

- Dương Hạ là kẻ địch nhau với ta, thuốc này tất không phải là thuốc tốt.

Lục Kháng nói:

- Dương Thúc-tử có đâu lại đánh thuốc độc người ta bao giờ? Các người chớ nghi.

Nói đoạn, cứ việc đem uống, hôm sau quả nhiên khỏi bệnh. Các tướng đều lạy mừng.

Kháng nói:

- Bên họ dùng nhân đức, bên ta thì hay làm sự bạo ngược, thế là họ sẽ không cần đánh mà ta sắp phải chịu rồi đấy. Từ rày, ta cũng nên cứ giữ bờ cõi mình, chớ nên tham lợi nhỏ.

Các tướng vâng lệnh. Sực có sứ giả của Ngô chủ sai đến. Kháng ra tiếp vào.

Sứ giả nói:

- Thiên tử truyền cho tướng quân phải tiến binh kíp ngay đi, chớ để người Tấn vào cõi ta trước.

Kháng nói rằng:

- Người cứ về trước đi, ta sẽ có biểu chương tâu lên vua.

Sứ giả trở về. Kháng cho ngay người mang sớ đến Kiến-nghiep tâu với Ngô chủ rằng Tấn chưa nên đánh, và khuyên Ngô chủ sửa đức, thận trọng việc hình phạt, cốt cho dân được yên, chớ không nên dùng binh thái quá.

Ngô chủ Tôn Hạo xem xong, nổi giận mà rằng:

- Trẫm nghe Kháng ở ngoài biên cảnh giao thông với giặc, nay quả nhiên như thế thực.

Bèn sai sứ ra tước binh quyền, giáng xuống làm tư-mã rồi sai tả tướng quân là Tôn Kỳ thay linh chức ấy.

Quần thần không dám can ngăn gì cả.

Tôn Hạo lại đổi niên hiệu là Kiến-hành, đến năm Phụng-hoàng thứ nhất, lại càng rộng rãi làm càn, hết đánh chỗ nọ lại đi thú chỗ kia, trên dưới ai cũng ta thần. Thừa tướng Vạn Úc, tướng quân Lưu Bình, đại tư nông Lâu Huyền thấy Hạo vô đạo, lấy lời thẳng can ngăn, cũng đều bị giết. Trước sau mười năm giời, giết mất hơn bốn mươi người trung thần. Hạo ra vào thường đem năm vạn quân thiết kỵ hầu hạ, quần thần sợ hãi, không ai dám nói gì cả.

Đây nói, Dương Hựu nghe tin Lục Kháng bị bãi chức, mà Tôn Hạo thì thất đức lắm, biết là Ngô có cơ lấy được, mới dâng biểu về Lạc-dương xin đánh Ngô.

Biểu rằng:

“Ôi! Thời vận tuy tự trời cho, nhưng công nghiệp tất phải do người mới nên được. Nay Giang Hoài không hiểm bằng Kiềm-các, mà Tôn Hạo bạo ngược tệ hơn Lưu Thiện. Người Ngô khổ hơn người Ba Thục, mà sức binh Đại Tấn lại thịnh hơn trước kia; không nhân dịp này nhất thống cả bốn bể, mà cứ đóng quân giữ nhau, để cho thiên hạ khổ ải về việc chinh chiến, trải hết đời thịnh sang đời suy, như thế thì lâu bền sao được.”

Tư-mã Viêm xem biểu mừng lắm, bàn việc cất quân. Giả Sung, Tuấn Húc, Phùng Thẩm, ba người cố sức can ngăn không nên đánh vội, nên việc ấy lại thôi.

Hựu thấy vua không nghe lời mình, than rằng:

- Việc thiên hạ mười phần thì thường tám chín phần không được như ý. Nay trời cho mà không lấy, khá tiếc lắm thay!

Đến năm Hàm-ninh thứ tư, Dương Hựu vào châu, tâu xin từ chức về quê dưỡng bệnh.

Viêm hỏi rằng:

- Người có mẹo gì yên được nước, dạy cho trẫm không?

Hựu tâu rằng:

- Tôn Hạo bạo ngược thậm quá, có thể không đánh cũng phá được. Nếu Hạo bất hạnh mất đi, họ lập được vua hiền khác lên, thì đất Đông Ngô không bao giờ về tay bệ hạ nữa.

Viêm nghĩ ra, nói rằng:

- Nay người đề binh sang đánh, thế nào?

Hựu thưa:

- Tôi năm nay đã già yếu lắm bệnh, không kham nổi được. Xin bệ hạ kén người trí dũng khác thì hơn.

Bèn từ trở về. Tháng chạp năm ấy, Dương Hựu mệt nặng gần mất. Tư-mã Viêm thân đến tận nhà hỏi thăm, Hựu ứa nước mắt khóc nói rằng:

- Tôi tuy muốn chết, cũng chưa báo được ơn bệ hạ!

Viêm cũng khóc rằng:

- Trẫm tiếc vì không dùng kế đánh Ngô của người, nay có ai nổi được chí của người không?

Hựu thưa rằng:

- Thân chết đến nơi rồi đấy, còn chút lòng thành nào, xin bày tỏ hết; có hữu tướng quân là Đỗ Dự đương nổi được việc đánh Ngô, bệ hạ nên dùng ngay đi.

Viêm lại nói:

- Cử kẻ thiện, tiến người hiền, cũng là một việc rất hay. Người tiến người trong triều, liền đốt ngay bản tâu đi, không để cho họ biết, là có làm sao?

Hựu thưa rằng:

- Cử người trong triều, mà để cho họ đến tận nhà riêng của mình tạ ân, tôi thiết nghĩ không muốn như thế.

Nói xong thì mất.

Viêm khóc âm lên, trở về cung, sắc tặng cho làm thái phó Cu-bình hầu. Trăm họ nghe tin Dương Hựu mất, thương khóc bỏ cả chợ búa không họp. Các tướng sĩ giữ ngoài biên cảnh cũng đau xót. Người Tương-dương thấy Hựu khi còn sống, thường hay ra chơi núi Nghiễn-sơn, mới lập miếu tạc bia bốn mùa cúng tế. Kể qua người lại, trông thấy văn bia, đều phải ứa nước mắt, cho nên thành tên là bia “Sa nước mắt”.

Có thơ than rằng:

Trèo non ngắm cảnh nhớ người xưa,

Bia tạc nghìn thu mảnh đá tro.

Lác đác ngọn thông sa giọt nước,

Còn nghi nước mắt tự bao giờ!

Tấn chủ vì có lời Dương Hựu, bèn cất Đỗ Dự lên làm trấn nam đại tướng quân, đô đốc cả việc Kinh-châu.

Đỗ Dự vào bậc lão thành, từng trải việc đời đã nhiều, tính lại ham học không biết mỏi. Thường hay xem truyện Xuân-thu của ông Tả Kỳ-minh, ngồi đứng không rời quyển sách lúc nào, đi đâu thì treo quyển Tả truyện trên đầu ngựa, người bấy giờ gọi là “Bệnh Tả truyện”.

Khi ấy Đỗ Dự phụng mệnh Tấn chủ ra trấn thủ Tương-dương, yên dân nuôi lính, sửa soạn đánh Ngô. Bấy giờ Đinh Phụng, Lục Kháng bên Ngô đã mất. Tôn Hạo mỗi khi hội quân thân ăn yến, bắt uống rượu thật say lả ra mới thôi. Lại sai mười người hoàng môn thị lang làm quan dò xét trong đám uống rượu. Khi tan tiệc, phải tâu các điều nhảm

lỗi của các quan, ai phạm phải điều gì, hoặc lột da mặt, hoặc khoét mắt. Bởi thế cả nước ai cũng sợ hãi.

Thứ sử Ích-châu bên Tấn là Vương Tuấn dâng sớ xin đánh Ngô. Trong sớ nói rằng:

"Tôn Hạo hoang dân hung ác, nên đánh ngay đi: nếu một mai Hạo mất mà lập vua hiền khác, thì giặc sẽ mạnh mẽ. Thân đóng thuyền bảy năm nay rồi, mỗi ngày để mục nát dần. Thân nay đã bảy mươi tuổi, chưa biết sống chết đường nào: trong ba việc ấy mà hỏng một điều, thì khó lòng mà đồ được Ngô nữa; vậy xin bệ hạ đừng để lỡ mất cơ hội hay này."

Tấn chủ xem sớ, bàn với quần thần rằng:

- Lời Vương Tuấn, hợp với ý Dương đồ đốc, trẫm quyết ý đánh Ngô.

Thị trung Vương Hồn tâu rằng:

- Tôi nghe Tôn Hạo muốn cướp trung nguyên, quân ngũ chỉnh tề, thanh thế đang thịnh, khó lòng đánh nổi. Nên hoãn lại một năm nữa, đợi cho quân kia mỏi mệt, rồi ta sẽ đánh thì mới thành công được.

Tấn chủ nghe lời tâu, giáng chiếu, hoãn việc động quân. Rồi lui vào hậu cung, cùng bí thư thừa là Trương Hoa đánh cờ tiêu khiển.

Cận thần vào tâu ngoài biên đình có biểu gửi về.

Tấn chủ mở xem, thì là biểu của Đỗ Dự. Trong biểu viết đại ý rằng:

"Trước kia, Dương Hựu không nói cho triều thần biết mưu kế ấy, mà chỉ tâu kín với bệ hạ, khiến cho triều thần dị nghị linh tinh. Phàm việc gì cũng phải so sánh lợi hại. Cứ xem phen này có tám chín phần lợi, mà cái hại là ở chỗ không gắng công mà thôi. Từ mùa thu đến nay, tình hình đánh giặc đã gần lộ ra rồi; nếu nữa chùng hoãn lại thì Tôn

Hạo dời đô Vũ-xương, sửa sang các thành trì Giang-nam, di chuyển dân cư; khi ấy thành trì không thể phá vỡ, đồng ruộng không còn gì đáng chiếm. Như vậy, việc định sang năm cũng không làm kịp được nữa. "

Tấn chủ xem biểu vừa xong. Trương Hoa đứng phất dậy, đẩy bàn cờ ra một bên, rồi chấp tay tâu rằng:

- Bệ hạ thánh võ, nước giàu, dân mạnh. Bên Ngô chủ thì hoang dân bạo ngược, nước suy dân khốn. Nếu đánh ngay đi, thì không khó nhọc mà cũng bình định được. Xin bệ hạ đừng nghi ngại nữa.

Tấn chủ nói:

- Người bày rõ đường lợi hại như thế, trẫm còn nghi ngại gì!

Lập tức lên điện, sai trấn nam đại tướng quân Đỗ Dự làm đại đô đốc, dẫn mười vạn quân ra mặt Giang-lăng; sai trấn đông đại tướng quân lang nha vương Tư-mã Du ra mặt Từ-trung; chinh đông đại tướng quân Vương Hồn ra mặt Hoàng-giang; kiến oai tướng quân Vương Nhung ra mặt Vũ-xương; bình nam tướng quân Hồ Phấn ra mặt Hạ-khẩu; mỗi người dẫn năm vạn quân tuân theo hiệu lệnh của Đỗ Dự. Lại sai long nhung tướng quân Vương Tuấn, quảng vũ tướng quân Đường Bản xuôi thuyền xuống phía đông. Quân mã thủy bộ cả thảy hơn hai mươi vạn, chiến thuyền vài vạn. Lại sai quân quân tướng quân là Dương Tế ra đóng ở Tương-dương để coi xét các mặt.

Có người báo tin ấy về Đông Ngô. Ngô chủ Tôn Hạo giật mình, kíp vời thừa tướng Trương Đế, tư đồ Hà Thực, tư không Đặng Tu vào thương nghị việc đánh giặc.

Đế tâu rằng:

- Nên sai xa kỵ tướng quan Ngũ Diên làm đô đốc, tiến ra Giang-lăng, địch nhau với Đỗ Dự; phiêu kỵ tướng quân

Tôn Hâm tiến binh cự mặt Hạ-khẩu; tôi thì xin làm quân sư, lĩnh tả tướng quân Thẩm Oánh hữu tướng quân Gia-cát Nghiễn, dẫn mười vạn quân đóng ở bến Ngư-chủ, để tiếp ứng các mặt quân mã.

Hạo nghe lời, sai Trương Đức dẫn quân đi.

Hạo lui vào hậu cung, có dáng lo lắng; hạnh thần là Sầm Hôn hỏi cố làm sao, Hạo nói:

- Quân Tấn kéo sang, các mặt đã có các quân ra cự cả. Duy còn mặt Vương Tuấn dẫn vài vạn chiến thuyền, thuận dòng kéo đến, thanh thế to lắm, nên trầm lo ngại.

Hôn tâu rằng:

- Tôi có một mẹo này, khiến cho thuyền của Vương Tuấn tan vụn ra như cám.

Hạo mừng, hỏi kế gì.

Sầm Hôn tâu rằng:

- Giang-nam ta nhiều sắt, nên đánh ra hơn một trăm cuộn dây xúc xích, mỗi cuộn dài vài trăm trượng; mỗi vòng xúc xích nặng hai ba mươi cân. Dọc theo bờ sông, nội chỗ nào khẩn yếu, thì giăng dây xích ra mà chắn lối thuyền đi. Lại đúc vài vạn cọc sắt, mỗi cái dài hơn một trượng, cắm ngầm ở dưới đáy nước, nếu thuyền của Tuấn nhờ gió lướt sang, chạm phải cọc thì vỡ tan cả, còn sang làm sao được?

Hạo mừng lắm, truyền sai thợ rèn ra bờ sông, ngày đêm đúc cọc sắt và xúc xích sắt, đem dần cắm các nơi hiểm yếu.

Nói về đô đốc Tấn là Đỗ Dự kéo quân đến Giang-lăng, sai nha tướng Chu Chỉ dẫn tám trăm thủy thủ chở thuyền nhỏ sang ngầm sông Trường-giang, đêm úp lấy Lạc-dương, cắm nhiều cờ quạt trong rừng rậm, ban ngày thì phóng pháo khua trống, đêm đốt lửa làm hiệu. Chỉ vâng lệnh, dẫn quân qua sông, phục ở Ba-sơn. Hôm sau, Đỗ Dự tiến quân cả hai mặt thủy bộ.



*... Thế là suốt một dài sông Nguyễn-tướng đến mãi Quảng-châu các
quận thú tập nấp mang ẩn ra hàng...*

Tiền tiêu báo rằng:

- Ngô chủ sai Ngũ Diên ra mặt bộ, Lục Cảnh ra mặt thủy, Tôn Hâm làm tiên phong, tất cả ba đường đến nghênh địch.

Đỗ Dự dẫn quân tiến đi, gặp ngay thuyền Tôn Hâm tới. Hai bên vừa mới giao chiến, Đỗ Dự đã rút lui ngay. Tôn Hâm mang quân lên bờ đuổi theo, chưa đầy hai mươi dặm, pháo hiệu nổ vang, quân Tấn kéo tràn cả đến; quân Ngô vội vàng rút về. Đỗ Dự thừa thế đánh bừa sang, quân Ngô tổn hại rất nhiều. Tôn Hâm chạy về đến thành, thì tám trăm quân của Chu Chỉ nhân lúc xốn xáo, cũng chạy lẫn cả vào trong thành, rồi đốt lửa lên.

Hâm giật mình mà rằng:

- Quân bắc dễ thường bay qua sông chắc?

Bèn vội vàng kéo quân chạy, thì đã bị Chu Chỉ quát to một tiếng, chém nhào xuống ngựa.

Lục Cảnh ở dưới thuyền, trông về nam ngạn, một dải lửa đỏ rực; trên núi Ba-sơn lá cờ to gió bay phấp phới, trông rõ hàng chữ “Tấn trấn nam đại tướng quân Đỗ Dự”. Lục Cảnh giật mình, toan chạy lên bờ đi trốn, bị tướng Tấn là Trương Thượng tế ngựa xóc tới chém chết.

Ngũ Diên thấy quân các mặt thua cả, bỏ thành chạy trốn, bị quân phục tóm được, trói nộp Đỗ Dự. Dự sai võ sĩ chém nốt; liền hạ được thành Giang-lăng. Thế là suốt một dải sông Nguyễn-tương đến mãi Quảng-châu, các quận thú tấp nập mang ấn ra hàng. Dự sai người cầm cờ tiết đi phủ dụ nhân dân, không xâm phạm một ly một tí của dân. Rồi tiến binh đến hạ thành Vũ-xương. Vũ-xương cũng hàng. Từ bấy giờ, quân oai của Đỗ Dự lừng lẫy, Dự mới hội các tướng lại bàn kế lấy Kiến-nghiệp.

Hồ Phấn thưa rằng:

- Giặc trăm năm nay, chưa dễ mà trừ cho hết được. Đang lúc nước xuân tràn ngập, khó ở lâu được, nên đợi sang năm, sẽ lại kéo đại quân sang đánh.

Dự nói:

- Ngày xưa Nhạc Nghị đánh một trận ở Tế-tây, mà lấy được nước Tế hùng mạnh. Nay quân oai của ta đã lừng lẫy; ví như chẻ nứa, chẻ được vài dóng rồi, thì lia mũi dao cũng phải toác, không phải khó nhọc gì nữa!

Bèn đưa hịch đi ước hẹn với các tướng, nhất tề tiến binh đến đánh Kiến-nghiệp.

Bấy giờ long nương tướng quân Vương Tuấn, dẫn quân thủy thuận dòng xuôi xuống. Quân tiên tiêu báo rằng:

- Người Ngô đúc dây xích bằng sắt, chặn ngang

khắp dọc bờ sông, lại dùng cọc sắt cắm ngầm dưới nước để phòng bị.

Tuần cười ầm lên, sai đóng vài chục vạn chiếc bè to bó cỏ làm người giả, cũng mặc áo giáp cầm khí giới đứng chung quanh bè, thuận dòng thả xuống. Quân Ngô trông thấy tưởng là người thực, chạy trốn mất cả. Những cọc sắt vướng vào bè, đều bị kéo bật cả đi. Trên bè lại có cây đinh liệu to, dài vài trượng, to hơn mười ôm, trong vấy dầu mỡ, phàm chỗ nào có dây xúc xích, thì đốt cây đinh liệu lên, hun vào vòng xích, chỉ một lát xúc xích đứt gãy tả tơi. Hai đạo quân kéo sang, đi đến đâu đánh được đến đấy.

Đây nói, thừa tướng Đông Ngô là Trương Đế sai tả tướng quân Thảm Oánh, hữu tướng quân Gia-cát Nghiễn dẫn quân lại cự quân Tấn.

Oánh bảo với Nghiễn rằng:

- Các quân trên phía thượng lưu, không phòng bị gì, tôi chắc quân Tấn tất đến đây. Ta nên cố sức mà đánh, may ra đánh được thì Giang-nam lại được yên ổn. Nếu ta sang sông đánh nhau, bất hạnh mà thua, thì việc to hỏng cả.

Nghiễn nói:

- Ông nói phải lắm.

Đang bàn chuyện thì có người báo tin quân Tấn thuận dòng xuôi xuống, thế mạnh lắm không sao địch nổi.

Hai người giết mình, vội vàng vào bàn với Trương Đế. Nghiễn bảo Đế rằng:

- Đông Ngô nguy đến nơi rồi, sao không trốn đi cho rành?

Đế khóc rằng:

- Nước Ngô sắp mất, kẻ ngu người hiền ai cũng biết. Nay nếu vua tôi hàng cả, không có một người nào chết vì nước, chẳng nhục lắm ư?

Gia-cát Nghiễn cũng ứa nước mắt khóc rồi đi mất.

Trương Đễ cùng với Thảm Oánh thúc quân vào đánh. Quân Tấn vây kín cả chung quanh. Chu Chỉ xông thẳng vào trại Ngô. Trương Đễ cố sức cầm cự, nhưng bị chết trong đám loạn quân. Thảm Oánh cũng bị Chu Chỉ chém nốt. Quân Ngô chạy tán lạc mất cả.

Có thơ khen rằng:

*Ba-sơn pháp phối cờ Đồ Dự,
Trương Đễ lưng danh được chết trung.
Dẫu biết miền nam vương khí hết,
Lê nào tham sống phụ Giang-đông!*

Lại nói quân Tấn lấy được bến Ngưu-chủ, liền tiến sâu vào đất Ngô. Vương Tuấn sai người về triều báo tin thắng trận.

Tấn chủ Tư-mã Viêm nghe tin mừng lắm.

Giả Sung tâu rằng:

- Quân ta mỗi một ở ngoài đã lâu, không quen thủy thổ, tất sinh bệnh tật, nên cho đòi về, rồi sẽ liệu kế khác.

Trương Hoa tâu rằng:

- Nay quân ta đã vào đến sào huyệt của giặc, người Ngô sợ hết vía cả, không đẩy một tháng nữa, tất bắt sống được Tôn Hạo. Nếu đòi về thì công trước uổng cả, thực đáng tiếc lắm.

Tấn chủ chưa kịp nói, Giả Sung đã máng Hoa rằng:

- Người không biết xét đến thiên thời địa lợi, lại muốn tăng công, làm khổ ải quân sĩ, dẫu chém đầu người đi cũng chưa đủ tạ được thiên hạ đâu!

Tấn chủ nói:

- Ý trẫm cũng hợp với ý Trương Hoa, can gì phải cãi nhau làm vậy?

Sực lại có biểu Đỗ Dự đưa về. Tấn chủ mở xem, thì trong biểu cũng xin kịp tiến binh. Tấn chủ bấy giờ mới cương quyết, bèn hạ lệnh tiến quân.

Bọn Vương Tuấn vâng mệnh Tấn chủ, tiến cả hai mặt thủy bộ, thế như vũ bão, người Ngô tới tấp ra hàng. Ngô chủ Tôn Hạo thấy vậy, sợ tái mặt lại. Quần thần tâu rằng:

- Quân miền bắc kéo tới nơi, quân dân Giang-nam không đánh mà đã hàng, làm thế nào bây giờ?

Hạo hỏi:

- Tại sao không đánh?

Chúng thưa rằng:

- Tai vạ hôm nay đều do Sầm Hôn gây ra, xin bệ hạ chém chết hắn đi. Bọn tôi xin ra thành liễu một trận sống mái.

Hạo nói:

- Một tên thị thần làm lẽ thế nào được việc nước?

Chúng thét to lên rằng:

- Bệ hạ không nhớ chuyện Hoàng Hạo ở Thục ư?

Bèn không đợi lệnh Ngô chủ, mọi người kéo ùa vào cung, cắt thịt Sầm Hôn, ăn như ăn gỏi. Đào Tuấn tâu rằng:

- Chiến thuyền phát cho tôi đều nhỏ quá, xin cho thêm hai vạn quân cưỡi thuyền lớn mà đánh thì có thể phá được giặc.

Hạo nghe theo, cấp quân ngựa lâm cho Tuấn dẫn lên thượng lưu nghênh địch; tiền tướng quân Trương Tượng dẫn thủy quân xuống hạ lưu chống giặc. Hai đạo quân đang đi, chẳng dè gió tây bắc cuốn đến, cờ quạt quân Ngô không cầm lên được, đổ rạp cả trong thuyền, quân sĩ không chịu xuống, chạy tán loạn hết, chỉ còn trơ Trương Tượng và vài chục tên quân cự nhau với giặc.

Lại nói, tướng Tấn Vương Tuấn, giường buồm kéo đi qua Tam-sơn, thủy thủ bầm rằm:

- Sóng gió to lắm, thuyền không sao đi được, xin hãy đợi cho ngớt gió rồi sẽ đi.

Tuấn nổi giận, rút gươm ra mắng rằng:

- Thành Thạch-dầu ở ngay trước mắt rồi, còn nghỉ lại làm gì?

Bèn đánh trống thúc quân kéo đi.

Ngô tướng Trương Tượng dẫn quân đến xin hàng.

Tuấn nói:

- Nếu người có bụng hàng thực, thì phải dẫn binh làm tiên bộ mà lập công.

Trương Tượng trở về thuyền mình, kéo đến thành Thạch-dầu, gọi mở cửa thành, đón quân Tấn vào.



... Tuấn sai cỡi trời, đốt chiếc quan tài, đổi đãi Hào ngang hàng vương giả.

Tôn Hạo nghe quân Tấn đã vào thành, muốn tự vẫn.

Trung thư lệnh Hồ Sung, quang lộc huân Tiết Oánh tâu rằng:

- Bệ hạ sao không bắt chước như An lạc công Lưu Thiện có được không?

Hạo nghe lời, cùng xe một cỗ áo quan và tự trói mình lại, dẫn các quan đến dinh Vương Tuấn xin hàng.

Tuấn cởi trói, đốt áo quan, thết đãi như bậc vương giả.

Người nhà Đường có thơ than rằng:

Thuyền đầu mặt nước cuộn mông mênh?

Vượng khí Kim-lăng hết sạch sanh.

Khóa sắt nghìn tấm chìm đáy nước,

Cờ hàng một lá rủ đầu thành.

Cuộc đời dâu bể bao chìm nổi,

Cảnh sắc non sông vẫn biếc xanh.

Qua lại ngắm xem thành lũy trước,

Gió thu hiu hắt cảnh buồn tênh!

Thế là từ đấy Đông Ngô 4 châu, 83 quận, 313 huyện, hộ khẩu 52 vạn 3 nghìn, quan lại 3 vạn 2 nghìn, quân 23 vạn, trai gái già trẻ cả thấy 230 vạn, thóc gạo 280 vạn斛, thuyền hơn 5 nghìn chiếc, cung nữ hơn 5 nghìn người đều về cả nhà Đại Tấn.

Việc lớn yên định đầu vào đấy, Tuấn sai treo bảng yên dân, rồi niêm phong các kho tàng lại. Hôm sau, quân Đào Tuấn cũng tan vỡ hết.

Bấy giờ lương gia vương là Tư-mã Du và Vương Nhung dẫn đại quân đến, thấy Vương Tuấn thành công rồi, ai nấy mừng rỡ. Hôm sau, Đỗ Dự cũng đến nơi, mở tiệc to khao thưởng ba quân, rồi mở kho lấy thóc gạo phát chẩn cho

dân. Bởi thế dân Ngô yên cư lạc nghiệp cả. Duy có thái thú ở Kiến-bình là Ngô Ngạn cố sức giữ thành, sau nghe tin Ngô mất, mới chịu hàng.

Vương Tuấn dâng biểu về triều đình báo tin thắng trận. Quân thần thấy đã bình xong Ngô rồi, cùng mừng dâng rượu thọ. Tấn chủ cầm chén rượu, rót nước mắt mà rằng:

- Đây là công của Dương thái phó; tiếc thay, ông ấy không được trông thấy!

Phiêu kỵ tướng quân bên Ngô là Tôn Tú, lui chầu về nhà, ngỏảnh mặt về hướng nam khóc rằng:

- Ngày xưa Thảo nghịch tướng quân⁽¹⁾ xuất thân là một chức hiệu úy mà gây dựng nên cơ nghiệp. Nay Tôn Hạo đem vút cả Giang-nam đi, vì đâu mà nên nông nổi này, trời hỡi trời?

Lại nói, Vương Tuấn rút quân, đem Ngô chủ Tôn Hạo về Lạc-dương chầu Tấn chủ. Hạo lên điện rập đầu bái kiến.

Tấn chủ cho ngồi, nói rằng:

- Trẫm kê chỗ ngồi này để đợi người đến đã lâu rồi!

Hạo tâu rằng:

- Tôi ở nam phương, cũng kê chỗ ngồi như thế để đợi bệ hạ.

Tấn chủ cười âm lên.

Giả Sung hỏi rằng:

- Người ở phương nam, thường hay khoét mắt và lột da mặt người ta, đó là hình pháp gì thế?

Hạo đáp rằng:

- Bề tôi mà giết vua, cùng là những kẻ gian tà bất trung, thì xử tội ấy.

Sung nín lặng, có ý hổ thẹn.

(1) Tôn Kiên.

Tấn chủ phong Tôn Hạo làm Quy-mệnh hầu, con cháu làm trung lang, quan lại theo sang, đều được phong tước hầu cả. Thừa tướng Trương Đế chết trận, cũng phong cho con cháu làm quan; lại phong cho Vương Tuấn làm phụ quốc đại tướng quân; các quan khác đều được phong thưởng cả.

Tự đẩy ba nước thuộc về nhà Tấn cả. Tư-mã Viêm nhất thống thiên hạ.

Đó là “đại thế thiên hạ, hợp lâu phải chia, chia lâu lại phải hợp” là thế đấy.

Về sau, Hán đế Lưu Thiện mất vào năm Thái-thủy thứ bảy nhà Tấn. Ngụy chủ Tào Hoán mất vào năm Thái-an thứ nhất. Ngô chủ Tôn Hạo mất vào năm Thái-khang thứ tư, ba vị cùng được trọn vẹn cả.

Người sau có bài ca tóm tắt đầu đuôi truyện Tam quốc như sau này:

*Gươm Cao-tổ Hàm-dương thuở nọ,
Vàng phù-tang soi đỏ góc trời.
Chân nhân Bạch thủy nổi ngôi,
Qua vàng bay bóng tuyết vờ mây xanh.
Vận suy bĩ thương tình Hiến đế,
Mảnh kim ô đã xé non đoài.
Tiếc thay Hà Tiến vô tài.
Gian thần Đổng Trác giữ ngôi triều đường.
Vương tư đồ mưu toan quật khởi,
Đảng Dị, Thôi lại nổi dưng dưng.
Bốn phương trộm giặc như ong,
Âm ầm sáu cõi anh hùng kéo ra:
Chi Tôn Sách đánh qua Giang-tả,
Cánh họ Viên giữ ngả Hà-lương.*

Ba-tây có gã Lưu Chương;
 Cảnh-thăng chiếm giữ Kinh Tương xưng hùng;
 Yên với Lỗ đóng vùng Nam-trịnh,
 Toại cùng Đằng giữ tỉnh Lương-châu;
 Công-tôn Toàn, Lã Ôn-hầu,
 Nọ thành Trương Tú, kia lâu Khổng Dung!
 Tào Tháo mời gian hùng quý quyết,
 Khéo dùng người, thu hết anh hào.
 Đường đường tướng phủ ngôi cao,
 Binh quyền hống hách ai nào dám đương?
 Huyền-đức gặp Quan, Trương kết ngãi,
 Thế cùng nhau đem lại sơn hà.
 Chỉ thương bốn bể không nhà,
 Nay đông, mai bắc, lân la côi trần.
 Cầu Gia-cát ân cần quyến cố,
 Giải tấm lòng gắn bó nhỏ to.
 Rồng bay, hổ nhảy, ganh đua,
 Tây Xuyên gây dựng cơ đồ một nơi.
 Thành Bạch-đế mấy lời thăm thót,
 Tình thác cô chưa xót nhường bao!
 Kỳ-sơn trở ngọn cờ đào,
 Một tay mong chống trời cao nghìn trùng!
 Ngờ đâu vận đã cùng khôn gượng,
 Nửa đêm gò Ngũ-trượng sao sa!
 Khương Duy cậy sức làm già,
 Chín phen đánh Ngụy kể đà uống công!
 Đường vào Thục, Đặng, Chung kéo đến,
 Vận Viêm Lưu phút biến thành Tào!
 Tào kia cũng chẳng được bao.
 Lại đem thiên hạ mà trao tay người!

*Đền thụ-thiện ngất trời mây phủ,
Sóng Tam-giang sóng gió êm dòng.
Hàng vương xiết nỗi thẹn thùng,
Công hầu may cũng thông dong trọn đời.
Ngấm thế sự bồi bồi ngán nỗi,
Cuộc tang thương biến đổi khôn lường.
Tam phân một giấc mơ màng,
Viếng đời gọi có mấy hàng nôm na...*

TRỌN BỘ

MỤC LỤC

Trang

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH TÁM:

*Trong mưa tuyết, Đinh Phụng đánh đoản binh
Trên tiệc rượu, Tôn Tuấn dùng mật kế.....3*

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH CHÍN:

*Vây Tư-mã, mưu lạ Khương Duy
Bỏ Tào Phương, quả báo nhà Ngụy16*

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI:

*Văn Ương một ngựa thoát quân hùng
Bá-ước men sông phá giặc lớn31*

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI MỘT:

*Đặng Sĩ-tái dùng mẹo phá Khương Bá-ước
Gia-cát Đản khởi nghĩa đánh Tư-mã Chiêu47*

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI HAI:

*Cửu Thọ-xuân, Vu Thuyền tử tiết
Lấy Tràng-thành, Bá-ước dùng binh61*

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BA:

*Đinh Phụng lập mẹo đánh Tôn Lâm
Khương Duy đấu trận phá Đặng Ngải74*

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BỐN:

*Tào Mao ruổi xe chết cửa nam
Khương Duy bỏ lương phá quân Ngụy90*

HỎI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI LĂM:

*xuống chiếu thu quân, hậu chủ tin gièm
Mượn nghề làm ruộng, Khương Duy lánh nạn105*

HỎI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI SÁU:

*Đường Hán-trung, Chung Hội chia quân
Núi Định-quân, Võ hầu hiển thánh119*

HỎI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BẢY:

*Đặng Sĩ-tái lên qua núi Âm-bình
Gia-cát Chiêm chết tại thành Miên-trúc133*

HỎI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI TÁM:

*Khóc miếu tổ, Lưu Thẩm tự tử
Vào Tây Xuyên, Chung, Đặng tranh công149*

HỎI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI CHÍN:

*Giả đầu hàng, kế hay thành chuyện hão
Nhường ngôi báu, người sau học lối xưa162*

HỎI THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI:

*Tiến Đỗ Dự, lão tướng dâng mẹo hay
Bắt Tôn Hạo, tam phân lại hợp nhất181*

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 13

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Cừ

Biên tập:

Nguyễn Anh Vũ

Đối chiếu:

Yên Ba

Sửa bản in:

Vũ Hà

In 1000 cuốn, khổ 13 cm x 19 cm.

tại Công ty Cổ phần In và Thương mại VINA.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 59-2009/CXB/102-146/VH, cấp ngày 31/8/2009.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2009.

CÙNG BẠN ĐỌC

Tam Quốc Diễn Nghĩa

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA đến tập 13 này là trọn bộ. Pho lịch sử tiểu thuyết ưu tú của nền văn học cổ Trung-quốc này, ngay từ khi xuất bản tập đầu, đã được bạn đọc xa gần nhiệt liệt hưởng ứng. Chúng tôi xin cảm ơn các bạn.

Sau TAM QUỐC DIỄN NGHĨA chúng tôi sẽ lựa chọn để tiếp tục giới thiệu với các bạn những bộ tiểu thuyết có giá trị khác của nền văn học cổ Trung-quốc.

Sau khi chuẩn bị xong, chúng tôi sẽ công bố tên sách cụ thể với các bạn.

NHÀ XUẤT BẢN PHỔ THÔNG



8 936037 692890

Giá: 248.000đ
(Trọn bộ 13 tập)